

Số: 920/BC-BCA

*Hà Nội, ngày 12 tháng 5 năm 2026***BÁO CÁO****Đánh giá tác động của chính sách****Bộ luật Hình sự (sửa đổi)**

Thực hiện quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành, Bộ Công an xin báo cáo đánh giá tác động của chính sách Bộ luật Hình sự (BLHS) sửa đổi, cụ thể như sau:

I. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ**1. Bối cảnh xây dựng chính sách**

Ngày 27/11/2015, tại kỳ họp thứ 10, Quốc hội Khóa XIII đã thông qua BLHS năm 2015; ngày 20/6/2017, tại kỳ họp thứ 3, Quốc hội Khóa XIV đã thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của BLHS năm 2015; ngày 25/6/2025 Quốc hội Khóa XV đã thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) (sau đây gọi chung là BLHS năm 2015). Việc ban hành BLHS và các văn bản luật sửa đổi, bổ sung đã góp phần khắc phục những hạn chế, bất cập của BLHS năm 1999, đáp ứng yêu cầu của thực tiễn đang đặt ra và bảo đảm hiệu quả đấu tranh phòng, chống tội phạm trong bối cảnh xây dựng, phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, hội nhập quốc tế. BLHS năm 2015 đã thể chế hoá chính sách nhân đạo, đường lối, chủ trương cải cách tư pháp của Đảng trong tình hình mới; cụ thể hóa Hiến pháp năm 2013, tạo ra cơ chế hữu hiệu để bảo vệ chủ quyền quốc gia, an ninh của đất nước, bảo vệ chế độ, bảo vệ quyền con người, quyền công dân, lợi ích của Nhà nước và tổ chức, góp phần bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ và thúc đẩy sự phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; kế thừa, phát triển các quy định còn phù hợp của BLHS năm 1999; bổ sung những quy định mới để giải quyết những vướng mắc, bất cập đang đặt ra trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm; hoàn thiện kỹ thuật lập pháp hình sự nhằm bảo đảm tính thống nhất nội tại của BLHS và tính thống nhất của hệ thống pháp luật; nâng cao tính minh bạch, khả thi và tính dự báo của BLHS.

Tuy nhiên, qua quá trình thi hành BLHS năm 2015, tình hình thế giới và trong nước đã có những thay đổi lớn về mọi mặt: **(1)** Tình hình thế giới diễn biến phức tạp, khó lường, tác động, ảnh hưởng sâu sắc đến cấu trúc an ninh và xu hướng hợp tác, phát triển; các vấn đề có tính chất toàn cầu như thiên tai, dịch bệnh, đói nghèo, biến đổi khí hậu, tội phạm xuyên quốc gia,... diễn biến phức tạp, gây hậu quả nặng nề cho hầu hết các nước, đặc biệt là các nước kém phát triển, nước có nguồn lực kinh tế, xã hội còn hạn chế. **(2)** Tình hình trong nước: Trong những năm qua, việc thực hiện đường lối, chính sách của Đảng về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để đột phá quan trọng,

hàng đầu, là động lực chính để phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững; tiếp tục xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa mà nội dung trọng tâm là hoàn thiện pháp luật đầy đủ, đồng bộ, thống nhất, kịp thời, khả thi, công khai, minh bạch, ổn định, dễ tiếp cận, mở đường cho đổi mới sáng tạo, phát triển bền vững; chiến lược hoàn thiện hệ thống pháp luật, chiến lược cải cách tư pháp và chủ động hội nhập quốc tế của Việt Nam đã mang lại những chuyển biến lớn, tích cực về kinh tế, xã hội và đối ngoại; đời sống nhân dân tiếp tục được cải thiện, thu nhập bình quân đầu người tiếp tục được nâng cao, vấn đề an sinh xã hội có những chuyển biến tích cực. Tuy nhiên, bên cạnh những ưu điểm và kết quả đạt được, tình hình kinh tế, chính trị, xã hội trong nước vẫn còn những bất cập và thách thức nhất định liên quan đến công tác thi hành BLHS, một số vấn đề tiêu cực tiếp tục diễn ra đã và đang gây nên những phản ứng gay gắt của một bộ phận không nhỏ người dân, đặc biệt là vấn đề ô nhiễm môi trường, tham nhũng; tiềm lực của đất nước tuy đã được cải thiện nhưng vẫn còn những hạn chế nhất định, mặt bằng dân trí, chất lượng nguồn nhân lực, sự đồng bộ, hiện đại, tiên tiến của hạ tầng kỹ thuật và cơ sở vật chất chưa thực sự đáp ứng được yêu cầu mà công cuộc xây dựng, bảo vệ đất nước trong “kỷ nguyên mới” đặt ra; các thế lực thù địch không ngừng tìm cách chống phá, can thiệp làm suy yếu Việt Nam nhằm phục vụ cho những mục đích kinh tế, chính trị; tình hình tội phạm tuy được kiểm soát nhưng vẫn có những diễn biến phức tạp và khó lường, đặc biệt là các loại tội phạm công nghệ cao, trên không gian mạng, tội phạm về ma túy, môi trường, tội phạm về kinh tế, tham nhũng...

Với bối cảnh nêu trên, việc thi hành BLHS hiện hành trở nên bất cập, không đáp ứng được yêu cầu của thực tiễn, cụ thể:

- Đảng đã chỉ đạo và đưa ra nhiều quan điểm mới về xây dựng, bảo vệ, phát triển đất nước và phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm trong tình hình mới

Từ sau năm 2015, Nhà nước ta thực hiện chủ trương cải cách tư pháp theo tinh thần của Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Báo cáo chính trị của Ban chấp hành Trung ương Đảng Khoá XIII tại Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và các Nghị quyết của Bộ Chính trị như: Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa trong giai đoạn mới (Nghị quyết số 27); Nghị quyết số 51-NQ/TW ngày 05/9/2019 của Bộ Chính trị về Chiến lược bảo vệ an ninh quốc gia (Nghị quyết số 51); Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (Nghị quyết số 57); Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới (Nghị quyết số 59); Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới (Nghị quyết số 66); Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân (Nghị quyết số 68); Nghị quyết số 79-

NQ/TW ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước (Nghị quyết số 79); Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe của Nhân dân (Nghị quyết số 72); Nghị quyết số 24-NQ/TW, ngày 03/6/2013 của Ban chấp hành Trung ương về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng trưởng quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường (Nghị quyết số 24); Nghị quyết số 41-NQ/TW ngày 15/11/2004 của Bộ Chính trị về bảo vệ môi trường trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước (Nghị quyết số 41); chỉ đạo của Bộ Chính trị về Đề án “Rà soát, đánh giá những bất cập trong BLHS, Bộ luật Tố tụng hình sự và Luật Thi hành án hình sự liên quan đến áp dụng hình phạt tử hình; tăng cường áp dụng biện pháp chuyển đổi từ hình phạt tử hình sang hình phạt tù” (theo Thông báo tại Công văn số 13936-CV/VPTW ngày 25/3/2025 của Văn phòng Ban chấp hành Trung ương), trong đó chỉ đạo sửa đổi, bổ sung một số nội dung của BLHS theo hướng tiếp tục thu hẹp hình phạt tử hình; Kết luận số 13-KL/TW ngày 16/8/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 48-CT/TW ngày 22/10/2010 của Bộ Chính trị khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới (Kết luận số 13); Kết luận số 14-KL/TW ngày 22/9/2021 của Bộ Chính trị về chủ trương khuyến khích và bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, vì lợi ích chung (Kết luận số 14); Quy định số 189-QĐ/TW ngày 08/10/2024 của Ban Chấp hành Trung ương về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công (Quy định số 189); Quy định số 183-QĐ/TW ngày 18/9/2024 của Ban Chấp hành Trung ương về bảo vệ cơ quan, tổ chức, người thi hành công vụ trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án (Quy định số 183); Chỉ thị số 54-CT/TW ngày 30/11/2025 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giám định tư pháp và định giá tài sản (Chỉ thị số 54); Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam (Nghị quyết số 80); Kết luận số 132-KL/TW ngày 18/3/2025 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị 36-CT/TW ngày 16/8/2019 về tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy (Kết luận số 132); Kết luận số 09-KL/TW ngày 10/3/2026 của Bộ Chính trị về hoàn thiện cấu trúc hệ thống pháp luật Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; Quy định số 178-QĐ/TW, ngày 27/6/2024 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật làm căn cứ triển khai Bộ luật Hình sự năm 2015...

Đây là những định hướng quan trọng cho việc nghiên cứu, hoàn thiện các quy định của BLHS nhằm thể chế hóa quan điểm về xây dựng, bảo vệ, phát triển đất nước và phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm trong tình hình mới.

- Những phát triển về kinh tế, xã hội tạo thuận lợi cho công tác thực thi, xây dựng pháp luật hình sự nhưng vẫn còn những bất cập:

Thời gian qua, tình hình kinh tế, chính trị, xã hội của Việt Nam có nhiều thay đổi tích cực, những thành tựu về kinh tế đã tạo động lực về tài chính, cơ sở

vật chất, nhân lực trong việc thực thi và xây dựng, hoàn thiện pháp luật; sự ổn định về chính trị đã góp phần tạo sự tin tưởng và đồng thuận của xã hội đối với các chính sách, pháp luật của Nhà nước; sự nâng cao về chất lượng cuộc sống và trình độ dân trí đã phần nào kéo giảm một số loại tội phạm cũng như tạo sự thuận lợi trong công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật. Tuy nhiên, vẫn cần phải thẳng thắn nhìn nhận rằng, vẫn còn những bất cập trong vận hành nền kinh tế, xã hội và những mâu thuẫn nhất định trong xã hội làm nảy sinh tình hình tội phạm; hệ thống pháp luật tuy đã được quan tâm xây dựng, hoàn thiện, song vẫn còn tồn tại những vướng mắc, bất cập; cơ sở vật chất phục vụ công tác thực thi pháp luật của lực lượng chức năng thời gian qua đã được đầu tư, nâng cấp mạnh mẽ nhưng vẫn chưa thực sự đáp ứng được yêu cầu thực tiễn.

Thực tiễn điều tra, truy tố, xét xử cho thấy, có lúc, có nơi việc tôn trọng và bảo vệ các quyền con người, nhất là đối với các đối tượng yếu thế trong xã hội vẫn chưa được tôn trọng một cách đầy đủ và toàn diện. Nhìn chung, người dân chưa thực sự cảm thấy an toàn về môi trường sống của mình. Tình trạng ô nhiễm môi trường, mất vệ sinh an toàn thực phẩm, mất an toàn trong lao động, trong xây dựng, trong khi tham gia giao thông đã đến mức báo động. Trong xã hội còn xảy ra những vụ giết người, cướp tài sản có tính chất đặc biệt nghiêm trọng gây chấn động trong dư luận và gây tâm lý hoang mang trong một bộ phận nhân dân; người dân chưa thực sự yên tâm trong việc phát huy tính sáng tạo trong hoạt động sản xuất kinh doanh, trong việc chủ động tham gia các hoạt động đấu tranh phòng chống tội phạm và các vi phạm pháp luật. Điều này làm cho các quyền con người, quyền công dân chưa được bảo đảm thực hiện một cách triệt để. Vì vậy, BLHS cần được tiếp tục hoàn thiện để góp phần tạo ra một khung pháp lý vững chắc để bảo vệ môi trường sống an toàn cho người dân; bảo vệ tốt hơn các quyền con người, quyền tự do, dân chủ của công dân; động viên khuyến khích mọi tầng lớp nhân dân tích cực tham gia đấu tranh phòng chống tội phạm, tham gia phát triển kinh tế, sáng tạo khoa học.

- Tình hình tội phạm tiếp tục có những diễn biến phức tạp:

Tội phạm trong một số lĩnh vực có xu hướng gia tăng về quy mô và tính chất nguy hiểm, có xu hướng chuyển dịch từ môi trường truyền thống sang môi trường mạng, đa số các tội phạm đều hướng đến áp dụng công nghệ cao để thực hiện hành vi; các loại tội phạm có tính chất bạo lực đang có xu hướng trẻ hóa về đối tượng thực hiện, tính chất côn đồ, hung hãn đáng báo động; tội phạm có tổ chức, xuyên quốc gia ráo riết hoạt động đã và đang gây những mối lo ngại về an ninh, trật tự hơn bao giờ hết; các loại tội phạm về tham nhũng, chức vụ gây thiệt hại đặc biệt lớn về mặt kinh tế và những hệ lụy lâu dài, sâu sắc về mặt xã hội; tội phạm về ma túy ngày càng tinh vi, khó nắm bắt, phát hiện và đấu tranh; các dạng vi phạm pháp luật trong lĩnh vực kinh tế như chuyển nhượng quyền sử dụng đất, đấu giá bất động sản, đấu thầu dự án, kinh doanh ngân hàng ngày càng nhiều diễn biến phức tạp, làm ảnh hưởng đến các quan hệ kinh tế và đặt nền kinh tế vào những nguy cơ tiềm tàng như “bong bóng bất động sản”, “bong bóng ngân hàng”, vỡ nợ, bị thao túng...

- Hợp tác quốc tế về phòng, chống tội phạm tiếp tục được tăng cường:

Xu thế chủ động hội nhập quốc tế đã trở thành nhu cầu nội tại của Việt Nam. Trên thực tế, Việt Nam đã tham gia nhiều tổ chức quốc tế, tổ chức khu vực và đã trở thành thành viên của nhiều điều ước quốc tế đa phương, trong đó có các công ước về phòng chống tội phạm, như: các Công ước của Liên hợp quốc về phòng, chống ma túy; Công ước chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia và Nghị định thư về phòng, chống buôn bán người, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em; Công ước chống tham nhũng; các điều ước quốc tế liên quan đến chống khủng bố, tài trợ khủng bố, Bên cạnh đó, trong quan hệ hợp tác song phương với các quốc gia, Việt Nam đã đàm phán và ký kết nhiều Hiệp định tương trợ tư pháp về hình sự và hiệp định dẫn độ với các nước trên thế giới.

Cùng với quá trình hội nhập quốc tế, nước ta cũng đang phải đối mặt với không ít khó khăn, thách thức trong đó có vấn đề tội phạm có tính chất quốc tế. Sự gia tăng của các loại tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia, các tội phạm do người nước ngoài thực hiện trong những năm qua đã và đang đặt ra những thách thức rất lớn cho các cơ quan chức năng của Việt Nam. BLHS hiện hành chưa phản ánh được một cách đầy đủ, toàn diện những đặc điểm và yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm trong điều kiện hội nhập quốc tế, chưa tạo cơ sở pháp lý đầy đủ, thuận lợi cho việc hợp tác quốc tế về phòng, chống tội phạm nói chung và thực hiện tương trợ tư pháp về hình sự giữa nước ta với các nước nói riêng. Điều này, đòi hỏi phải tiếp tục sửa đổi, bổ sung BLHS để nội luật hóa các quy định trong các điều ước quốc tế mà nước ta là thành viên liên quan đến lĩnh vực hình sự nhằm thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của quốc gia thành viên, đồng thời, tạo cơ sở pháp lý thuận lợi cho việc chủ động và tăng cường hợp tác quốc tế trong phòng, chống tội phạm, đặc biệt là các tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia.

2. Mục tiêu xây dựng chính sách

2.1. Mục tiêu chung

Xây dựng BLHS sửa đổi nhằm tiếp tục thể chế hóa đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng về xây dựng, bảo vệ, phát triển đất nước và phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm trong điều kiện xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới, đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, hội nhập quốc tế, góp phần đặc lực vào việc bảo vệ chế độ, bảo vệ quyền con người, bảo vệ lợi ích của Nhà nước và tổ chức, góp phần bảo vệ trật tự, an toàn xã hội, thúc đẩy phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, bảo đảm cho mọi người được sống trong một môi trường xã hội và môi trường sinh thái an toàn, lành mạnh.

2.2. Mục tiêu cụ thể

a) Thể chế hóa quan điểm của Đảng và Nhà nước ta về xây dựng, bảo vệ, phát triển đất nước và phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm để bảo đảm đồng bộ với quá trình xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới.

b) Tiếp tục cụ thể hóa các quy định của Hiến pháp năm 2013 về quyền con người, quyền công dân, phù hợp với các điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên, đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật.

c) Tháo gỡ, giải quyết những khó khăn, vướng mắc từ thực tiễn thi hành các quy định của BLHS năm 2015; đáp ứng yêu cầu công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

d) Tham khảo có chọn lọc kinh nghiệm pháp luật quốc tế và thực tiễn thi hành pháp luật hình sự của một số quốc gia trên thế giới bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tế của Việt Nam.

đ) Quy định cụ thể, bảo đảm tính minh bạch, tính kế thừa, tính khả thi và tính dự báo.

II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH

Chính sách 1. Hoàn thiện, bổ sung các quy định về loại trừ trách nhiệm hình sự, quy định về tạm hoãn truy cứu trách nhiệm hình sự, miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt

Thực tiễn thi hành các quy định của BLHS đã bộc lộ nhiều vướng mắc, bất cập về loại trừ trách nhiệm hình sự, quy định về tạm hoãn truy cứu trách nhiệm hình sự, miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt, cụ thể như sau:

Về các trường hợp loại trừ trách nhiệm hình sự

- Điều 25 BLHS chỉ mới quy định về loại trừ trách nhiệm hình sự đối với rủi ro trong nghiên cứu, thử nghiệm, áp dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật và công nghệ, thiếu quy định về loại trừ trách nhiệm hình sự đối với rủi ro trong nghiên cứu, thử nghiệm, áp dụng mô hình sản xuất, kinh doanh mới, trong khi đó, việc áp dụng, thử nghiệm các mô hình sản xuất, kinh doanh mới là một trong những động lực của nền kinh tế, tuy nhiên lại tiềm ẩn rất nhiều rủi ro có thể gặp phải.

Liên quan đến vấn đề này, thời gian qua, Đảng cũng đưa ra nhiều quan điểm mới, cụ thể như: Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (Nghị quyết số 57). Trong Nghị quyết này Đảng ta chỉ rõ *cần tập trung hoàn thiện hệ thống pháp luật trên tất cả các lĩnh vực, tháo gỡ kịp thời khó khăn, vướng mắc, khơi dậy, phát huy mọi tiềm năng và nguồn nhân lực, tạo động lực mới cho sự phát triển nhanh và bền vững của đất nước, phát huy dân chủ, bảo đảm, bảo vệ quyền con người, quyền công dân, phòng ngừa, ngăn chặn, xử lý mọi hành vi can thiệp trái pháp luật vào hoạt động tư pháp; đồng thời, khẩn trương, quyết liệt hoàn thiện thể chế, đưa thể chế thành một lợi thế cạnh tranh trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo; khẩn trương sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định của pháp luật để tháo gỡ các điểm nghẽn, rào cản, giải phóng các nguồn lực, khuyến khích, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, có cách tiếp cận mở, sáng tạo, cho phép thí điểm*

đối với những vấn đề mới thực tiễn đặt ra, có chính sách miễn trừ trách nhiệm hình sự đối với doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong trường hợp thử nghiệm công nghệ mới, mô hình kinh doanh mới mà có thiệt hại về kinh tế do nguyên nhân khách quan, đồng thời Kết luận số 14-KL/TW ngày 22/9/2021 của Bộ Chính trị về chủ trương khuyến khích và bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, vì lợi ích chung cũng nêu nhiệm vụ “khuyến khích cán bộ có tư duy sáng tạo, cách làm đột phá, tháo gỡ, giải quyết những điểm nghẽn, nút thắt trong cơ chế, chính sách, tập trung vào những vấn đề chưa được quy định hoặc đã có quy định nhưng không phù hợp với thực tiễn, mang lại giá trị, hiệu quả thiết thực, tạo được chuyển biến mạnh mẽ, đóng góp tích cực vào sự phát triển chung”. Do đó, cần thiết phải bổ sung quy định này, một mặt đáp ứng yêu cầu của thực tiễn, một mặt thể chế hóa các quan điểm của Đảng trong thời gian gần đây.

- Theo quy định của Luật Công an nhân dân, Luật An ninh quốc gia thì biện pháp nghiệp vụ là một trong những biện pháp công tác Công an quan trọng để phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm. Thực tiễn cho thấy, đây là một trong những biện pháp hiệu quả để các cá nhân, cơ quan có thẩm quyền tiến hành các hoạt động bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội. Như vậy việc tiến hành các biện pháp nghiệp vụ của cơ quan có thẩm quyền là có cơ sở về mặt pháp lý và thực tiễn, xuất phát từ tính chất đặc thù, chuyên biệt trong công tác của các lực lượng Công an. Tuy nhiên, BLHS chưa có quy định để bảo đảm cơ chế bảo vệ đối với cán bộ, chiến sĩ khi thực hiện biện pháp nghiệp vụ; chưa bảo đảm các cơ quan, cá nhân có thẩm quyền thực hiện các nhiệm vụ được giao trong khuôn khổ pháp lý; đồng thời, chưa thể chế hóa được tinh thần của Quy định số 183-QĐ/TW ngày 18/9/2024 của Ban Chấp hành Trung ương về bảo vệ cơ quan, tổ chức, người thi hành công vụ trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án (Quy định số 183).

Về miễn trách nhiệm hình sự

- Thực tiễn thi hành BLHS cho thấy có những hành vi vi phạm, gây thiệt hại nhưng vì mục đích phát triển kinh tế xã hội, bảo đảm quốc phòng an ninh; không tham nhũng; mang lại hiệu quả kinh tế xã hội cho địa phương, đất nước; có thể khắc phục toàn bộ hậu quả nhưng vẫn bị truy cứu trách nhiệm hình sự là chưa phù hợp với thực tiễn, chưa bảo đảm tính công bằng, chưa góp phần khuyến khích người phạm tội khắc phục hậu quả; đồng thời, chưa phân hóa được hành vi vi phạm mà có yếu tố tham nhũng với hành vi vi phạm mà không có yếu tố tham nhũng;

Liên quan đến chính sách này, thời gian qua, Đảng cũng đã ban hành các Nghị quyết về nội dung này như tại Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân (Nghị quyết số 68); trong đó, chỉ đạo: “*Sửa đổi các quy định về pháp luật hình sự, dân sự, tố tụng hình sự, tố tụng dân sự để bảo đảm nguyên tắc khi xử lý các sai phạm, vụ việc về dân sự kinh tế, ưu tiên áp dụng các biện pháp về dân sự, kinh tế, hành chính trước, cho phép các doanh nghiệp, doanh nhân được chủ động khắc phục sai phạm, thiệt hại. Trường hợp thực tiễn áp dụng pháp luật có thể dẫn đến xử lý hình sự hoặc*

không xử lý hình sự thì kiên quyết không áp dụng xử lý hình sự. Trường hợp đến mức xử lý hình sự thì ưu tiên các biện pháp khắc phục hậu quả kinh tế trước và là căn cứ quan trọng để xem xét các biện pháp xử lý tiếp theo. Không hồi tố các quy định pháp luật để xử lý bất lợi cho doanh nghiệp. Đối với các vụ việc thiếu chứng cứ, chứng cứ không rõ ràng phải sớm có kết luận, tránh ảnh hưởng đến uy tín, hoạt động sản xuất kinh doanh bình thường của doanh nghiệp, doanh nhân. Bảo đảm nguyên tắc suy đoán vô tội trong quá trình điều tra, xét xử các vụ án.” Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước (Nghị quyết số 79); trong đó, xác định “*Một trong những bất cập trong phát triển kinh tế Nhà nước đó là: Chính sách pháp luật về kinh tế nhà nước còn chậm đổi mới chưa theo kịp thực tiễn phát triển của nền kinh tế dẫn đến việc quản lý, khai thác và sử dụng nguồn lực, tài sản của Nhà nước chưa thật sự hiệu quả, còn lãng phí, thất thoát*” qua đó đưa ra nhiệm vụ, giải pháp: “*Cần phải hoàn thiện hệ thống pháp luật đồng bộ, minh bạch, kịp thời tháo gỡ các điểm nghẽn, nút thắt về thể chế, thực hiện pháp luật nghiêm minh, hiệu lực, hiệu quả; tăng cường kỷ luật – kỷ cương, phù hợp với các cam kết quốc tế*”; “*Xây dựng cơ chế đủ mạnh để bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung trong các trường hợp không có yếu tố tham nhũng, vụ lợi*”. Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới (Nghị quyết số 66); trong đó chỉ đạo: “*...không hình sự hoá các mối quan hệ kinh tế, hành chính, dân sự...*”; “*Ưu tiên đảm bảo hiệu quả thi hành pháp luật nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và trong các lĩnh vực dân sinh quan trọng khác (an toàn thực phẩm, môi trường, an toàn trên không gian mạng...)*”; “*Công tác xây dựng pháp luật cần phải thể chế hoá đầy đủ, kịp thời, đúng đắn chủ trương, đường lối của Đảng; xuất phát từ lợi ích toàn cục của đất nước; đưa thể chế, pháp luật trở thành lợi thế cạnh tranh; rất khoát từ bỏ tư duy không quản được thì cấm; bảo đảm sự cân đối, hợp lý giữa mức độ hạn chế quyền với lợi ích chính đáng đạt được*”.

Bên cạnh đó, để bảo đảm kỹ thuật lập pháp; bảo đảm tính nhân văn, nhân đạo của pháp luật hình sự, khuyến khích người phạm tội khắc phục hậu quả, cần thiết phải quy định về miễn trách nhiệm hình sự đối với người được hoàn trả cứu trách nhiệm hình sự nếu người đó đáp ứng được các yêu cầu để được miễn.

- Theo quy định của BLHS hiện hành thì chỉ được miễn trách nhiệm hình sự sau khi có quyết định khởi tố vụ án hình sự; tuy nhiên có những tin báo, tố giác tội phạm, trong giai đoạn giải quyết, cơ quan có thẩm quyền đã có căn cứ miễn trách nhiệm hình sự nhưng lại chưa có quy định được miễn trách nhiệm hình sự ở giai đoạn này nên không thể miễn trách nhiệm hình sự mà phải khởi tố vụ án hình sự và các hoạt động khác, làm phát sinh các thủ tục tố tụng, không đáp ứng yêu cầu về tính nhân đạo, nhân văn của quy định này.

Về miễn hình phạt

Đối với cá nhân khi phạm các tội về kinh tế, nếu người phạm tội không

nhằm mục đích thu lợi bất chính cho cá nhân, vì lợi ích chung, không làm phát sinh lợi ích nhóm hoặc chuyển dịch lợi ích cho bên thứ ba, mặc dù đã áp dụng các biện pháp để quản lý rủi ro nhưng vẫn gây ra thiệt hại và họ đã khắc phục toàn bộ hậu quả và bồi thường toàn bộ thiệt hại nhưng cũng không được miễn hình phạt. Do đó, việc không miễn hình phạt đối với các trường hợp này là chưa phù hợp với mục đích của việc áp dụng hình phạt đối với các tội về kinh tế là buộc khôi phục nguyên trạng và bồi thường thiệt hại tại Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân về phát triển kinh tế tư nhân. Theo đó, cần thể chế nội dung của Nghị quyết số 68 trong BLHS.

1. Giải pháp 1: Sửa đổi, bổ sung các quy định của BLHS để hoàn thiện các quy định về loại trừ trách nhiệm hình sự, quy định về tạm hoãn truy cứu trách nhiệm hình sự, miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt

Nhằm bảo đảm tính công bằng, nhân đạo trong pháp luật hình sự; bảo vệ những người thực hiện công việc vì lợi ích chung, đổi mới, sáng tạo; khuyến khích người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan chức năng và khắc phục thiệt hại cần sửa đổi, bổ sung các quy định của BLHS để hoàn thiện, bổ sung các quy định về loại trừ trách nhiệm hình sự, quy định về tạm hoãn truy cứu trách nhiệm hình sự, miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt, cụ thể như sau:

- Về các trường hợp loại trừ trách nhiệm hình sự

+ Bổ sung quy định về việc loại trừ trách nhiệm hình sự đối với rủi ro trong nghiên cứu, thử nghiệm, áp dụng mô hình sản xuất, kinh doanh mới mà có thiệt hại về kinh tế do nguyên nhân khách quan theo tinh thần Nghị quyết số 57 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, với tinh thần của Kết luận số 14-KL/TW ngày 22/9/2021 của Bộ Chính trị về chủ trương khuyến khích và bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, vì lợi ích chung.

+ Bổ sung quy định loại trừ trách nhiệm hình sự trong trường hợp thực hiện biện pháp nghiệp vụ phục vụ công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm của các cơ quan chuyên trách phòng, chống tội phạm trong trường hợp đã tuân thủ đầy đủ các trình tự, thủ tục, quy trình công tác, không vì động cơ vụ lợi hoặc động cơ cá nhân khác nhằm nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, phù hợp với tình hình thực tiễn; bảo vệ các cơ quan, cá nhân có thẩm quyền thực hiện các nhiệm vụ được giao trong khuôn khổ pháp lý theo tinh thần của Quy định số 183-QĐ/TW ngày 18/9/2024 của Ban Chấp hành Trung ương về bảo vệ cơ quan, tổ chức, người thi hành công vụ trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án.

- Về miễn trách nhiệm hình sự

+ Bổ sung quy định về tạm hoãn truy cứu trách nhiệm hình sự, cho thời gian khắc phục hậu quả đối với các hành vi vi phạm, gây thiệt hại về kinh tế nhưng vì mục đích phát triển kinh tế xã hội, bảo đảm quốc phòng an ninh; không tham nhũng; mang lại hiệu quả kinh tế xã hội cho địa phương, đất nước; có thể

khắc phục toàn bộ hậu quả để bảo đảm phù hợp với tinh thần của Nghị quyết số 68 về phát triển kinh tế tư nhân và Nghị quyết số 79 về phát triển kinh tế Nhà nước. Phù hợp với mục tiêu tháo gỡ điểm nghẽn trong quy định của pháp luật để tạo điều kiện phát triển kinh tế theo tinh thần của Nghị quyết số 66 về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.

+ Bổ sung căn cứ được miễn trách nhiệm hình sự đối với người được tạm hoãn truy cứu trách nhiệm hình sự mà đã đủ các điều kiện để được miễn để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ trong quy định của BLHS, khuyến khích người phạm tội khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại để được miễn trách nhiệm hình sự.

+ Sửa đổi, bổ sung quy định về miễn trách nhiệm hình sự theo hướng quy định trong giai đoạn giải quyết tin báo, tố giác tội phạm, nếu có căn cứ miễn trách nhiệm hình sự thì có thể miễn trách nhiệm hình sự thông qua quyết định không khởi tố vụ án hình sự nhằm khắc phục bất cập của quy định hiện hành là chỉ miễn trách nhiệm hình sự sau khi có quyết định khởi tố vụ án hình sự làm phát sinh các thủ tục tố tụng, không đáp ứng yêu cầu về tính nhân đạo, nhân văn của quy định này.

- Về miễn hình phạt

Bổ sung quy định về miễn hình phạt đối với một số tội về trật tự quản lý kinh tế gây thiệt hại về kinh tế nhưng vì mục đích phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh; không tham nhũng; không làm phát sinh lợi ích nhóm hoặc chuyển dịch lợi ích cho bên thứ ba, mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội cho địa phương, đất nước; đã khắc phục toàn bộ hậu quả, bồi thường toàn bộ thiệt hại để bảo đảm phù hợp với tinh thần của Nghị quyết số 68 về phát triển kinh tế tư nhân và Nghị quyết số 79 về phát triển kinh tế Nhà nước.

1.1. Về các trường hợp loại trừ trách nhiệm hình sự:

1.1.1. Bổ sung quy định về việc loại trừ trách nhiệm hình sự đối với rủi ro trong nghiên cứu, thử nghiệm, áp dụng mô hình sản xuất, kinh doanh mới mà có thiệt hại về kinh tế do nguyên nhân khách quan theo tinh thần Nghị quyết số 57 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, với tinh thần của Kết luận số 14-KL/TW ngày 22/9/2021 của Bộ Chính trị về chủ trương khuyến khích và bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, vì lợi ích chung.

Tác động đối với hệ thống pháp luật

Tích cực: Đề xuất này có tác động tích cực vì mở rộng hợp lý phạm vi của Điều 25 BLHS hiện hành. Điều 25 mới dừng ở rủi ro trong nghiên cứu, thử nghiệm, áp dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật và công nghệ mới; trong khi thực tiễn đổi mới sáng tạo hiện nay còn có các mô hình sản xuất, kinh doanh mới, mô hình nền tảng số, mô hình chuỗi cung ứng mới, mô hình tài chính, công nghệ mới. Quy định này sẽ làm cho BLHS đồng bộ hơn với định hướng thể chế

khuyến khích đổi mới sáng tạo, tháo gỡ điểm nghẽn pháp lý, giảm tâm lý sợ sai, sợ trách nhiệm hình sự khi triển khai mô hình mới vì lợi ích phát triển.

Tiêu cực: Yêu cầu khi xây dựng các quy định phải đảm bảo chặt chẽ, đầy đủ các tình tiết như: “mô hình mới”, “vì lợi ích chung”, “đã áp dụng biện pháp quản lý rủi ro” để phòng ngừa, tránh gây ra lãng phí, tránh tạo khoảng trống, tạo điều kiện để các đối tượng hợp thức hóa sai phạm.”. Bên cạnh đó, hiện nay, chưa có quy định của pháp luật về “mô hình sản xuất, kinh doanh mới, do đó, đặt ra yêu cầu đối với hệ thống pháp luật về kinh doanh, thương mại, đầu tư, doanh nghiệp, chuyển giao công nghệ... phải quy định về vấn đề này để bảo đảm đầy đủ cơ sở pháp lý để áp dụng.

Tác động đối với kinh tế, xã hội

Đối với Nhà nước – tích cực: Nhà nước có thể khuyến khích thử nghiệm chính sách và mô hình phát triển mới, thúc đẩy khoa học công nghệ, chuyển đổi số, đầu tư mạo hiểm, qua đó tăng năng lực cạnh tranh quốc gia.

Đối với quốc phòng, an ninh, chính sách này góp phần tạo hành lang pháp lý an toàn để thúc đẩy phát triển các năng lực mới phục vụ bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa, nhất là trong các lĩnh vực công nghệ cao, an ninh mạng, dữ liệu, tự động hóa, sinh học, vật liệu mới, năng lượng mới, công nghiệp quốc phòng, công nghiệp an ninh. Nếu mọi rủi ro trong quá trình thử nghiệm đều có thể bị xử lý hình sự thì dễ dẫn đến tâm lý e ngại, né tránh, làm chậm quá trình đổi mới, ảnh hưởng đến năng lực cạnh tranh quốc gia và năng lực phòng thủ trong môi trường an ninh phi truyền thống.

Đối với Nhà nước - tiêu cực: Để tránh việc thiệt hại, thất thoát tài sản công, thất bại dự án, rủi ro môi trường, rủi ro dữ liệu, tranh chấp bồi thường, đòi hỏi hệ thống quản lý nhà nước trong các lĩnh vực chuyên ngành phải thực sự chặt chẽ, hoạt động hiệu lực, hiệu quả để có thể nhận biết, đo lường được mức độ quản lý rủi ro; mức độ, hình thức của mô hình sản xuất, kinh doanh mới...

Đối với người dân - tích cực: Người dân được hưởng lợi gián tiếp từ việc xuất hiện dịch vụ, sản phẩm, mô hình quản trị mới; cơ hội việc làm, tiếp cận công nghệ, chất lượng dịch vụ công và dịch vụ tư nhân có thể tốt hơn.

Đối với người dân - tiêu cực: Không có tác động tiêu cực.

Đối với doanh nghiệp - tích cực: Doanh nghiệp có thêm sự an tâm pháp lý khi đầu tư vào đổi mới sáng tạo, sản phẩm mới, mô hình kinh doanh mới; điều này phù hợp với định hướng khơi dậy và phát huy mọi nguồn lực xã hội cho phát triển.

Đối với doanh nghiệp - tiêu cực: Không có tác động tiêu cực.

Tác động về thủ tục hành chính

Tích cực: Không có tác động tích cực

Tiêu cực: Trên thực tế, để vận hành an toàn, Nhà nước phải thiết kế thêm các thủ tục: phê duyệt thí điểm, đăng ký hồ sơ đánh giá rủi ro, nhật ký tuân thủ,

cơ chế giám sát chuyên ngành, nghiệm thu và hậu kiểm. Do vậy, có thể gia tăng thủ tục hành chính trong ngắn hạn.

Tác động về giới: Đây là chính sách trung tính về giới.

Nhìn chung, điều kiện tiên quyết để bổ sung quy định này là phải quy định các điều kiện áp dụng chắc chắn, chỉ áp dụng khi có mục đích hợp pháp, không nhằm thu lợi bất chính, đã có đánh giá rủi ro và biện pháp phòng ngừa phù hợp, có cơ chế thẩm định/phê duyệt hoặc xác nhận trong các lĩnh vực cần quản lý, có nghĩa vụ dừng ngay khi vượt ngưỡng rủi ro và không loại trừ các trách nhiệm dân sự, hành chính, kỷ luật.

1.1.2. Bổ sung quy định loại trừ trách nhiệm hình sự trong trường hợp thực hiện biện pháp nghiệp vụ phục vụ công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm của các cơ quan chuyên trách phòng, chống tội phạm trong trường hợp đã tuân thủ đầy đủ các thủ tục, quy trình công tác, không vì động cơ vụ lợi hoặc động cơ cá nhân khác nhằm nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, phù hợp với tình hình thực tiễn; bảo vệ các cơ quan, cá nhân có thẩm quyền thực hiện các nhiệm vụ được giao trong khuôn khổ pháp lý theo tinh thần của Quy định số 183-QĐ/TW ngày 18/9/2024 của Ban Chấp hành Trung ương về bảo vệ cơ quan, tổ chức, người thi hành công vụ trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án.

Tác động đối với hệ thống pháp luật

Tích cực: Đề xuất này sẽ làm cho quy định về loại trừ trách nhiệm hình sự toàn diện hơn, góp phần làm rõ hơn “ranh giới hợp pháp” của hoạt động nghiệp vụ và tăng tính an tâm cho người thi hành công vụ.

Tiêu cực: Đòi hỏi nghiên cứu, thiết kế pháp luật rõ ràng, cụ thể, xác định rõ danh mục biện pháp, thẩm quyền phê chuẩn, điều kiện bắt buộc, cơ chế ghi nhận, giám sát và trách nhiệm giải trình, quy định để tránh tiêu cực trong áp dụng.

Tác động đối với kinh tế, xã hội

Đối với Nhà nước - tích cực: Nhà nước được lợi khi nâng cao hiệu quả đấu tranh với tội phạm có tổ chức, ma túy, khủng bố, tội phạm mạng, buôn lậu, rửa tiền...; đồng thời góp phần thực hiện yêu cầu bảo vệ cơ quan, tổ chức, người thi hành công vụ trong hoạt động tổ tụng và thi hành án.

Dưới góc độ quốc phòng, an ninh, quy định loại trừ trách nhiệm hình sự trong trường hợp thực hiện biện pháp nghiệp vụ phục vụ đấu tranh phòng, chống tội phạm, tác động tích cực nổi bật là tạo cơ sở pháp lý rõ ràng hơn để cán bộ, chiến sĩ, người có thẩm quyền trong các cơ quan chuyên trách phòng, chống tội phạm yên tâm thực hiện nhiệm vụ. Hoạt động đấu tranh với tội phạm có tổ chức, tội phạm ma túy, tội phạm khủng bố, tội phạm xuyên quốc gia, tội phạm sử dụng công nghệ cao, tội phạm xâm phạm an ninh quốc gia thường đòi hỏi áp dụng các biện pháp nghiệp vụ phức tạp, có mức độ rủi ro nhất định. Nếu thiếu cơ chế loại trừ trách nhiệm hình sự đối với hành vi được thực hiện đúng thẩm quyền, đúng quy trình, vì mục đích đấu tranh phòng, chống tội phạm thì có thể tạo tâm lý e

dè, ảnh hưởng đến tính chủ động, kịp thời, hiệu quả trong bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội.

Đối với Nhà nước - tiêu cực: Không có tác động tiêu cực.

Đối với người dân - tích cực: Người dân được hưởng lợi từ môi trường an ninh, trật tự ổn định hơn và khả năng phòng, chống tội phạm hiệu quả hơn.

Đối với người dân - tiêu cực: Nếu vận hành, kiểm soát và quản lý hoạt động nghiệp vụ không đủ tốt, người dân có thể bị xâm phạm đến quyền cá nhân, nhất là trong các hoạt động bí mật, kỹ thuật, xâm nhập, hóa trang, kiểm soát điện tử, thu thập dữ liệu.

Đối với doanh nghiệp - tích cực: Doanh nghiệp được hưởng lợi từ môi trường kinh doanh an toàn hơn, giảm rủi ro tội phạm công nghệ cao, xâm nhập hệ thống, chiếm đoạt tài sản, buôn lậu, gian lận.

Đối với doanh nghiệp - tiêu cực: Nếu vận hành, kiểm soát và quản lý hoạt động nghiệp vụ không đủ tốt, doanh nghiệp có thể bị xâm phạm đến bí mật kinh doanh, dữ liệu, gián đoạn hoạt động nếu cơ chế nghiệp vụ và hậu kiểm không chặt chẽ.

Tác động về thủ tục hành chính: Không làm phát sinh thủ tục hành chính.

Tác động về giới: Quy định trung tính về giới.

Nhìn chung, việc bổ sung quy định này là cần thiết, tuy nhiên, cần phải có các điều kiện chặt chẽ như: biện pháp nghiệp vụ đã được luật chuyên ngành cho phép; đúng thẩm quyền; đúng mục đích; cần thiết và tương xứng; có phê chuẩn/cho phép hợp lệ; có kiểm soát và lưu vết; không áp dụng với tra tấn, bức cung, nhục hình, dùng vũ lực trái luật, cố ý làm sai lệch hồ sơ hoặc các hành vi xâm phạm nghiêm trọng quyền con người.

1.2. Về miễn trách nhiệm hình sự

1.2.1. Bổ sung quy định về tạm hoãn truy cứu trách nhiệm hình sự, cho thời gian khắc phục hậu quả đối với các hành vi vi phạm, gây thiệt hại về kinh tế nhưng vì mục đích phát triển kinh tế xã hội, bảo đảm quốc phòng an ninh; không tham nhũng; mang lại hiệu quả kinh tế xã hội cho địa phương, đất nước; có thể khắc phục toàn bộ hậu quả để bảo đảm phù hợp với tinh thần của Nghị quyết số 68 về phát triển kinh tế tư nhân và Nghị quyết số 79 về phát triển kinh tế Nhà nước. Phù hợp với mục tiêu tháo gỡ điểm nghẽn trong quy định của pháp luật để tạo điều kiện phát triển kinh tế theo tinh thần của Nghị quyết số 66 về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.

Tác động đối với hệ thống pháp luật

Tích cực: Đây là đề xuất tạo ra một tầng xử lý trung gian giữa “truy cứu ngay” và “miễn ngay”, phù hợp với định hướng ưu tiên hiệu quả thi hành pháp luật, khơi thông nguồn lực phát triển, tăng trách nhiệm khắc phục hậu quả, giảm hình sự hóa quá mức các rủi ro thiện chí trong phát triển kinh tế - xã hội, quốc

phòng, an ninh.

Tiêu cực: Về cấu trúc pháp lý, đây là chế định hoàn toàn mới, gây những xáo trộn nhất định về Bộ luật Hình sự hiện hành và Bộ luật Tố tụng hình sự hiện hành. Đồng thời, đòi hỏi pháp luật cần phải giới hạn thật rõ các điều kiện áp dụng như “vì mục đích phát triển”, “mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội”, “không tham nhũng” để áp dụng thống nhất, tránh nguy cơ lạm dụng. Đối với Bộ luật Tố tụng hình sự, áp lực là cần phải nghiên cứu để sửa đổi, bổ sung các quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục để tạm hoãn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người phạm tội, cơ chế kiểm tra, giám sát việc khắc phục hậu quả của người được tạm hoãn truy cứu trách nhiệm hình sự.

Tác động đối với kinh tế, xã hội

Đối với Nhà nước - tích cực: Tác động tích cực lớn nhất là thu hồi tài sản, buộc khắc phục hậu quả, cứu dự án, giảm đỡ vỡ dây chuyền, nhất là với các vi phạm đầu tư, quản lý tài sản công mà hậu quả còn có thể khắc phục được. Chính sách cũng có thể tháo gỡ tâm lý sợ sai, sợ bị hình sự hóa trong thực thi nhiệm vụ phát triển.

Dưới góc độ quốc phòng, an ninh, chính sách này có thể góp phần bảo vệ an ninh kinh tế, khuyến khích cán bộ, doanh nghiệp dám làm vì lợi ích chung, giảm tâm lý sợ trách nhiệm, thúc đẩy khắc phục hậu quả và bảo toàn nguồn lực cho phát triển đất nước, qua đó củng cố tiềm lực quốc phòng, an ninh. Chính sách này cũng tạo những điều kiện nhất định để những người phục vụ mục tiêu quốc phòng, an ninh yên tâm thực hiện nhiệm vụ vì mục tiêu chung, không vụ lợi.

Đối với Nhà nước - tiêu cực: Nhà nước cần phải có cơ chế kiểm soát chặt chẽ, các điều kiện để được hoãn và điều kiện để được chuyển từ hoãn sang miễn cần được giám sát, thanh tra, kiểm tra liên tục, chặt chẽ có thể gây những áp lực lớn hơn, nhưng cần thiết đối với hệ thống các cơ quan chức năng.

Đối với người dân - tích cực: Người dân và cộng đồng có thể được bồi thường, khôi phục quyền lợi nhanh hơn so với việc chỉ tập trung xử phạt hành vi vi phạm.

Đối với người dân - tiêu cực: Không có tác động tiêu cực.

Đối với doanh nghiệp - tích cực: Doanh nghiệp sẽ được lợi ở chỗ có thêm điều kiện khắc phục sai phạm, hậu quả, giảm nguy cơ hủy toàn bộ dự án hoặc đứt gãy chuỗi sản xuất do một sai phạm có thể khắc phục.

Đối với doanh nghiệp - tiêu cực: Không có tác động tiêu cực.

Tác động về thủ tục hành chính: Không làm phát sinh thủ tục hành chính.

Tác động về giới: Chính sách về mặt hình thức là trung tính về giới.

Đây là nội dung có nhiều ưu điểm, tuy nhiên chỉ nên áp dụng ở phạm vi hẹp: loại trừ tội tham nhũng, chức vụ vì vụ lợi; loại trừ hành vi cố ý che giấu, làm giả hồ sơ; ưu tiên cho tội vô ý hoặc tội trong quản lý kinh tế mà thiệt hại còn khắc phục được; phải có cơ chế bồi thường, khôi phục, bảo đảm thi hành

và hậu kiểm độc lập.

1.2.2. Bổ sung căn cứ được miễn trách nhiệm hình sự đối với người được tạm hoãn truy cứu trách nhiệm hình sự mà đã đủ các điều kiện để được miễn để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ trong quy định của BLHS, khuyến khích người phạm tội khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại để được miễn trách nhiệm hình sự.

Tác động đối với hệ thống pháp luật

Tích cực: Đây là sửa đổi cần thiết về mặt kỹ thuật nếu chế định “tạm hoãn truy cứu” được chấp nhận. Nó làm cho BLHS khép kín về logic: đã có cơ chế cho thời gian khắc phục thì phải có cơ chế kết thúc bằng miễn trách nhiệm hình sự khi các điều kiện được hoàn tất.

Tiêu cực: Gây những thay đổi nhất định trong pháp luật hình sự, tổ tụng hình sự. Trong đó, Bộ luật Tổ tụng hình sự phải bổ sung các quy định về trình tự, thủ tục, thẩm quyền của việc miễn trách nhiệm hình sự sau khi đã tạm hoãn truy cứu trách nhiệm hình sự.

Tác động đối với kinh tế, xã hội

Đối với Nhà nước - tích cực: Khuyến khích mạnh việc bồi thường, sửa chữa, khôi phục, qua đó tăng khả năng thu hồi thiệt hại và giảm chi phí xã hội do tranh tụng kéo dài.

Đối với Nhà nước - tiêu cực: Đòi hỏi cơ chế giám sát chặt chẽ, minh bạch cùng với các chuẩn mực rõ ràng, cụ thể được miễn trách nhiệm hình sự đối với trường hợp này để tránh lạm dụng.

Đối với người dân - tích cực: Chính sách tạo thêm cơ hội để người phạm tội, nhất là người phạm tội ít nghiêm trọng, có nhân thân, thái độ khắc phục tốt, được hưởng chính sách khoan hồng khi đã đáp ứng đầy đủ điều kiện miễn trách nhiệm hình sự. Qua đó, khuyến khích người phạm tội chủ động bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả, hợp tác với cơ quan có thẩm quyền; đồng thời giảm tác động tiêu cực của việc bị kéo dài tình trạng pháp lý “chờ xử lý” sau khi đã được tạm hoãn truy cứu trách nhiệm hình sự. Chính sách cũng góp phần bảo đảm công bằng, nhân đạo, tạo điều kiện cho người vi phạm sớm ổn định đời sống, lao động, học tập, tái hòa nhập cộng đồng.

Đối với người dân - tiêu cực: Có thể phát sinh tâm lý cho rằng chỉ cần bồi thường, khắc phục hậu quả là có thể được miễn trách nhiệm hình sự, làm giảm tác dụng răn đe, phòng ngừa chung của pháp luật hình sự, do đó, điều kiện tiên quyết là phải quy định chặt chẽ về điều kiện, trình tự, thẩm quyền.

Đối với doanh nghiệp - tích cực: Chính sách có tác động tích cực đối với môi trường đầu tư, kinh doanh thông qua việc tạo cơ chế xử lý linh hoạt, nhân văn đối với cá nhân có liên quan trong hoạt động sản xuất, kinh doanh khi đã tự nguyện khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại và không còn cần thiết phải tiếp tục truy cứu trách nhiệm hình sự. Đối với doanh nghiệp là bên bị thiệt hại, chính

sách có thể thúc đẩy quá trình thu hồi tài sản, bồi thường thiệt hại nhanh hơn so với việc chỉ tập trung vào xử lý hình sự. Đối với doanh nghiệp có người lao động, người quản lý liên quan đến vụ việc, việc chấm dứt sớm tình trạng pháp lý khi đủ điều kiện miễn cũng giúp ổn định tổ chức, giảm chi phí thời gian, chi phí pháp lý và hạn chế ảnh hưởng dây chuyền đến hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Đối với doanh nghiệp - tiêu cực: Có thể làm phát sinh lo ngại về sự bình đẳng giữa các chủ thể kinh doanh nếu tiêu chí áp dụng chưa rõ ràng.

Tác động về thủ tục hành chính: Không phát sinh thủ tục hành chính.

Tác động về giới: Quy định này trung tính về mặt quy phạm.

1.2.3. Sửa đổi, bổ sung quy định về miễn trách nhiệm hình sự theo hướng quy định trong giai đoạn giải quyết tin báo, tố giác tội phạm, nếu có căn cứ miễn trách nhiệm hình sự thì có thể miễn trách nhiệm hình sự nhằm khắc phục bất cập của quy định hiện hành là chỉ miễn trách nhiệm hình sự sau khi có quyết định khởi tố vụ án hình sự làm phát sinh các thủ tục tố tụng, không đáp ứng yêu cầu về tính nhân đạo, nhân văn của quy định này.

Tác động đối với hệ thống pháp luật

Tích cực: Quy định này bảo đảm tính logic, khoa học của pháp luật hình sự.

Tiêu cực: Đòi hỏi phải sửa đổi, bổ sung đồng bộ giữa BLHS với Bộ luật Tố tụng hình sự để thống nhất, tránh mâu thuẫn, chồng chéo. Quy định này có thể làm phát sinh yêu cầu sửa đổi, bổ sung đồng bộ giữa BLHS và BLTTHS, nhất là về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, hình thức quyết định, cơ chế kiểm sát và quyền khiếu nại của người có liên quan khi miễn trách nhiệm hình sự ngay từ giai đoạn giải quyết nguồn tin về tội phạm.

Tác động đối với kinh tế, xã hội:

Đối với Nhà nước - tích cực: Chính sách góp phần hoàn thiện cơ chế miễn trách nhiệm hình sự theo hướng nhân đạo, hợp lý và tiết kiệm nguồn lực tố tụng. Theo quy định hiện hành, căn cứ miễn trách nhiệm hình sự chủ yếu được đặt trong các giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử; trong khi đó, ở giai đoạn giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố, cơ quan có thẩm quyền chủ yếu ra một trong các quyết định: khởi tố vụ án, không khởi tố vụ án hoặc tạm đình chỉ việc giải quyết nguồn tin. Vì vậy, việc bổ sung quy định cho phép miễn trách nhiệm hình sự ngay trong giai đoạn giải quyết nguồn tin về tội phạm khi đã có đủ căn cứ sẽ khắc phục tình trạng phải khởi tố vụ án hình sự mang tính thủ tục chỉ để sau đó áp dụng miễn trách nhiệm hình sự. Chính sách này giúp giảm số lượng vụ án phải khởi tố không cần thiết, tiết kiệm thời gian, nhân lực, chi phí cho cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án; đồng thời nâng cao hiệu quả phân hóa xử lý tội phạm, bảo đảm chính sách khoan hồng, nhân đạo của Nhà nước.

Đối với Nhà nước - tiêu cực: Nếu quy định không chặt chẽ, có thể dẫn đến nhận thức và áp dụng không thống nhất giữa các cơ quan có thẩm quyền; thậm chí có nguy cơ bỏ lọt tội phạm. Do đó, khi thiết kế chính sách cần quy định rõ

căn cứ áp dụng, trách nhiệm chứng minh, sự phê chuẩn hoặc kiểm sát của Viện kiểm sát và cơ chế bảo vệ quyền lợi của người bị hại.

Đối với người dân - tích cực: Chính sách bảo đảm tốt hơn quyền và lợi ích hợp pháp của người dân, nhất là người có hành vi vi phạm nhưng thuộc trường hợp đã đủ điều kiện được miễn trách nhiệm hình sự. Việc cho phép áp dụng miễn trách nhiệm hình sự ngay từ giai đoạn giải quyết tin báo, tố giác tội phạm giúp họ tránh bị đưa vào quy trình tố tụng hình sự không cần thiết, hạn chế tác động bất lợi đến danh dự, nhân phẩm, đời sống, việc làm, học tập và quan hệ xã hội. Đồng thời, chính sách khuyến khích người vi phạm chủ động tự thú, khai báo, hòa giải, bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; qua đó góp phần giải quyết sớm mâu thuẫn xã hội, bảo vệ thực chất hơn quyền lợi của người bị hại và giảm tâm lý căng thẳng, kéo dài trong quá trình xử lý vụ việc.

Đối với người dân - tiêu cực: Nếu điều kiện áp dụng không được quy định rõ ràng, chính sách có thể làm phát sinh tâm lý băn khoăn về tính nghiêm minh của pháp luật.

Đối với doanh nghiệp - tích cực: Chính sách có tác động tích cực đối với doanh nghiệp trong trường hợp người quản lý, người lao động hoặc cá nhân có liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp thuộc diện có căn cứ miễn trách nhiệm hình sự. Việc giải quyết ngay từ giai đoạn tin báo, tố giác tội phạm giúp hạn chế tác động tiêu cực của việc khởi tố vụ án hình sự đối với uy tín, hoạt động sản xuất, kinh doanh, quan hệ tín dụng, đối tác và thị trường của doanh nghiệp. Đối với doanh nghiệp là bên bị thiệt hại, chính sách có thể thúc đẩy người vi phạm chủ động bồi thường, khắc phục hậu quả sớm hơn, qua đó giúp doanh nghiệp nhanh chóng thu hồi tài sản, ổn định hoạt động và giảm chi phí pháp lý.

Đối với doanh nghiệp - tiêu cực: Chính sách cũng có thể làm phát sinh rủi ro trong các vụ việc liên quan đến kinh tế, tài chính, thương mại nếu việc áp dụng miễn trách nhiệm hình sự từ giai đoạn giải quyết nguồn tin không được kiểm soát chặt chẽ.

Tác động về thủ tục hành chính: Không phát sinh thủ tục hành chính.

Tác động về giới: Chính sách trung tính về giới.

Cơ chế này có nhiều ưu điểm, tuy nhiên, cần phải thiết kế các điều kiện rất chặt, và sửa đồng bộ BLTTHS.

1.3. Về miễn hình phạt

Bổ sung quy định về miễn hình phạt đối với một số tội về trật tự quản lý kinh tế gây thiệt hại về kinh tế nhưng vì mục đích phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh; không tham nhũng; mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội cho địa phương, đất nước; đã khắc phục toàn bộ hậu quả, bồi thường toàn bộ thiệt hại để bảo đảm phù hợp với tinh thần của Nghị quyết số 68 về phát triển kinh tế tư nhân và Nghị quyết số 79 về phát triển kinh tế Nhà nước.

Tác động đối với hệ thống pháp luật

Tích cực: Đề xuất này có thể làm cho việc áp dụng các quy định về miễn hình phạt linh hoạt hơn, phù hợp hơn với một số nhóm tội mà mục tiêu quan trọng là khôi phục trật tự quản lý, bồi thường, phục hồi nguyên trạng, ngăn ngừa tái phạm, chứ không nhất thiết trong mọi trường hợp đều phải áp dụng hình phạt. Nó cũng phù hợp với xu hướng tăng trách nhiệm khắc phục hậu quả trong chính sách hình sự.

Tiêu cực: Áp lực trong thiết kế quy định là phải quy định các điều kiện chặt chẽ, khoa học để không bị lạm dụng, đồng thời phân biệt rõ “ranh giới” giữa miễn trách nhiệm hình sự với miễn hình phạt.

Tác động đối với kinh tế, xã hội

Đối với Nhà nước - tích cực: Nhà nước có thể thu hồi thiệt hại, thúc đẩy khôi phục tình trạng ban đầu, giảm chi phí giam giữ và xử lý hình sự kéo dài, nhất là trong các vụ việc mà lỗi không gắn với vụ lợi cá nhân và chủ thể đã hợp tác đầy đủ.

Đối với Nhà nước - tiêu cực: Gây áp lực nhất định đối với cơ quan chức năng trong thực thi cơ chế giám sát, buộc khắc phục cũng như chứng minh các điều kiện khác để được miễn hình phạt.

Đối với người dân - tích cực: Người bị thiệt hại có cơ hội được bồi thường, phục hồi quyền lợi nhanh và đầy đủ hơn.

Đối với người dân - tiêu cực: Không có tác động tiêu cực.

Đối với doanh nghiệp - tích cực: Chính sách này có thể giúp duy trì hoạt động hợp pháp, việc làm, chuỗi cung ứng, nếu người quản lý có sai sót không vụ lợi nhưng đã chủ động sửa sai và khắc phục đầy đủ.

Đối với doanh nghiệp - tiêu cực: Không có tác động tiêu cực.

Tác động về thủ tục hành chính: Không làm phát sinh thủ tục hành chính.

Tác động về giới: Chính sách trung tính về giới.

2. Giải pháp 2: Chỉ sửa đổi, bổ sung các quy định tạm hoãn truy cứu trách nhiệm hình sự, miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt.

Giải pháp này có phạm vi hẹp hơn giải pháp 1, chỉ sửa đổi, bổ sung các quy định tạm hoãn truy cứu trách nhiệm hình sự, miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt, không quy định về loại trừ trách nhiệm hình sự, cụ thể như sau:

- Về tạm hoãn truy cứu trách nhiệm hình sự

Bổ sung quy định về tạm hoãn truy cứu trách nhiệm hình sự, cho thời gian khắc phục hậu quả đối với các hành vi vi phạm, gây thiệt hại về kinh tế nhưng vì mục đích phát triển kinh tế xã hội, bảo đảm quốc phòng an ninh; không tham nhũng; mang lại hiệu quả kinh tế xã hội cho địa phương, đất nước; có thể khắc phục toàn bộ hậu quả để bảo đảm phù hợp với tinh thần của Nghị quyết số 68 về phát triển kinh tế tư nhân và Nghị quyết số 79 về phát triển kinh tế Nhà nước. Phù hợp với mục tiêu tháo gỡ điểm nghẽn trong quy định của pháp luật để tạo điều kiện phát triển kinh tế theo tinh thần của Nghị quyết số 66 về đổi mới công

tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.

- Về miễn trách nhiệm hình sự

+ Bổ sung căn cứ được miễn trách nhiệm hình sự đối với người được tạm hoãn truy cứu trách nhiệm hình sự mà đã đủ các điều kiện để được miễn để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ trong quy định của BLHS, khuyến khích người phạm tội khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại để được miễn trách nhiệm hình sự.

+ Sửa đổi, bổ sung quy định về miễn trách nhiệm hình sự theo hướng quy định trong giai đoạn giải quyết tin báo, tố giác tội phạm, nếu có căn cứ miễn trách nhiệm hình sự thì có thể miễn trách nhiệm hình sự thông qua quyết định không khởi tố vụ án hình sự nhằm khắc phục bất cập của quy định hiện hành là chỉ miễn trách nhiệm hình sự sau khi có quyết định khởi tố vụ án hình sự làm phát sinh các thủ tục tố tụng, không đáp ứng yêu cầu về tính nhân đạo, nhân văn của quy định này.

- Về miễn hình phạt

Bổ sung quy định về miễn hình phạt đối với một số tội về trật tự quản lý kinh tế gây thiệt hại về kinh tế nhưng vì mục đích phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh; không tham nhũng; không làm phát sinh lợi ích nhóm hoặc chuyển dịch lợi ích cho bên thứ ba, mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội cho địa phương, đất nước; đã khắc phục toàn bộ hậu quả, bồi thường toàn bộ thiệt hại để bảo đảm phù hợp với tinh thần của Nghị quyết số 68 về phát triển kinh tế tư nhân và Nghị quyết số 79 về phát triển kinh tế Nhà nước.

2.1. Tác động đối với hệ thống pháp luật

a) Tác động tích cực

Chính sách này có ưu điểm là tập trung sửa đổi vào các chế định trực tiếp liên quan đến chấm dứt hoặc không tiếp tục xử lý trách nhiệm hình sự đối với người phạm tội trong những trường hợp không còn cần thiết phải truy cứu, áp dụng hình phạt. Qua đó, góp phần hoàn thiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật hình sự; khuyến khích người phạm tội tự nguyện khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại, hợp tác với cơ quan có thẩm quyền; đồng thời giảm bớt những trường hợp phải tiếp tục xử lý hình sự khi mục tiêu phòng ngừa, giáo dục đã đạt được.

Việc sửa đổi, bổ sung các quy định về miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt cũng có cơ sở pháp lý từ BLHS hiện hành, bởi các chế định này đã được quy định tại Điều 29 và Điều 59 BLHS; do đó, việc chỉnh lý, bổ sung sẽ không làm thay đổi quá lớn cấu trúc chung của Bộ luật, thuận lợi hơn trong kỹ thuật lập pháp và tổ chức thi hành. Văn bản hợp nhất BLHS hiện hành cũng đang ghi nhận Chương IV về các trường hợp loại trừ trách nhiệm hình sự và các quy định về miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt trong Phần những quy định chung.

So với phương án đầy đủ hơn, chính sách này có phạm vi hẹp hơn nên dễ thiết kế, dễ đánh giá tác động, ít làm phát sinh yêu cầu sửa đổi đồng bộ nhiều điều khoản. Đây là ưu điểm về tính khả thi trước mắt.

b) Tác động tiêu cực

Hạn chế của chính sách này là chưa xử lý đầy đủ, đồng bộ toàn bộ nhóm chế định liên quan đến việc không đặt ra, không tiếp tục hoặc không áp dụng hậu quả pháp lý hình sự. Nếu chỉ sửa đổi tạm hoãn truy cứu trách nhiệm hình sự, miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt mà không sửa đổi các quy định về loại trừ trách nhiệm hình sự, thì hệ thống pháp luật hình sự vẫn có thể thiếu thống nhất.

So với chính sách đầy đủ hơn, phương án chỉ sửa đổi các quy định nêu trên có nguy cơ tạo ra giải pháp “nửa vời”, chỉ xử lý phần hậu quả sau khi đã đặt vấn đề truy cứu trách nhiệm hình sự, mà chưa xử lý tận gốc các trường hợp cần loại trừ trách nhiệm hình sự ngay từ đầu.

2.2. Tác động về kinh tế - xã hội

a) Tác động tích cực

- Đối với Nhà nước:

Chính sách giúp Nhà nước giảm bớt chi phí tố tụng, chi phí điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án trong những trường hợp không còn cần thiết phải tiếp tục xử lý hình sự. Việc bổ sung quy định về tạm hoãn truy cứu trách nhiệm hình sự, miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt có thể tạo cơ chế linh hoạt để khuyến khích khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại, thu hồi tài sản, giảm xung đột xã hội và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về hình sự.

- Đối với người dân: Người phạm tội có điều kiện được hưởng chính sách khoan hồng khi đã đáp ứng đầy đủ điều kiện luật định, tích cực khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại, hợp tác với cơ quan có thẩm quyền. Người bị hại cũng có thể được bồi thường, khắc phục thiệt hại sớm hơn, thay vì phải chờ toàn bộ quá trình tố tụng kéo dài.

- Đối với doanh nghiệp: Đối với các vụ việc phát sinh trong hoạt động sản xuất, kinh doanh nhưng không có yếu tố vụ lợi nghiêm trọng, không tham nhũng, không gây hậu quả không thể khắc phục, chính sách có thể tạo cơ chế xử lý linh hoạt hơn, giúp doanh nghiệp hoặc cá nhân trong doanh nghiệp có cơ hội khắc phục hậu quả, ổn định hoạt động, hạn chế ảnh hưởng dây chuyền đến lao động, đối tác, khách hàng và môi trường đầu tư.

b) Tác động tiêu cực

- Đối với Nhà nước: Do không sửa đổi, bổ sung các quy định về loại trừ trách nhiệm hình sự, Nhà nước có thể vẫn phải xử lý nhiều vụ việc theo quy trình tố tụng hình sự trong khi bản chất vụ việc có thể thuộc trường hợp cần loại trừ trách nhiệm hình sự ngay từ đầu.

- Đối với người dân: Người dân có thể vẫn phải chịu tác động bất lợi của việc bị xem xét trách nhiệm hình sự, dù hành vi của họ trong một số trường hợp

đáng lẽ cần được xác định là không phải tội phạm như thử nghiệm mô hình mới vì lợi ích chung nhưng gây thiệt hại ngoài ý muốn...

- Đối với doanh nghiệp: Nhất là doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, doanh nghiệp công nghệ, tài chính, dữ liệu, logistics, năng lượng, môi trường, sản xuất thử nghiệm, có thể tiếp tục lo ngại rủi ro hình sự khi triển khai mô hình kinh doanh mới. Chính sách hẹp chưa tạo được “vùng an toàn pháp lý” cần thiết cho những rủi ro khách quan, hợp pháp trong đổi mới sáng tạo. So với phương án đầy đủ hơn, chính sách này chưa khuyến khích mạnh mẽ tinh thần dám nghĩ, dám làm, dám đổi mới vì lợi ích chung.

2.3. Tác động về thủ tục hành chính

Chính sách này không làm phát sinh thủ tục hành chính mới cho người dân, doanh nghiệp.

2.4. Tác động về giới

Chính sách này trung tính về giới

3. Giải pháp 3: Giữ nguyên các quy định hiện hành của BLHS (không sửa đổi, bổ sung các quy định của BLHS để hoàn thiện, bổ sung các quy định về loại trừ trách nhiệm hình sự, quy định về tạm hoãn truy cứu trách nhiệm hình sự, miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt)

3.1. Tác động đối với hệ thống pháp luật

a) Tác động tích cực

Không gây nên những xáo trộn, thay đổi trong quy định của pháp luật.

b) Tác động tiêu cực

- Không sửa đổi, bổ sung nội dung này thì không giải quyết được những khó khăn vướng mắc và chưa thể chế hóa chủ trương của Đảng tại Nghị quyết số 57, Kết luận số 14-KL/TW, Quy định số 183, Nghị quyết số 68, Nghị quyết số 79, Nghị quyết số 66 liên quan đến các quy định về loại trừ trách nhiệm hình sự, quy định về tạm hoãn truy cứu trách nhiệm hình sự, miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt.

- Không tạo ra hệ thống pháp luật đồng bộ, thống nhất trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm.

3.2. Tác động về kinh tế - xã hội

a) Tác động tích cực (lợi ích)

- Đối với Nhà nước: Không làm phát sinh chi phí nghiên cứu để quy định nội dung loại trừ trách nhiệm hình sự, quy định về tạm hoãn truy cứu trách nhiệm hình sự, miễn trách nhiệm hình sự nhằm bảo đảm tính công bằng, nhân đạo trong pháp luật hình sự; bảo vệ những người thực hiện công việc vì lợi ích chung, đổi mới, sáng tạo; khuyến khích người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan chức năng và khắc phục thiệt hại và chi phí để tổ chức triển khai thi hành trên thực tế (biên soạn tài liệu, tổ chức hội nghị tập huấn).

- *Đối với người dân:* Không có tác động tích cực nếu chọn giải pháp này.
- *Đối với doanh nghiệp:* Không có tác động tích cực nếu chọn giải pháp này.

b) Tác động tiêu cực

- *Đối với Nhà nước*

+ Không sửa đổi, bổ sung nội dung này dẫn đến việc chưa thể chế hóa quan điểm của Đảng tại Nghị quyết số 57, Kết luận số 14-KL/TW, Quy định số 183, Nghị quyết số 68, Nghị quyết số 79, Nghị quyết số 66.

+ Không đảm bảo cơ sở pháp lý đầy đủ, toàn diện trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm.

- *Đối với người dân:* Không có tác động đối với người dân.
- *Đối với doanh nghiệp:* Không có tác động đối với doanh nghiệp.

3.3 Tác động về thủ tục hành chính

Giải pháp này không làm phát sinh thủ tục hành chính.

3.4. Tác động về giới

Giải pháp này không có tác động về giới.

3. Giải pháp tối ưu được lựa chọn và lý do lựa chọn giải pháp

- Nếu lựa chọn giải pháp 1 sẽ giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn tại các quy định về loại trừ trách nhiệm hình sự, quy định về tạm hoãn truy cứu trách nhiệm hình sự, miễn trách nhiệm hình sự nhằm bảo đảm tính công bằng, nhân đạo trong pháp luật hình sự; bảo vệ những người thực hiện công việc vì lợi ích chung, đổi mới, sáng tạo; khuyến khích người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan chức năng và khắc phục thiệt hại; đồng thời thể chế được quan điểm, chỉ đạo của Đảng, Nhà nước được nêu trong Nghị quyết số 57, Kết luận số 14-KL/TW, Quy định số 183, Nghị quyết số 68, Nghị quyết số 79, Nghị quyết số 66; tạo cơ sở pháp lý, đồng bộ, thống nhất trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm.

- Nếu lựa chọn giải pháp 2 thì chưa giải quyết được triệt để những khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn tại các quy định về loại trừ trách nhiệm hình sự, quy định về tạm hoãn truy cứu trách nhiệm hình sự, miễn trách nhiệm hình sự nhằm bảo đảm tính công bằng, nhân đạo trong pháp luật hình sự; bảo vệ những người thực hiện công việc vì lợi ích chung, đổi mới, sáng tạo; khuyến khích người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan chức năng và khắc phục thiệt hại; đồng thời chưa thể chế hết được quan điểm, chỉ đạo của Đảng, Nhà nước được nêu trong Nghị quyết số 57, Kết luận số 14-KL/TW, Quy định số 183, Nghị quyết số 68, Nghị quyết số 79, Nghị quyết số 66, chưa tạo cơ sở pháp lý, đồng bộ, thống nhất trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm.

- Nếu lựa chọn giải pháp 3 thì không giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn tại các quy định về loại trừ trách nhiệm hình sự, quy định về tạm hoãn truy cứu trách nhiệm hình sự, miễn trách nhiệm hình sự nhằm bảo đảm

tính công bằng, nhân đạo trong pháp luật hình sự; bảo vệ những người thực hiện công việc vì lợi ích chung, đổi mới, sáng tạo; khuyến khích người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan chức năng và khắc phục thiệt hại; đồng thời không thể chế được quan điểm, chỉ đạo của Đảng, Nhà nước được nêu trong Nghị quyết số 57, Kết luận số 14-KL/TW, Quy định số 183, Nghị quyết số 68, Nghị quyết số 79, Nghị quyết số 66, chưa tạo cơ sở pháp lý, đồng bộ, thống nhất trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm.

So sánh giữa các giải pháp, Ban soạn thảo đề nghị lựa chọn giải 1 về pháp sửa đổi, bổ sung các quy định của BLHS để hoàn thiện, bổ sung các quy định về loại trừ trách nhiệm hình sự, quy định về tạm hoãn truy cứu trách nhiệm hình sự, miễn trách nhiệm hình sự nhằm bảo đảm tính công bằng, nhân đạo trong pháp luật hình sự; bảo vệ những người thực hiện công việc vì lợi ích chung, đổi mới, sáng tạo; khuyến khích người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan chức năng và khắc phục thiệt hại, tạo cơ sở pháp lý, đồng bộ, thống nhất trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm.

Chính sách 2. Hoàn thiện các quy định mang tính nguyên tắc để làm cơ sở cho việc đấu tranh, phòng ngừa tội phạm và xây dựng các chương, điều cụ thể trong BLHS

Thực tiễn thi hành các quy định của BLHS đã bộc lộ vướng mắc, bất cập tại các quy định mang tính nguyên tắc để làm cơ sở cho việc đấu tranh, phòng ngừa tội phạm và xây dựng các chương, điều cụ thể trong BLHS, cụ thể như sau:

- Phạm vi chịu trách nhiệm hình sự của hành vi chuẩn bị phạm tội: theo quy định tại khoản 2 Điều 14 BLHS thì phạm vi chịu trách nhiệm hình sự của hành vi chuẩn bị phạm tội chỉ đối với 25 tội danh (điều 108, 109, 110, 111, 112, 113, 114, 115, 116, 117, 118, 119, 120, 121, 123, 134, 168, 169, 207, 299, 300, 301, 302, 303 và 324), tuy nhiên, phạm vi chịu trách nhiệm hình sự của hành vi phạm tội như nêu trên là không phù hợp với diễn biến của tình hình tội phạm vì có những hành vi tại giai đoạn chuẩn bị phạm tội đã gây nguy hiểm cho xã hội. Đồng thời, tại các văn bản của Đảng cũng chỉ đạo tinh thần “lấy phòng ngừa là chính” như tại Kết luận số 13-KL/TW ngày 16/8/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 48-CT/TW ngày 22/10/2010 của Bộ Chính trị khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới, nên cần thể chế hóa qua điểm nêu trên trong quy định của BLHS. Do vậy, cần phải nghiên cứu mở rộng phạm vi chịu trách nhiệm hình sự của hành vi chuẩn bị phạm tội đối với một số tội danh khác cho phù hợp với thực tiễn.

- BLHS hiện hành chưa có quy định về tổ chức tội phạm, do đó, trong nhiều trường hợp chưa có cơ chế để phòng ngừa từ xa, từ sớm đối với loại tội phạm này. Theo đánh giá của APG tại Mục 39 Trang 131 MER4 và báo cáo đánh giá rà soát của Joint Group, việc tham gia vào một tổ chức tội phạm và gian lận không bị hình sự hóa riêng biệt ở Việt Nam, cũng không có tội phạm dựa trên âm mưu (Căn cứ trên khuyến nghị 03 và tiêu chí 3.2 trong phương pháp luận đánh giá mức độ tuân thủ kỹ thuật đối với các khuyến nghị của FATF). Bên

cạnh đó, việc quy định về tổ chức tội phạm sẽ là cơ sở để quy định về tình tiết tăng nặng đối với người phạm tội “là thành viên của tổ chức tội phạm”, góp phần nâng cao hiệu quả công tác phòng ngừa và đấu tranh với tội phạm có tổ chức trong thời gian tới.

Đồng thời, thời gian qua, Đảng cũng đã có nhiều quan điểm chỉ đạo về nội dung này, cụ thể là: Kết luận số 13-KL/TW ngày 16/8/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 48-CT/TW ngày 22/10/2010 của Bộ Chính trị khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới, phù hợp với Chiến lược quốc gia phòng, chống tội phạm giai đoạn 2016-2025 và định hướng đến năm 2030 của Chính phủ.

- Diện các đối tượng không phải chịu trách nhiệm hình sự do không tố giác tội phạm là chưa bao quát hết các mối quan hệ “thân thích” của một cá nhân, chưa bảo đảm tính nhân văn, nhân đạo, bảo đảm tính công bằng của pháp luật; bên cạnh đó, theo quy định của khoản 3 Điều 19 này thì người bào chữa không phải chịu trách nhiệm hình sự nếu không tố giác tội phạm do thân chủ của mình đang chuẩn bị thực hiện, đang thực hiện hoặc đã thực hiện đối với các tội ít nghiêm trọng, nghiêm trọng và rất nghiêm trọng (trừ các tội xâm phạm an ninh quốc gia). Quy định như trên là không phù hợp vì: thời điểm người bào chữa tham gia tố tụng để bào chữa cho thân chủ thì hành vi phạm tội đã diễn ra trước đó, người bào chữa thực hiện nhiệm vụ của mình để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của thân chủ liên quan đến hành vi thân chủ của họ đã thực hiện trước đó nên không phải chịu trách nhiệm hình sự nếu họ không tố giác tội phạm liên quan đến hành vi này là hợp lý. Tuy nhiên, đối với những hành vi phạm tội mà thân chủ của người bào chữa chuẩn bị thực hiện hoặc đang thực hiện (phạm một tội mới hoặc tiếp diễn hành vi phạm tội đã thực hiện trước đó) không thuộc phạm vi nhiệm vụ của người bào chữa nên nếu người bào chữa không tố giác đối với các hành vi này sẽ vi phạm nguyên tắc của pháp luật hình sự “mọi hành vi phạm tội do người thực hiện phải được phát hiện kịp thời”, do vậy, không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với họ về hành vi không tố giác các tội phạm đang được chuẩn bị thực hiện hoặc đang thực hiện là không hợp lý.

- Theo quy định tại Điều 47, “vật, tiền” có thể được sử dụng làm công cụ, phương tiện để thực hiện tội phạm, đồng thời “vật, tiền” cũng có thể là “sản phẩm” có được do việc thực hiện tội phạm và đều là đối tượng bị tịch thu để sung vào ngân sách của nhà nước. Tuy nhiên, thực tế hiện nay cho thấy chúng ta đang đứng trước kỷ nguyên của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 thì thuật ngữ “vật, tiền” đã không phản ánh đầy đủ những gì mới xuất hiện như đồng tiền điện tử, phần mềm máy tính, games điện tử, phần mềm trí tuệ nhân tạo... Đây đều không phải “vật, tiền” (vì không thuộc về thế giới vật chất mà con người có thể nhận biết qua thị giác, xúc giác) nhưng có thể quy đổi thành giá trị vật chất và trong nhiều trường hợp đều có thể sử dụng làm công cụ, phương tiện thực hiện tội phạm.

- Theo quy định hiện hành, chỉ người đang chấp hành án phạt tù bị áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh thì mới được trừ thời gian bị áp dụng biện

pháp bắt buộc chữa bệnh vào thời gian chấp hành án. Còn đối với các đối tượng trong giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử, nếu bị áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh thì thời gian bị áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh không được trừ vào thời gian chấp hành án. Quy định như trên là chưa bảo đảm tính công bằng trong tố tụng hình sự.

- Trường hợp người phạm tội sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã bỏ trốn gây nhiều khó khăn cho việc điều tra tội phạm. Đối với trường hợp này, việc tăng nặng trách nhiệm hình sự là điều cần thiết nhưng BLHS hiện hành không quy định tình tiết này. Bên cạnh đó, để nâng cao hiệu quả phòng ngừa, răn đe đối với tội phạm có tổ chức đang diễn ra rất phức tạp trên thực tiễn, cần thiết phải bổ sung quy định tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với người phạm tội là thành viên của tổ chức tội phạm.

- Việc áp dụng tha tù trước thời hạn có điều kiện còn khá hạn chế, đặc biệt là đối với các điều kiện như phạm tội lần đầu hoặc có nơi cư trú rõ ràng khiến cho việc áp dụng chính sách tha tù trước thời hạn có điều kiện trở nên bất hợp lý và thiếu tính linh hoạt trong thực tiễn.

1. Giải pháp 1: Sửa đổi, bổ sung các quy định của BLHS để hoàn thiện các quy định mang tính nguyên tắc để làm cơ sở cho việc đấu tranh, phòng ngừa tội phạm và xây dựng các chương, điều cụ thể trong BLHS

Sửa đổi, bổ sung của BLHS để hoàn thiện các quy định mang tính nguyên tắc để làm cơ sở cho việc đấu tranh, phòng ngừa tội phạm và xây dựng các chương, điều cụ thể trong BLHS, cụ thể như sau:

- Mở rộng phạm vi phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi chuẩn bị phạm tội ngoài 25/315 tội danh theo quy định của BLHS hiện hành đối với hành vi chuẩn bị phạm các tội có tính nguy hiểm cao cho xã hội để bảo đảm tính công bằng, nâng cao hiệu quả phòng ngừa tội phạm, phù hợp với tinh thần “lấy phòng ngừa là chính” được nêu tại Kết luận số 13-KL/TW ngày 16/8/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 48-CT/TW ngày 22/10/2010 của Bộ Chính trị khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới.

- Bổ sung quy định về tổ chức tội phạm góp phần nâng cao hiệu quả phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm có tổ chức trong tình hình mới, phù hợp với Kết luận số 13-KL/TW ngày 16/8/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 48-CT/TW ngày 22/10/2010 của Bộ Chính trị khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới, phù hợp với Chiến lược quốc gia phòng, chống tội phạm giai đoạn 2016-2025 và định hướng đến năm 2030 của Chính phủ.

- Mở rộng phạm vi không phải chịu trách nhiệm hình sự về Tội không tố giác tội phạm, che giấu tội phạm đối với những người thân thích của người phạm tội như: Bố mẹ nuôi, bố mẹ vợ, bố mẹ chồng, cha dượng, mẹ kế, con nuôi, con rể, con dâu, con riêng của vợ, con riêng của chồng... để bảo đảm tính nhân văn,

nhân đạo, phù hợp với truyền thống của người Việt Nam.

- Bổ sung quy định để bao quát đầy đủ các dạng tài sản trực tiếp liên quan đến tội phạm như tiền số, tài sản số, giấy tờ có giá và quyền tài sản để phù hợp với tình hình thực tiễn.

- Quy định rõ người bị áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh trong giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử thì được trừ vào thời gian chấp hành án phạt tù để đảm bảo tính công bằng, vì bản chất, bắt buộc chữa bệnh trong tố tụng cũng hạn chế sự tự do đối với người bị áp dụng biện pháp này.

- Bổ sung tình tiết tăng nặng “Người phạm tội bỏ trốn”; “Người phạm tội là thành viên của tổ chức tội phạm” nhằm hoàn thiện căn cứ ra quyết định hình phạt; bảo đảm tính công bằng, nâng cao hiệu quả công tác phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm.

- Mở rộng phạm vi áp dụng quy định về tha tù trước thời hạn có điều kiện theo hướng bỏ điều kiện “phạm tội lần đầu”, “có nơi cư trú rõ ràng”, để bảo đảm phù hợp với yêu cầu của thực tiễn, tạo điều kiện cho người đang chấp hành án phạt tù có nhiều tiến bộ, có ý thức cải tạo tốt sớm được hòa nhập cộng đồng, trở thành người có ích cho xã hội

1.1. Mở rộng phạm vi phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi chuẩn bị phạm tội

Tác động đối với hệ thống pháp luật

Tích cực: Sửa đổi này có thể làm cho phần nguyên tắc của BLHS nhất quán hơn với định hướng “phòng ngừa từ sớm, từ xa”, bởi Điều 14 hiện mới chỉ xử lý hình sự hành vi chuẩn bị đối với một danh mục rất hẹp. Nếu mở rộng có chọn lọc đối với các tội có mức độ nguy hiểm cao, chính sách sẽ tăng khả năng can thiệp sớm, tạo cơ sở pháp lý chặt hơn để ngăn chặn tội phạm nghiêm trọng trước khi hậu quả xảy ra.

Tiêu cực: Gây những thay đổi nhất định trong BLHS, không phải chỉ ở Phần chung mà còn cả ở các tội phạm cụ thể. Bên cạnh đó, việc xác định mở rộng đối với các tội danh nào đòi hỏi phải nghiên cứu, đánh giá kỹ lưỡng, thận trọng, dựa trên các tiêu chí chặt chẽ như mức độ đe dọa khách thể, phương tiện, khả năng gây hậu quả và mức độ gần kề của việc thực hiện tội phạm... để tránh việc áp dụng không thống nhất.

Tác động đối với kinh tế, xã hội

Đối với Nhà nước – tích cực: Nhà nước được lợi ở khả năng phòng ngừa tốt hơn đối với các tội xâm phạm an ninh quốc gia, khủng bố, ma túy, rửa tiền, xâm hại tính mạng hoặc các tội có nguy cơ gây thiệt hại lớn; qua đó giảm chi phí xử lý hậu quả, cứu hộ, khắc phục thiệt hại và chi phí xã hội sau tội phạm.

Đối với Nhà nước – tiêu cực: Đồng thời, cơ quan điều tra, truy tố, xét xử sẽ chịu áp lực lớn hơn về chứng minh yếu tố chuẩn bị phạm tội, mức độ nguy hiểm và thời điểm chuyển hóa từ chuẩn bị sang chưa đạt. Điều đó có thể làm

tăng số vụ việc bị xử lý nhưng khó chứng minh, kéo theo chi phí tố tụng và rủi ro oan, sai.

Đối với người dân – tích cực: Người dân được hưởng lợi từ việc ngăn chặn sớm các hành vi có nguy cơ gây hậu quả rất lớn cho tính mạng, sức khỏe, tài sản và an toàn cộng đồng.

Đối với người dân – tiêu cực: Không có tác động tiêu cực.

Đối với doanh nghiệp – tích cực: Doanh nghiệp có thể hưởng lợi gián tiếp từ môi trường kinh doanh an toàn hơn, nhất là với các tội xâm phạm hệ thống tài chính, dữ liệu, chuỗi cung ứng, tài sản lớn.

Đối với doanh nghiệp – tiêu cực: Không có tác động tiêu cực.

Tác động về thủ tục hành chính: Không làm phát sinh thủ tục hành chính.

Tác động về giới: Về mặt quy phạm, chính sách này là trung tính về giới và phù hợp nguyên tắc mọi người đều bình đẳng trước pháp luật.

1.2. Bổ sung quy định về “tổ chức tội phạm”

Tác động đối với hệ thống pháp luật

Tích cực: Điều 17 hiện mới dừng ở khái niệm đồng phạm và “phạm tội có tổ chức” là hình thức đồng phạm có sự cấu kết chặt chẽ. Tuy nhiên, BLHS hiện hành nhưng chưa có quy định độc lập về “tổ chức tội phạm”. Việc bổ sung quy định này sẽ giúp BLHS rõ ràng hơn, tạo cơ sở cho việc xử lý các tội phạm có cấu trúc bền vững, phân tầng, có tài chính, có chỉ huy, có mạng lưới hỗ trợ, thay vì chỉ xem xét ở từng vụ án đơn lẻ; đồng thời, phù hợp với Công ước của Liên hợp quốc về chống tội phạm có tổ chức, xuyên quốc gia mà Việt Nam là thành viên.

Tiêu cực: Bổ sung một khái niệm hoàn toàn mới trong BLHS, đòi hỏi phải thiết kế khái niệm về tổ chức tội phạm và các dấu hiệu phải thực sự chặt chẽ, khoa học, toàn diện để tránh trùng lặp với các quy định khác như đồng phạm hay “phạm tội có tổ chức”; đồng thời, phải nghiên cứu để thiết kế đồng bộ các quy định khác liên quan đến tổ chức tội phạm trong BLHS, gây những xáo trộn nhất định đối với Bộ luật hiện hành.

Tác động đối với kinh tế, xã hội

Đối với Nhà nước – tích cực: Nhà nước sẽ có công cụ pháp lý mạnh hơn để đấu tranh với tội phạm có tổ chức, xuyên địa bàn, xuyên lĩnh vực, đặc biệt đối với các tội về ma túy, rửa tiền, buôn lậu, tín dụng đen, công nghệ cao.

Dưới góc độ quốc phòng, an ninh, việc bổ sung quy định về “tổ chức tội phạm” trong BLHS góp phần tạo cơ sở pháp lý rõ ràng để nhận diện, phòng ngừa, đấu tranh và xử lý hiệu quả các nhóm tội phạm có tổ chức, tội phạm xuyên quốc gia, tội phạm công nghệ cao, ma túy, rửa tiền, khủng bố, mua bán người và các hành vi có nguy cơ xâm phạm quốc phòng, an ninh. Quy định này giúp phân hóa rõ vai trò của người cầm đầu, tổ chức, chỉ huy, tài trợ, lôi kéo, tham gia; tạo điều kiện triệt phá tận gốc đường dây, mạng lưới tội phạm, thu hồi tài sản, ngăn chặn nguy cơ từ sớm, từ xa. Đồng thời, việc quy định khái niệm

này còn góp phần bảo đảm thống nhất trong áp dụng pháp luật, nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế và tăng cường năng lực bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội.

Đối với Nhà nước – tiêu cực: Cơ quan tiến hành tố tụng phải nâng cao nghiệp vụ tài chính, công nghệ, điều tra dòng tiền, mối liên kết tổ chức và vai trò từng thành viên; nếu không, việc chứng minh “tổ chức tội phạm” dễ gặp khó.

Đối với người dân – tích cực: Người dân được bảo vệ tốt hơn trước các đường dây tội phạm có tổ chức, vốn thường gây thiệt hại diện rộng và kéo dài.

Đối với người dân – tiêu cực: Không có tác động tiêu cực.

Đối với doanh nghiệp – tích cực: Doanh nghiệp hưởng lợi từ việc siết chặt xử lý các mạng lưới buôn lậu, gian lận thương mại, tấn công mạng, rửa tiền và các tổ chức phạm tội xâm nhập thị trường.

Đối với doanh nghiệp – tiêu cực: Rủi ro có thể xảy ra là các pháp nhân thương mại phạm tội có thể bị đánh đồng với tổ chức tội phạm, điều đó đòi hỏi các tiêu chí xác định, nhân diện phải thực sự cụ thể, rõ ràng.

Tác động về thủ tục hành chính: Không làm phát sinh thủ tục hành chính.

Tác động về giới: Chính sách trung tính về giới.

1.3. Mở rộng diện người thân thích không phải chịu TNHS về không tố giác tội phạm, che giấu tội phạm

Tác động đối với hệ thống pháp luật

Tích cực: Điều 18 và 19 hiện chỉ loại trừ TNHS cho ông, bà, cha, mẹ, con, cháu, anh chị em ruột, vợ hoặc chồng của người phạm tội. Việc mở rộng thêm bố mẹ nuôi, bố mẹ vợ/chồng, cha dượng, mẹ kế, con nuôi, con rể, con dâu, con riêng của vợ/chồng sẽ phản ánh đầy đủ hơn cấu trúc gia đình thực tế, tăng tính nhân đạo và phù hợp hơn với truyền thống ứng xử gia đình; phù hợp với quy định về hàng thừa kế của Bộ luật Dân sự cũng như quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

Tiêu cực: Làm hẹp phạm vi bị truy cứu trách nhiệm hình sự của những người không tố giác, che giấu tội phạm, tuy nhiên, điều này là cần thiết để bảo vệ các giá trị cốt lõi trong văn hóa dân tộc.

Tác động đối với kinh tế, xã hội

Đối với Nhà nước – tích cực: Thể hiện rõ chính sách nhân đạo, giảm xung đột giữa nghĩa vụ gia đình và nghĩa vụ tố giác trong một số trường hợp đặc biệt nhạy cảm.

Đối với Nhà nước – tiêu cực: Gây áp lực hơn đối với công tác phát hiện, chứng minh tội phạm, việc phát hiện và chứng minh tội phạm phải qua các kênh khác.

Đối với người dân – tích cực: Người dân, đặc biệt trong gia đình tái hôn, nhận nuôi, gia đình thông gia, sẽ được đối xử hợp lý hơn, tránh khoảng trống nhân đạo giữa quan hệ thực tế và quan hệ được luật ghi nhận.

Đối với người dân – tiêu cực: Nghĩa vụ của những người thân của người phạm tội giảm đi, đồng nghĩa với quyền lợi của người bị xâm hại cũng sẽ có thể bị ảnh hưởng. Tuy nhiên, các cơ quan chức năng phải có trách nhiệm để bảo đảm quyền lợi cho họ.

Đối với doanh nghiệp – tích cực: Tác động tích cực trực tiếp với doanh nghiệp không lớn. Chủ yếu là tăng tính nhân đạo trong một số vụ việc cá nhân, gia đình.

Đối với doanh nghiệp – tiêu cực: Nghĩa vụ của những người thân của người phạm tội giảm đi, đồng nghĩa với quyền lợi của người bị xâm hại cũng sẽ có thể bị ảnh hưởng, đặc biệt là trong các vụ án kinh tế, tham ô, gian lận, rửa tiền có yếu tố gia đình. Tuy nhiên, các cơ quan chức năng phải có trách nhiệm để bảo đảm quyền lợi cho họ.

Tác động về thủ tục hành chính: Không làm phát sinh thủ tục hành chính.

Tác động về giới: Chính sách này trung tính về tác động giới.

1.4. Bổ sung quy định tịch thu đối với tiền số, tài sản số, giấy tờ có giá, quyền tài sản

Tác động đối với hệ thống pháp luật

Tích cực: Điều 47 hiện mới nói đến “công cụ, phương tiện”, “vật hoặc tiền”, “khoản thu lợi bất chính” và vật cầm lưu hành, nên việc bổ sung rõ tiền số, tài sản số, giấy tờ có giá, quyền tài sản sẽ giúp điều luật bao quát hơn với thực tiễn tài sản phi truyền thống, nâng hiệu quả thu hồi tài sản do phạm tội mà có.

Tiêu cực: Đòi hỏi hệ thống pháp luật phải sửa đổi, bổ sung đồng bộ, thống nhất, đặc biệt là các luật chuyên ngành, Bộ luật Tố tụng hình sự về khái niệm, cơ chế xác lập, truy vết, phong tỏa, định giá và thi hành án đối với tài sản số, quyền tài sản.

Tác động đối với kinh tế, xã hội

Đối với Nhà nước – tích cực: Tăng khả năng thu hồi tài sản, chống tẩu tán tài sản, chống che giấu tài sản phạm tội dưới dạng mới; đặc biệt hữu ích trong tội phạm công nghệ cao, rửa tiền, lừa đảo xuyên biên giới.

Dưới góc độ quốc phòng, an ninh, việc bổ sung quy định tịch thu đối với tiền số, tài sản số, giấy tờ có giá, quyền tài sản góp phần hoàn thiện cơ sở pháp lý để xử lý triệt để tài sản liên quan đến tội phạm, nhất là tội phạm công nghệ cao, rửa tiền, tài trợ khủng bố, ma túy, đánh bạc trực tuyến, lừa đảo, tội phạm có tổ chức và xuyên quốc gia. Quy định này giúp ngăn chặn việc che giấu, tẩu tán, chuyển dịch tài sản phạm tội; cắt đứt nguồn tài chính của các tổ chức tội phạm; nâng cao hiệu quả thu hồi tài sản, bảo vệ an ninh kinh tế, an ninh tài chính, an ninh mạng và góp phần bảo đảm quốc phòng, an ninh trong tình hình mới.

Đối với Nhà nước – tiêu cực: Nhà nước sẽ phải đầu tư mạnh cho hạ tầng giám định số, truy vết blockchain, phong tỏa tài sản kỹ thuật số, đào tạo điều tra viên, kiểm sát viên, thẩm phán và chấp hành viên có kiến thức về lĩnh vực này.

Đối với người dân – tích cực: Tăng cơ hội thu hồi tài sản cho bị hại trong các vụ lừa đảo, chiếm đoạt tài sản và gian lận công nghệ số.

Đối với người dân – tiêu cực: Không có tác động tiêu cực.

Đối với doanh nghiệp – tích cực: Doanh nghiệp được bảo vệ tốt hơn trước tình trạng rửa tiền, tài trợ tội phạm, chuyển dịch giá trị tài sản bất hợp pháp qua môi trường số.

Đối với doanh nghiệp – tiêu cực: Doanh nghiệp fintech, trung gian thanh toán, nền tảng số, sàn giao dịch có thể phải gánh thêm chi phí tuân thủ, lưu trữ dữ liệu, phối hợp xác minh và phong tỏa tài sản.

Tác động về thủ tục hành chính: Không làm phát sinh thủ tục hành chính.

Tác động về giới: Trung tính về giới.

1.5. Sửa quy định về bắt buộc chữa bệnh để thời gian áp dụng biện pháp này trong giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử cũng được trừ vào thời gian chấp hành án phạt tù

Tác động đối với hệ thống pháp luật

Tích cực: Điều 49 hiện chỉ ghi nhận việc trừ thời gian bắt buộc chữa bệnh vào thời hạn chấp hành án phạt tù đối với người “đang chấp hành hình phạt tù”, trong khi người bị áp dụng bắt buộc chữa bệnh ở giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử cũng chịu sự hạn chế tự do rất đáng kể. Quy định theo hướng thời gian áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh trong giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử cũng được trừ vào thời gian chấp hành án phạt tù sẽ làm tăng tính công bằng và thống nhất về bản chất pháp lý của sự hạn chế tự do.

Tiêu cực: Không có tác động tiêu cực.

Tác động đối với kinh tế, xã hội

Đối với Nhà nước – tích cực: Tăng tính công bằng của hệ thống tư pháp hình sự, giảm khiếu nại về việc người bệnh tâm thần hoặc người mất năng lực nhận thức bị “thiệt thời” về thời gian bị tước tự do.

Đối với Nhà nước – tiêu cực: Nhà nước phải tăng chi phí quản lý hồ sơ thời gian, giám định, xác định chính xác mốc bắt đầu - kết thúc thời gian bắt buộc chữa bệnh và điều kiện khấu trừ.

Đối với người dân – tích cực: Bảo vệ tốt hơn quyền con người, nhất là quyền bất khả xâm phạm về thân thể và nguyên tắc đối xử công bằng với người bị hạn chế tự do vì lý do bệnh lý.

Đối với người dân – tiêu cực: Không có tác động tiêu cực.

Đối với doanh nghiệp – tích cực: Tác động trực tiếp không lớn; chủ yếu là tăng tính nhân đạo, công bằng của pháp luật hình sự.

Đối với doanh nghiệp – tiêu cực: Không có tác động tiêu cực.

Tác động về thủ tục hành chính: Không làm phát sinh thủ tục hành chính.

Tác động về giới: Chính sách này mang tính bảo vệ quyền con người chung và về trực tiếp là trung tính về giới.

1.6. Bổ sung tình tiết tăng nặng “người phạm tội bỏ trốn” và “người phạm tội là thành viên của tổ chức tội phạm”

Tác động đối với hệ thống pháp luật

Tích cực: Điều 52 hiện có “phạm tội có tổ chức” và “có hành động xảo quyệt hoặc hung hãn nhằm trốn tránh hoặc che giấu tội phạm”, nhưng chưa có tình tiết độc lập “bỏ trốn” hay “là thành viên của tổ chức tội phạm”. Bổ sung hai tình tiết này có thể tăng tính răn đe, phản ánh đầy đủ hơn mức độ nguy hiểm về nhân thân và mức độ cản trở hoạt động tố tụng.

Tiêu cực: Làm thay đổi cấu trúc của các tình tiết tăng nặng được quy định tại Điều 52 BLHS hiện hành.

Tác động đối với kinh tế, xã hội

Đối với Nhà nước – tích cực: Hỗ trợ cơ quan tiến hành tố tụng trong việc xử lý nghiêm hơn với người có hành vi gây khó khăn cho điều tra, xét xử hoặc tham gia mạng lưới tội phạm bền vững.

Dưới góc độ quốc phòng, an ninh, chính sách này góp phần tăng cường răn đe, phòng ngừa từ sớm, từ xa; hỗ trợ triệt phá đường dây, tổ chức tội phạm; hạn chế bỏ lọt vai trò của các thành viên trong tổ chức tội phạm; nâng cao hiệu quả bảo vệ quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội trong tình hình mới.

Đối với Nhà nước – tiêu cực: Làm tăng áp lực chứng minh về các tình tiết “bỏ trốn” với “vắng mặt do khách quan”, hoặc “thành viên tổ chức tội phạm” với “người tham gia vụ án đơn lẻ”,

Đối với người dân – tích cực: Bảo đảm công bằng xã hội khi người trốn tránh pháp luật hoặc là thành viên của tổ chức tội phạm bị xử lý nghiêm hơn.

Đối với người dân – tiêu cực: Không có tác động tiêu cực.

Đối với doanh nghiệp – tích cực: Giúp tăng hiệu quả đấu tranh với các đường dây tội phạm kinh tế, rửa tiền, gian lận thương mại có tổ chức.

Đối với doanh nghiệp – tiêu cực: Có thể làm tăng rủi ro pháp lý cho những cá nhân trong doanh nghiệp nếu tiêu chí xác định “thành viên tổ chức tội phạm” không được phân định ranh với quan hệ công tác, thực hiện mệnh lệnh hoặc tham gia theo vai trò rất thứ yếu.

Tác động về thủ tục hành chính: Không làm phát sinh thủ tục hành chính.

Tác động về giới: Chính sách là trung tính về giới.

1.7. Bỏ điều kiện “phạm tội lần đầu” và “có nơi cư trú rõ ràng” trong tha tù trước thời hạn có điều kiện

Tác động đối với hệ thống pháp luật

Tích cực: Điều 66 hiện đòi hỏi “phạm tội lần đầu” và “có nơi cư trú rõ ràng” như một điều kiện bắt buộc để được tha tù trước thời hạn có điều kiện. Bỏ các điều kiện này sẽ làm chế định linh hoạt hơn, chuyển trọng tâm từ “lý lịch phạm tội lần đầu” sang “mức độ cải tạo thực tế, nguy cơ tái phạm, việc chấp hành nghĩa vụ, nơi cư trú rõ ràng”. Điều này có thể tăng tính khả thi và cá thể hóa hình phạt.

Tiêu cực: Quy định có thể làm suy giảm hiệu quả phòng ngừa chung, đòi hỏi phải có một bộ tiêu chí chặt hơn về đánh giá nguy cơ tái phạm, nhân thân và mức độ cải tạo.

Tác động đối với kinh tế, xã hội

Đối với Nhà nước – tích cực: Giúp mở rộng khả năng tái hòa nhập đối với người bị kết án đã thực sự tiến bộ nhưng không đáp ứng tiêu chí “phạm tội lần đầu”; đồng thời có thể giảm áp lực giam giữ, giảm chi phí quản lý trại giam.

Đối với Nhà nước – tiêu cực: Công tác quản lý, giám sát, thống kê người phạm tội cũng như quản lý, thống kê về cư trú của Nhà nước sẽ phải chịu áp lực để bảo đảm hiệu quả của việc tha tù trước thời hạn có điều kiện được.

Đối với người dân – tích cực: Tăng cơ hội tái hòa nhập cho người chấp hành án tốt, khuyến khích cải tạo thực chất thay vì chỉ xét theo tiền sử phạm tội.

Đối với người dân – tiêu cực: Không có tác động tiêu cực.

Đối với doanh nghiệp – tích cực: Doanh nghiệp có thêm nguồn lao động tái hòa nhập, nhất là những người đã có kỹ năng nghề nghiệp và ý thức cải tạo tốt.

Đối với doanh nghiệp – tiêu cực: Không có tác động tiêu cực.

Tác động về thủ tục hành chính: Không làm phát sinh thủ tục hành chính.

Tác động về giới: Về hình thức, đây là chính sách trung tính về giới và có thể tạo điều kiện công bằng hơn cho người chấp hành án là phụ nữ, nam giới hoặc người có trách nhiệm chăm sóc gia đình nếu họ đã cải tạo tốt.

2. Giải pháp 2: Chỉ sửa đổi, bổ sung quy định của BLHS để hoàn thiện các quy định mang tính nguyên tắc để làm cơ sở cho việc đấu tranh, phòng ngừa tội phạm và xây dựng các chương, điều cụ thể trong BLHS gồm mở rộng phạm vi phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi chuẩn bị phạm tội; mở rộng diện người thân thích không phải chịu trách nhiệm hình sự về không tố giác tội phạm, che giấu tội phạm; bổ sung tình tiết tăng nặng “người phạm tội bỏ trốn” và “người phạm tội là thành viên của tổ chức tội phạm”. Không bổ sung quy định tịch thu đối với tiền số, tài sản số, giấy tờ có giá, quyền tài sản; không bổ sung quy định về bắt buộc chữa bệnh để thời gian áp dụng biện pháp này trong giai

đoạn điều tra, truy tố, xét xử cũng được trừ vào thời gian chấp hành án phạt tù); không bổ sung quy định về “tổ chức tội phạm”. Cụ thể như sau:

- Mở rộng phạm vi phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi chuẩn bị phạm tội ngoài 25/315 tội danh theo quy định của BLHS hiện hành đối với hành vi chuẩn bị phạm các tội có tính nguy hiểm cao cho xã hội để bảo đảm tính công bằng, nâng cao hiệu quả phòng ngừa tội phạm, phù hợp với tinh thần “lấy phòng ngừa là chính” được nêu tại Kết luận số 13-KL/TW ngày 16/8/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 48-CT/TW ngày 22/10/2010 của Bộ Chính trị khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới.

- Mở rộng phạm vi không phải chịu trách nhiệm hình sự về Tội không tố giác tội phạm, che giấu tội phạm đối với những người thân thích của người phạm tội như: Bố mẹ nuôi, bố mẹ vợ, bố mẹ chồng, cha dượng, mẹ kế, con nuôi, con rể, con dâu, con riêng của vợ, con riêng của chồng... để bảo đảm tính nhân văn, nhân đạo, phù hợp với truyền thống của người Việt Nam.

- Bổ sung tình tiết tăng nặng “Người phạm tội bỏ trốn”; “Người phạm tội là thành viên của tổ chức tội phạm” nhằm hoàn thiện căn cứ ra quyết định hình phạt; bảo đảm tính công bằng, nâng cao hiệu quả công tác phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm.

2.1. Tác động đối với hệ thống pháp luật

a) Tác động tích cực

Chính sách này có ưu điểm là tập trung hoàn thiện một số quy định chung của BLHS có ý nghĩa định hướng cho việc đấu tranh, phòng ngừa tội phạm. Việc mở rộng phạm vi chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi chuẩn bị phạm tội góp phần tạo cơ sở xử lý sớm hơn đối với các hành vi có nguy cơ cao, nhất là trong các tội đặc biệt nghiêm trọng, tội phạm có tổ chức, tội phạm xâm phạm an ninh quốc gia, khủng bố, ma túy, công nghệ cao. BLHS hiện hành đã có quy định về chuẩn bị phạm tội tại Điều 14, nhưng phạm vi áp dụng còn giới hạn theo các tội danh luật định.

Việc mở rộng diện người thân thích không phải chịu trách nhiệm hình sự về không tố giác tội phạm, che giấu tội phạm thể hiện chính sách nhân đạo, phù hợp với đặc điểm quan hệ gia đình, huyết thống, hôn nhân, nuôi dưỡng; hạn chế việc đặt người thân của người phạm tội vào xung đột gay gắt giữa nghĩa vụ pháp lý và tình cảm gia đình. Đồng thời, bổ sung tình tiết tăng nặng “người phạm tội bỏ trốn” và “người phạm tội là thành viên của tổ chức tội phạm” giúp tăng tính răn đe, phân hóa trách nhiệm hình sự rõ hơn đối với người cố tình trốn tránh xử lý hoặc tham gia vào các mạng lưới tội phạm có tổ chức.

b) Tác động tiêu cực

Hạn chế của chính sách này là mới dừng ở việc sửa đổi một số quy định mang tính nguyên tắc, chưa xử lý đầy đủ các vấn đề mới, cấp bách phát sinh trong thực tiễn đấu tranh phòng, chống tội phạm. Nếu không bổ sung quy định

tịch thu đối với tiền số, tài sản số, giấy tờ có giá, quyền tài sản, BLHS có thể tiếp tục tồn tại khoảng trống trong xử lý tài sản phạm tội trong môi trường số, nhất là đối với tội phạm công nghệ cao, rửa tiền, lừa đảo trực tuyến, đánh bạc trực tuyến, tài trợ khủng bố, tội phạm xuyên quốc gia. Quy định hiện hành về tịch thu vật, tiền trực tiếp liên quan đến tội phạm tại Điều 47 BLHS chủ yếu được thiết kế theo cách tiếp cận truyền thống, trong khi thực tiễn tài sản phạm tội ngày càng được chuyển hóa dưới nhiều hình thức mới.

Việc không bổ sung quy định về trừ thời gian áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh trong giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử vào thời gian chấp hành án phạt tù cũng có thể làm phát sinh bất cập về công bằng hình sự. Người bị áp dụng biện pháp này trên thực tế đã bị hạn chế tự do, bị quản lý, điều trị bắt buộc trong một khoảng thời gian nhất định; nếu thời gian đó không được tính đến khi chấp hành hình phạt tù thì có thể làm cho tổng thời gian bị hạn chế tự do dài hơn mức cần thiết, chưa bảo đảm đầy đủ nguyên tắc nhân đạo, công bằng trong xử lý hình sự.

Đặc biệt, việc không bổ sung khái niệm “tổ chức tội phạm” làm cho hệ thống pháp luật chưa có cơ sở đầy đủ để phân biệt giữa “phạm tội có tổ chức” với “tổ chức tội phạm”. BLHS hiện hành đã quy định “phạm tội có tổ chức” là hình thức đồng phạm có sự cấu kết chặt chẽ, nhưng chưa định danh đầy đủ tổ chức tội phạm như một thực thể, nhóm, đường dây, mạng lưới có cơ cấu, phân công vai trò, tồn tại trong thời gian nhất định và hoạt động nhằm thực hiện tội phạm. Do đó, chính sách hẹp này chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu đấu tranh với tội phạm có tổ chức, xuyên quốc gia, tội phạm công nghệ cao, rửa tiền, ma túy, mua bán người, khủng bố.

So với phương án đầy đủ hơn, chính sách này có tính khả thi trước mắt nhưng thiếu tính bao quát, chưa khắc phục triệt để các khoảng trống pháp lý mới phát sinh trong bối cảnh kinh tế số, tài sản số, tội phạm xuyên quốc gia và yêu cầu bảo đảm công bằng trong thi hành chính sách hình sự.

2.2. Tác động về kinh tế - xã hội

a) Tác động tích cực

- Đối với Nhà nước:

Chính sách giúp Nhà nước tăng cường công cụ phòng ngừa tội phạm từ sớm, từ xa thông qua việc mở rộng phạm vi xử lý hành vi chuẩn bị phạm tội; xử lý nghiêm hơn người phạm tội bỏ trốn, người phạm tội là thành viên của tổ chức tội phạm. Qua đó, góp phần nâng cao hiệu quả đấu tranh phòng, chống tội phạm, giảm nguy cơ bỏ lọt người phạm tội, nhất là trong các vụ án có tổ chức, có tính chất chuyên nghiệp, xuyên quốc gia hoặc sử dụng công nghệ cao.

- Đối với người dân:

Chính sách góp phần bảo vệ tốt hơn quyền và lợi ích hợp pháp của người dân trước các loại tội phạm nguy hiểm, nhất là tội phạm có tổ chức, tội phạm chuẩn bị gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng. Việc mở rộng diện người thân thích

không phải chịu trách nhiệm hình sự về không tố giác, che giấu tội phạm cũng giúp giảm áp lực pháp lý quá mức đối với quan hệ gia đình, bảo đảm tính nhân đạo, phù hợp với truyền thống đạo lý và thực tiễn xã hội Việt Nam.

- Đối với doanh nghiệp:

Việc xử lý nghiêm hơn người phạm tội bỏ trốn, người phạm tội là thành viên của tổ chức tội phạm có thể góp phần bảo vệ môi trường đầu tư, kinh doanh an toàn hơn. Doanh nghiệp làm ăn chân chính được bảo vệ tốt hơn trước các đường dây tội phạm có tổ chức, lừa đảo, cưỡng đoạt, rửa tiền, cho vay lãi nặng, tội phạm công nghệ cao hoặc các hành vi xâm phạm tài sản, dữ liệu, hoạt động kinh doanh hợp pháp.

b) Tác động tiêu cực

- Đối với Nhà nước:

Do chính sách không bổ sung các công cụ quan trọng như tịch thu tiền số, tài sản số, giấy tờ có giá, quyền tài sản và không bổ sung khái niệm “tổ chức tội phạm”, hiệu quả xử lý tội phạm hiện đại có thể bị hạn chế. Cơ quan tiến hành tố tụng vẫn gặp khó khăn khi truy vết, phong tỏa, kê biên, tịch thu tài sản phạm tội trong môi trường số; đồng thời thiếu cơ sở pháp lý đầy đủ để nhận diện, bóc gỡ, xử lý toàn diện các mạng lưới tội phạm có tổ chức.

- Đối với người dân:

Việc mở rộng phạm vi chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi chuẩn bị phạm tội nếu không được thiết kế chặt chẽ có thể làm tăng nguy cơ xử lý hình sự quá sớm đối với những hành vi mới dừng ở ý định, chuẩn bị sơ khai hoặc chưa thể hiện đầy đủ mức độ nguy hiểm đáng kể cho xã hội. Ngoài ra, nếu không bổ sung quy định trừ thời gian bắt buộc chữa bệnh vào thời gian chấp hành án phạt tù, người bị áp dụng biện pháp này có thể chịu bất lợi về thời gian bị hạn chế tự do, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của họ.

- Đối với doanh nghiệp:

Chính sách hẹp chưa tạo đủ công cụ pháp lý để bảo vệ doanh nghiệp trước các hành vi chiếm đoạt, lừa đảo, rửa tiền, tẩu tán tài sản bằng tiền số, tài sản số, quyền tài sản hoặc giấy tờ có giá. Trong bối cảnh giao dịch điện tử, tài sản số, tài chính số, thương mại điện tử phát triển nhanh, nếu BLHS không bổ sung cơ chế xử lý các dạng tài sản mới thì doanh nghiệp bị hại có thể gặp khó khăn hơn trong thu hồi tài sản, bảo vệ quyền lợi và ổn định hoạt động kinh doanh.

2.3. Tác động về thủ tục hành chính

Chính sách này không làm phát sinh thủ tục hành chính mới

2.4. Tác động về giới

Chính sách này trung tính về giới.

3. Giải pháp 3: Giữ nguyên hiện trạng của pháp luật hiện hành (không sửa đổi, bổ sung các quy định của BLHS để hoàn thiện các quy định mang tính nguyên tắc để làm cơ sở cho việc đấu tranh, phòng ngừa tội phạm và xây dựng các chương, điều cụ thể trong BLHS)

3.1. Tác động đối với hệ thống pháp luật

a) Tác động tích cực

Không có tác động tích cực nếu chọn giải pháp này.

b) Tác động tiêu cực

- Không giải quyết được những khó khăn, vướng mắc, bất cập những quy định của BLHS để quy định mang tính nguyên tắc về chuẩn bị phạm tội, quy định đồng phạm, quy định không tố giác tội phạm, che giấu tội phạm, tịch thu vật, tiền trực tiếp liên quan đến tội phạm, quy định bắt buộc chữa bệnh, về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ, về tha tù trước thời hạn có điều kiện, làm cơ sở cho việc đấu tranh, phòng ngừa tội phạm và xây dựng các chương, điều cụ thể trong BLHS, đáp ứng yêu cầu của thực tiễn.

- Không cụ thể hóa quy định của Hiến pháp năm 2013 về quyền con người chưa được kịp thời.

3.2. Tác động về kinh tế - xã hội

a) Tác động tích cực (lợi ích)

- *Đối với Nhà nước:* Không làm phát sinh chi phí nghiên cứu để quy định nội dung về việc sửa đổi, bổ sung các quy định của Bộ luật hình sự và chi phí để tổ chức triển khai thi hành trên thực tế (biên soạn tài liệu, tổ chức hội nghị tập huấn).

- *Đối với người dân:* Không có tác động tích cực nếu chọn giải pháp này.

- *Đối với doanh nghiệp:* Không có tác động tích cực nếu chọn giải pháp này.

b) Tác động tiêu cực

- *Đối với Nhà nước:*

+ Không thể hiện chính sách khoan hồng của Đảng, Nhà nước.

+ Không tiếp tục cụ thể hóa quyền con người theo Hiến pháp năm 2013.

+ Chưa thực hiện hết nghĩa vụ của Nhà nước khi là thành viên của các công ước quốc tế liên quan đến quyền con người.

- *Đối với người dân:* Không phát huy được hết trách nhiệm của người dân trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm; không tin tưởng vào việc thực hiện chính sách khoan hồng của Đảng, Nhà nước và cụ thể hóa quy định của Hiến pháp năm 2013 về quyền con người.

- *Đối với doanh nghiệp:* chưa nâng cao niềm tin vào việc thực hiện chính sách khoan hồng của Đảng, Nhà nước và cụ thể hóa quy định của Hiến pháp năm 2013 về quyền con người.

3.3 Tác động về thủ tục hành chính: Giải pháp này không làm phát sinh thủ tục hành chính.

3.4. Tác động về giới: Giải pháp này không có tác động về giới.

3. Giải pháp tối ưu được lựa chọn và lý do lựa chọn giải pháp

- Nếu lựa chọn giải pháp 1 thì sẽ giải quyết được những khó khăn, vướng mắc, bất cập những quy định của BLHS để quy định mang tính nguyên tắc như quy định về chuẩn bị phạm tội, quy định đồng phạm, quy định không tố giác tội phạm, che dấu tội phạm, tịch thu vật, tiền trực tiếp liên quan đến tội phạm, quy định bắt buộc chữa bệnh, về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ, về tha tù trước thời hạn có điều kiện, làm cơ sở cho việc đấu tranh, phòng ngừa tội phạm và xây dựng các chương, điều cụ thể trong BLHS, đáp ứng yêu cầu của thực tiễn.

- Nếu lựa chọn giải pháp 2 chỉ sửa một phần các quy định của pháp luật mang tính nguyên tắc để làm cơ sở cho việc đấu tranh, phòng ngừa tội phạm và xây dựng các chương, điều cụ thể trong BLHS thì sẽ chưa giải quyết triệt để các vướng mắc, bất cập tại các quy định về chuẩn bị phạm tội, quy định đồng phạm, quy định không tố giác tội phạm, che dấu tội phạm, tịch thu vật, tiền trực tiếp liên quan đến tội phạm, quy định bắt buộc chữa bệnh, về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ, về tha tù trước thời hạn có điều kiện trong thực tiễn thi hành các quy định của BLHS hiện hành.

- Nếu lựa chọn giải pháp 3: Giữ nguyên hiện trạng của pháp luật hiện hành (không sửa đổi, bổ sung các quy định của BLHS để hoàn thiện các quy định mang tính nguyên tắc để làm cơ sở cho việc đấu tranh, phòng ngừa tội phạm và xây dựng các chương, điều cụ thể trong BLHS) thì sẽ không giải quyết được các vướng mắc, bất cập tại các quy định về chuẩn bị phạm tội, quy định đồng phạm, quy định không tố giác tội phạm, che dấu tội phạm, tịch thu vật, tiền trực tiếp liên quan đến tội phạm, quy định bắt buộc chữa bệnh, về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ, về tha tù trước thời hạn có điều kiện trong thực tiễn thi hành các quy định của BLHS hiện hành.

So sánh giữa các giải pháp, Ban soạn thảo đề nghị lựa chọn giải pháp 1 sửa đổi, bổ sung các quy định của BLHS để hoàn thiện các quy định mang tính nguyên tắc để làm cơ sở cho việc đấu tranh, phòng ngừa tội phạm và xây dựng các chương, điều cụ thể trong BLHS để giải quyết được các vướng mắc, bất cập trong thực tiễn thi hành các quy định của BLHS hiện hành. Đây là hướng phù hợp với yêu cầu gắn chính sách phát triển với phòng, chống tội phạm và khắc phục sơ hở mà tội phạm có thể lợi dụng.

Các nội dung nêu trên được quy định trong BLHS nên việc sửa đổi, bổ sung phải được điều chỉnh bằng luật.

Chính sách 3. Hoàn thiện quy định về hình phạt

- Chế tài hình phạt tử hình trong BLHS đã thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của Nhà nước đối với người phạm tội; tuy nhiên tội phạm áp

dụng hình phạt tử hình vẫn còn rộng, chưa đáp ứng các chuẩn mực quốc tế, đặc biệt là Công ước Liên hợp quốc về quyền chính trị và dân sự mà Việt Nam là thành viên, trong đó, khuyến cáo các quốc gia thành viên chỉ áp dụng hình phạt tử hình đối với các “tội ác nghiêm trọng”; chưa đáp ứng yêu cầu chỉ đạo của Đảng (theo chỉ đạo của Bộ Chính trị tại Công văn số 13936-CV/VPTW ngày 25/3/2025 của Văn phòng Ban chấp hành Trung ương về tiếp tục nghiên cứu đề thu hẹp phạm vi áp dụng hình phạt tử hình.

Bên cạnh đó, liên quan đến hình phạt tử hình, BLHS hiện hành chưa quy định về việc khi hết thời hiệu thi hành bản án tử hình thì người bị kết án được chuyển xuống tù chung thân, gây khó khăn trong một số trường hợp.

- Về hình phạt tiền:

+ Phạm vi các tội danh áp dụng hình phạt tiền trong BLHS hiện hành còn tương đối hẹp, chưa bao quát hết các trường hợp nên áp dụng hình phạt tiền trong thực tiễn như đối với người phạm tội rất nghiêm trọng thuộc nhóm các tội phạm về chức vụ để thể chế hóa quan điểm của Đảng về tăng cường hình phạt tiền theo tinh thần của Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược cải cách tư pháp, đồng thời phù hợp với quan điểm về phòng, chống tham nhũng được nêu tại các văn kiện của Đại hội Đảng lần thứ XIII và XIV.

+ Mức phạt tiền tối thiểu tại Điều 35 (đối với cá nhân) và Điều 77 (Đối với pháp nhân thương mại) là tương đối thấp, chưa phù hợp với tình hình phát triển kinh tế, xã hội, chưa tính đến sự thay đổi của mức lương cơ sở và thu nhập bình quân đầu người của người dân ở thời điểm hiện tại so với thời điểm năm 2009 và năm 2015; bên cạnh đó, chưa đáp ứng được khuyến nghị của Lực lượng đặc nhiệm tài chính về chống rửa tiền (FATF) và Nhóm châu Á- Thái Bình Dương về chống rửa tiền (APG) về hình phạt tiền đối với pháp nhân thương mại¹.

+ Mức hình phạt tiền của một số tội danh chưa thực sự phù hợp: mức phạt tiền ở một số nhóm tội có tính chất thu lợi nhuận bất chính như: Các tội trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, thương mại; các tội trong lĩnh vực thuế, tài chính, ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm và các tội khác xâm phạm trật tự quản lý kinh tế; các tội phạm trong lĩnh vực công nghệ thông tin, mạng viễn thông còn thấp chưa phù hợp với tình hình kinh tế, xã hội của đất nước. Thực tiễn cho thấy, các đối tượng phạm tội nêu trên đều thu lợi bất chính rất lớn, có những vụ án lên đến hàng nghìn tỷ đồng, do đó, cần thiết phải nâng mức phạt tiền để bảo đảm tính răn đe và nâng cao hiệu quả trong xử lý hậu quả về mặt kinh tế của tội phạm.

+ Hiện nay, BLHS năm 2015 xác định phạt tiền là một trong các hình phạt chính; đồng thời, Điều 35 cho phép áp dụng phạt tiền là hình phạt chính đối với một số trường hợp người phạm tội ít nghiêm trọng, nghiêm trọng và cả một số trường hợp rất nghiêm trọng trong các nhóm tội nhất định do Bộ luật quy định. Tuy nhiên, về mặt kỹ thuật lập pháp, Bộ luật chủ yếu thiết kế theo hướng

¹ Cho rằng hình phạt tiền đối với pháp nhân thương mại còn thấp, chưa đủ sức răn đe, khuyến nghị phải nâng mức phạt tối thiểu.

“có thể phạt tiền” hoặc “phạt tiền hoặc phạt tù”, chứ chưa hình thành một nguyên tắc khái quát theo hướng: trong một số trường hợp luật định, Tòa án chỉ quyết định hình phạt tiền thay vì hình phạt tù. Trong khi đó, Điều 38 khoản 2 mới chỉ ghi nhận một ngoại lệ khá hẹp là không áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với người lần đầu phạm tội ít nghiêm trọng do vô ý và có nơi cư trú rõ ràng. Việc thiếu quy định trên dẫn đến một số bất cập như sau: (1) chưa có một quy tắc bắt buộc ngay trong phần chung của Bộ luật làm giảm tính thống nhất trong quyết định hình phạt; (2) thiếu cơ chế đầy đủ để khắc phục hậu quả, bồi hoàn và xử lý hậu quả về mặt kinh tế của tội phạm trong hình phạt tiền; (3) chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu nhân đạo hóa và phân hóa trách nhiệm hình sự, chính sách hình sự vẫn nghiêng nhiều về trừng phạt hơn là phục hồi và tái hòa nhập; (4) làm tăng áp lực lên hệ thống giam giữ và thi hành án hình sự.

- Phạm vi áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ còn hẹp dẫn đến hạn chế áp dụng trong một số trường hợp cụ thể trên thực tiễn như: người phạm tội rất nghiêm trọng do vô ý nhưng đã khắc phục toàn bộ hậu quả, bồi thường toàn bộ thiệt hại và có đủ các điều kiện quy định khác. Chưa phù hợp với tinh thần của Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược cải cách tư pháp “Coi trọng việc hoàn thành chính sách hình sự và thủ tục tố tụng tư pháp, đề cao hiệu quả phòng ngừa và tính hướng thiện trong việc xử lý người phạm tội. Giảm hình phạt tù, mở rộng áp dụng hình phạt tiền, hình phạt cải tạo không giam giữ đối với một số loại tội phạm”.

- Mức phạt tù ở một số loại tội danh có nhiều diễn biến phức tạp, gây ảnh hưởng trực tiếp đến tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự, tự do của con người; các tội về kinh doanh, thương mại, hàng giả, thực phẩm, thuốc chữa bệnh, môi trường... còn thấp chưa tương xứng, chưa bảo đảm tính răn đe, phòng ngừa tội phạm và bảo đảm tính công bằng trong chính sách hình sự.

- BLHS hiện hành chưa có quy định về hình phạt “Lao động công ích”. Theo nghiên cứu, đây là một hình phạt tương đối phổ biến trong pháp luật hình sự của các nước trên thế giới như: Mỹ, Nga, các nước EU... Việc áp dụng hình phạt này giúp đa dạng hình phạt trong hệ thống hình phạt của BLHS; có ý nghĩa giáo dục, phục hồi và phòng ngừa tái phạm; khắc phục hạn chế của hình phạt tiền; giúp giảm áp lực cho hệ thống giam giữ và chi phí xã hội của việc chấp hành án tù...

- BLHS hiện hành chưa có quy định về biện pháp giám sát điện tử đối với những người bị áp dụng hình phạt ngoài tù hoặc các biện pháp tư pháp ở cộng đồng. Việc thiếu quy định về áp dụng biện pháp giám sát điện tử sẽ làm giảm hiệu quả kiểm soát việc chấp hành nghĩa vụ của người chấp hành án tại cộng đồng; không bảo đảm hiệu quả công tác quản lý nhà nước, phòng ngừa vi phạm và tái phạm; đồng thời, nếu bổ sung biện pháp giám sát điện tử, có thể tạo thuận lợi cho việc cơ quan có thẩm quyền áp dụng các hình phạt ngoài cộng đồng.

- Căn cứ để quyết định hình phạt theo quy định hiện hành là chưa thực sự chặt chẽ và bao quát, các tình tiết dùng làm căn cứ quyết định hình phạt còn chung chung, chưa bảo đảm tính phân hóa tội phạm, chưa thể hiện tinh thần

nhân đạo, khoan hồng trong quyết định hình phạt đối với các trường hợp người phạm tội đã ăn năn hối cải, nhận tội, nhận hình phạt, khắc phục phục toàn bộ hậu quả và bồi thường toàn bộ thiệt hại đã gây ra.

1. Giải pháp 1: Hoàn thiện quy định của BLHS về hình phạt

Nhằm thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của Nhà nước, đồng thời nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh, phòng ngừa tội phạm, phù hợp với tình hình phát triển kinh tế, xã hội; tạo điều kiện để người phạm tội được tiếp tục lao động, cống hiến cho xã hội cần sửa đổi, bổ sung hoàn thiện quy định của BLHS về hình phạt, cụ thể như sau:

- Về hình phạt tử hình

+ Tiếp tục thu hẹp phạm vi 10 tội danh còn áp dụng hình phạt tử hình trong BLHS hiện hành, chỉ giữ lại hình phạt tử hình đối với các tội danh có tính chất “tội ác nghiêm trọng”, xâm phạm đến khách thể đặc biệt quan trọng, gây những hậu quả nặng nề về mặt kinh tế, xã hội và an ninh con người để phù hợp với xu hướng quốc tế, phù hợp với quy định của Công ước Liên hợp quốc về quyền dân sự và chính trị mà Việt Nam là thành viên; đáp ứng yêu cầu chỉ đạo của Đảng (theo chỉ đạo của Bộ Chính trị tại Công văn số 13936-CV/VPTW ngày 25/3/2025 của Văn phòng Ban chấp hành Trung ương về tiếp tục nghiên cứu để thu hẹp phạm vi áp dụng hình phạt tử hình; phù hợp với tình hình, diễn biến tội phạm và tình hình kinh tế, xã hội của Việt Nam.

+ Sửa đổi quy định tại khoản 1 Điều 60 BLHS theo hướng nếu hết thời hiệu thi hành án đối với người bị kết án tử hình thì hình phạt tử hình chuyển thành tù chung thân để giải quyết vướng mắc trong thực tiễn thi hành án tử hình, bảo đảm tính chặt chẽ, logic của BLHS.

- Về hình phạt tiền

+ Mở rộng phạm vi áp dụng hình phạt tiền đối với một số tội danh để phù hợp với quan điểm của Đảng về tăng cường hình phạt tiền tại Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược cải cách tư pháp, đồng thời phù hợp với quan điểm về phòng, chống tham nhũng được nêu tại các văn kiện của Đại hội Đảng lần thứ XIII và XIV.

+ Nâng mức phạt tiền để bảo đảm tính nghiêm khắc, răn đe của hình phạt, phù hợp với tình hình phát triển kinh tế, xã hội, có tính đến sự thay đổi của mức lương cơ sở và thu nhập bình quân đầu người của người dân ở thời điểm hiện tại so với thời điểm năm 2009 và năm 2015; đồng thời, nhằm đáp ứng khuyến nghị của Lực lượng đặc nhiệm tài chính về chống rửa tiền (FATF) và Nhóm châu Á-Thái Bình Dương về chống rửa tiền (APG) về hình phạt tiền đối với pháp nhân thương mại².

+ Bổ sung quy định về quyết định hình phạt là hình phạt tiền thay vì hình

² Cho rằng hình phạt tiền đối với pháp nhân thương mại còn thấp, chưa đủ sức răn đe, khuyến nghị phải nâng mức phạt tối thiểu.

phạt tù đối với một số tội ít nghiêm trọng, nghiêm trọng, nếu người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tích cực hợp tác trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử và đã khắc phục toàn bộ hậu quả, bồi thường toàn bộ thiệt hại.

- Về hình phạt cải tạo không giam giữ, tù có thời hạn

+ Mở rộng phạm vi áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ để tăng cường khả năng áp dụng hình phạt này, tiếp tục thể chế hóa chủ trương, quan điểm của Đảng và Nhà nước theo hướng tăng cường áp dụng các hình phạt không mang tính giam giữ.

Đồng thời, bổ sung quy định nếu trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ người bị kết án vi phạm nghĩa vụ thì Tòa án có thể quyết định chuyển hình phạt cải tạo không giam giữ thành hình phạt tù theo tỉ lệ 3 ngày cải tạo không giam giữ thành 1 ngày phạt tù.

+ Nâng mức phạt tù ở một số loại tội danh có nhiều diễn biến phức tạp, gây ảnh hưởng trực tiếp đến tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự, tự do của con người; các tội về kinh doanh, thương mại, hàng giả, thực phẩm, thuốc chữa bệnh, môi trường,... nhưng mức hình phạt chưa tương xứng nhằm nâng cao tính răn đe, bảo đảm sự công bằng.

- Các vấn đề khác liên quan đến hình phạt

+ Bổ sung hình phạt bổ sung “lao động công ích” để buộc người bị kết án phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng ngoài thời gian học tập và làm việc chính của người đó mà không được trả lương.

+ Bổ sung giám sát điện tử là một biện pháp để thi hành án phạt cải tạo không giam giữ, người bị kết án phạt tù nhưng cho hưởng án treo, người được tha tù trước thời hạn có điều kiện, người bị kết án phạt quản chế, cấm cư trú.

+ Bổ sung quy định về căn cứ quyết định hình phạt trong trường hợp người phạm tội đã thành khẩn khai báo trong giai đoạn điều tra, nhận tội, nhận hình phạt, ăn năn, hối cải và đã thực hiện xong việc bồi thường thiệt hại, khắc phục toàn bộ hậu quả thì sẽ được dùng làm căn cứ để áp dụng hình phạt nhẹ hơn so với quy định. Mức hình phạt nhẹ hơn sẽ được nghiên cứu để quy định bảo đảm chặt chẽ, khoa học, bảo đảm tính công bằng.

1.1. Tiếp tục thu hẹp phạm vi áp dụng hình phạt tử hình trong BLHS

Tác động đối với hệ thống pháp luật.

Tích cực:

Việc tiếp tục thu hẹp hình phạt tử hình giúp BLHS nhất quán hơn với định hướng cải cách tư pháp, tiếp tục nối dài xu hướng lập pháp đã được xác lập rất rõ trong lần sửa đổi 2025 là thu hẹp dần tử hình (từ 44 tội trong BLHS năm 1985 đến 29 tội BLHS năm 1999, 22 tội trong BLHS năm 2009, 18 tội trong BLHS năm 2015 và 10 tội năm 2025); phù hợp với xu hướng của pháp luật quốc tế về quy định hình phạt tử hình; nâng cao khả năng bảo vệ quyền con người, đặc biệt là “quyền được sống” của pháp luật hình sự.

Tiêu cực:

Có thể làm giảm hiệu quả răn đe tội phạm nếu thiếu sự đồng bộ, thống nhất với các các giải pháp về mặt pháp lý đi kèm như quy định về tù chung thân, tịch thu tài sản, bồi thường, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề, biện pháp quản lý sau kết án và cơ chế thu hồi tài sản.

Tác động đối với kinh tế, xã hội.

Đối với Nhà nước - tích cực:

Giảm áp lực chính trị liên quan đến vấn đề nhân quyền gắn với chế định tử hình; thuận lợi hơn cho hợp tác tư pháp quốc tế, dẫn độ và hình ảnh nhà nước pháp quyền hiện đại, văn minh.

Dưới góc độ quốc phòng, an ninh, việc thu hẹp phạm vi áp dụng hình phạt tử hình trong BLHS có tác động tích cực đối với quốc phòng, an ninh nếu được thực hiện thận trọng, có chọn lọc, gắn với việc tăng cường giáo dục, nâng cao dân trí, cải thiện dân sinh sẽ có tác động lâu dài trong việc xây dựng thể trận quốc phòng nhân dân, an ninh nhân dân.

Đối với Nhà nước - tiêu cực: Ở một số nhóm tội an ninh, khủng bố, một bộ phận dư luận và cơ quan thực thi có thể lo ngại sức răn đe giảm. Tuy nhiên, hiện nay, chưa có một đánh giá chính thức nào cho thấy mối liên hệ giữa hình phạt tử hình với hiệu quả răn đe đối với tội phạm.

Đối với người dân – tích cực: Củng cố giá trị nhân đạo, giảm nguy cơ hậu quả không thể khắc phục trong trường hợp oan, sai;

Đối với người dân – tiêu cực: Không có tác động tiêu cực.

Đối với doanh nghiệp – tích cực: Tác động trực tiếp không lớn, nhưng tác động gián tiếp tích cực là cải thiện mức độ dự báo và hình ảnh môi trường pháp lý của Việt Nam trong quan hệ quốc tế;

Đối với doanh nghiệp – tiêu cực: Không có tác động tiêu cực.

Tác động về thủ tục hành chính: Không làm phát sinh thủ tục hành chính.

Tác động về giới. Chính sách này là trung tính về giới.

1.2. Mở rộng áp dụng phạt tiền đối với một số tội danh

Tác động đối với hệ thống pháp luật.

Tích cực: Đề xuất này phù hợp với quan điểm của Đảng về “giảm phạt tù, mở rộng áp dụng phạt tiền” trong cải cách tư pháp; phù hợp với logic của Điều 35 hiện hành vốn đã cho phép phạt tiền là hình phạt chính với một số tội rất nghiêm trọng thuộc các nhóm nhất định. Bên cạnh đó, quy định trên cũng giúp tăng khả năng cá thể hóa hình phạt, nhất là với những tội về chức vụ mà thiệt hại vật chất có thể thu hồi, khắc phục.

Tiêu cực: Đòi hỏi quá trình nghiên cứu, rà soát, đánh giá kỹ lưỡng; đồng thời, gây những thay đổi, xáo trộn nhất định trong quy định về hình phạt của

pháp luật hình sự.

Tác động đối với kinh tế, xã hội.

Đối với Nhà nước - tích cực: Tăng khả năng xử lý hậu quả về mặt kinh tế của tội phạm, giảm gánh nặng giam giữ trong một số trường hợp, và tạo cơ chế xử lý mềm dẻo hơn với các tội có thể ưu tiên khắc phục hậu quả.

Đối với Nhà nước - tiêu cực: Không có tác động tiêu cực.

Đối với người dân, tích cực: Nếu phạt tiền đi cùng bồi thường, cấm đảm nhiệm chức vụ và thu hồi lợi ích bất hợp pháp thì hiệu quả thực chất đôi khi cao hơn giam giữ đơn thuần.

Đối với người dân, tiêu cực: Không có tác động tiêu cực.

Đối với doanh nghiệp - tích cực: Tăng dự báo pháp lý ở các vụ án có yếu tố quản trị, thủ tục, sai phạm chức vụ không gắn với tham nhũng.

Đối với doanh nghiệp - tiêu cực: Không có tác động tiêu cực.

Tác động về thủ tục hành chính: Không làm phát sinh thủ tục hành chính.

Tác động về giới: Về hình thức, chính sách trung tính về giới.

1.3. Nâng mức phạt tiền ở một số tội danh

Tác động đối với hệ thống pháp luật.

Tích cực: Phù hợp với đặc điểm của các tội kinh tế, công nghệ, tài chính - ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm, khắc phục tình trạng nếu lợi nhuận bất chính vượt xa mức tiền phạt thì chế tài hình sự sẽ mất tác dụng.

Tiêu cực: Đòi hỏi phải rà soát đồng bộ các ngưỡng định tội, định khung, truy thu, tịch thu, buộc nộp lại khoản thu lợi bất chính để tránh sự thiếu cân đối, chồng lấn giữa hình phạt tiền và nghĩa vụ dân sự, tài sản.

Tác động đối với kinh tế, xã hội.

Đối với Nhà nước - tích cực: Nâng sức răn đe với tội phạm vì lợi nhuận và tăng hiệu quả phòng ngừa trong các lĩnh vực dễ bị thương mại hóa hành vi vi phạm.

Đối với Nhà nước - tiêu cực: Đòi hỏi cơ chế đầy đủ, đồng bộ để nâng cao tính khả thi trong thi hành hình phạt.

Đối với người dân - tích cực: Được bảo vệ tốt hơn trước gian dối thương mại, công nghệ, tài chính.

Đối với người dân - tiêu cực: Tiêu cực là chi phí tuân thủ tăng có thể được một số doanh nghiệp chuyển sang giá hàng hóa, dịch vụ.

Đối với doanh nghiệp - tích cực: Bảo vệ doanh nghiệp tuân thủ pháp luật.

Đối với doanh nghiệp - tiêu cực: Tạo áp lực lớn hơn về kiểm soát nội bộ, lưu giữ dữ liệu, chi phí tuân thủ.

Tác động về thủ tục hành chính: Không làm phát sinh thủ tục hành chính.

Tác động về giới: Quy định này trung tính về giới.

1.4. Bổ sung quy định về quyết định hình phạt là hình phạt tiền thay vì hình phạt tù trong một số trường hợp

Tác động đối với hệ thống pháp luật

Tích cực: Chính sách này sẽ làm rõ hơn nguyên tắc phân hóa trách nhiệm hình sự và cá thể hóa hình phạt. Điều 32 và Điều 35 hiện mới xác lập khung công cụ; nếu bổ sung quy định “chỉ phạt tiền” trong các trường hợp nhất định, pháp luật sẽ tiến thêm một bước từ “cho phép” sang “định hướng bắt buộc”, giúp Tòa án có căn cứ pháp lý minh bạch hơn khi không áp dụng hình phạt tù; giúp thể chế hóa đầy đủ hơn chủ trương giảm hình phạt tù, mở rộng hình phạt không tước tự do đã được nêu trong các tài liệu chính sách liên quan đến hoàn thiện pháp luật và cải cách tư pháp. Nhờ đó, tính đồng bộ giữa định hướng chính trị-pháp lý và kỹ thuật lập pháp trong BLHS sẽ được nâng lên.

Tiêu cực: Đòi hỏi thiết kế các điều kiện chặt chẽ để tránh chồng chéo với các quy định khác án treo, cải tạo không giam giữ, miễn hình phạt, miễn chấp hành hình phạt; đồng thời, sẽ phải sửa rất nhiều điều luật trong BLHS, gây sự xáo trộn nhất định.

Tác động đối với kinh tế, xã hội

Đối với Nhà nước - Tích cực

Một là, Nhà nước có thể giảm chi phí giam giữ, quản lý người chấp hành án tù và một phần chi phí xã hội gián tiếp gắn với việc cách ly người phạm tội khỏi cộng đồng, nhất là đối với các trường hợp mức độ nguy hiểm không cao. Vì tù có thời hạn phải thi hành tại cơ sở giam giữ, còn phạt tiền không đòi hỏi bộ máy giam giữ tương ứng, nên về nguyên tắc, chuyển một phần đối tượng từ tù sang tiền sẽ giảm áp lực ngân sách trong trung và dài hạn.

Hai là, Nhà nước có thể tăng hiệu quả thu nguồn lực tài chính cho ngân sách trong những vụ án mà động cơ phạm tội gắn với lợi ích vật chất. So với hình phạt tù đơn thuần, phạt tiền trong các trường hợp thích hợp có khả năng tác động trực tiếp hơn đến lợi ích kinh tế có được từ hành vi phạm tội. Điều này phù hợp với việc Bộ luật hiện đã cho phép phạt tiền là hình phạt chính với nhiều tội trong lĩnh vực kinh tế.

Đối với Nhà nước - Tiêu cực:

Một là, Nhà nước phải hoàn thiện cơ chế thi hành, đặc biệt là phải đầu tư thêm cho cơ chế xác minh tài sản, thu nhập, khả năng thi hành án tiền để tránh tình trạng bản án tuyên được nhưng khó thi hành, đặc biệt với người không có tài sản hợp pháp rõ ràng hoặc có hành vi tẩu tán tài sản. Nếu không, hiệu quả thực chất của chính sách sẽ bị giảm.

Hai là, về xã hội, Nhà nước phải tăng cường truyền thông để tránh cách hiểu sai về quy định này.

Đối với doanh nghiệp - Tích cực:

Một là, chính sách này có thể giảm rủi ro đứt gãy lao động, quản trị và sản xuất kinh doanh trong các trường hợp người phạm tội là cá nhân giữ vai trò chuyên môn hoặc quản lý nhưng hành vi thuộc nhóm có thể xử lý bằng tiền và không cần cách ly khỏi xã hội. So với tù giam, phạt tiền giúp hạn chế hệ quả pháp lý ảnh hưởng đến hoạt động hợp pháp của doanh nghiệp. Đây là tác động kinh tế - xã hội gián tiếp nhưng đáng kể.

Hai là, chính sách này có thể khuyến khích doanh nghiệp chủ động khắc phục thiệt hại, nộp lại khoản thu lợi bất chính, tăng cường kiểm soát tuân thủ nội bộ. Điều này có thể tạo hiệu ứng phòng ngừa tích cực trong quản trị doanh nghiệp.

Đối với doanh nghiệp - Tiêu cực: Không có tác động tiêu cực.

Đối với người dân - Tích cực:

Một là, người phạm tội thuộc trường hợp được áp dụng chính sách sẽ có điều kiện duy trì việc làm, quan hệ gia đình, chăm sóc người phụ thuộc và tái hòa nhập xã hội tốt hơn so với việc phải chấp hành tù ngắn hạn. Về phương diện xã hội, đây là lợi ích rất rõ đối với các trường hợp không cần thiết phải cách ly khỏi cộng đồng.

Hai là, chính sách này có thể giảm hệ quả tiêu cực đối với gia đình người bị kết án, như mất thu nhập, gián đoạn học tập của con cái, suy giảm vai trò chăm sóc trong hộ gia đình và nguy cơ tái nghèo. Đây là tác động xã hội tích cực đặc biệt rõ ở các trường hợp phạm tội lần đầu, mức độ nguy hiểm thấp và đã khắc phục hậu quả.

Đối với người dân - Tiêu cực: Không có tác động tiêu cực.

Tác động về thủ tục hành chính: Không làm phát sinh thủ tục hành chính.

1.5. Mở rộng áp dụng cải tạo không giam giữ

Tác động đối với hệ thống pháp luật.

Tích cực: Phù hợp với hướng giảm phạt tù, mở rộng hình phạt không tước tự do. BLHS hiện chỉ cho áp dụng cải tạo không giam giữ với tội ít nghiêm trọng và nghiêm trọng; vì vậy mở rộng có chọn lọc sẽ tăng công cụ cá thể hóa hình phạt.

Tiêu cực: Đòi hỏi cơ chế pháp lý phải chặt chẽ trong việc áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng như cơ chế quản lý, bảo đảm hiệu quả răn đe, giáo dục của việc chấp hành án ngoài cộng đồng.

Tác động đối với kinh tế, xã hội.

Đối với Nhà nước - tích cực: Giảm áp lực nhà giam, chi phí giam giữ, đồng thời giữ người phạm tội trong môi trường lao động, gia đình để tái hòa nhập.

Dưới góc độ quốc phòng, an ninh, việc mở rộng hình phạt cải tạo không giam giữ có tác động tích cực đối với quốc phòng, an ninh ở các phương diện: phân hóa chính xác người phạm tội; tiết kiệm nguồn lực giam giữ; tập trung xử lý đối tượng nguy hiểm cao; giảm nguy cơ tái phạm; củng cố quản lý, giáo dục tại cộng đồng; góp phần bảo đảm an ninh, trật tự từ cơ sở.

Đối với Nhà nước - tiêu cực: Đòi hỏi cao hơn, phức tạp hơn trong công tác quản lý nhà nước đối với người được thi hành án ngoài cộng đồng.

Đối với người dân - tích cực: Nhân đạo hơn, giảm đứt gãy việc làm và gia đình; không có tác động tiêu cực.

Đối với doanh nghiệp - tích cực: Giữ được lao động, giảm gián đoạn sản xuất;

Đối với doanh nghiệp - tiêu cực: Phát sinh trách nhiệm phối hợp giám sát và rủi ro quản trị nhân sự.

Tác động về thủ tục hành chính: Không làm phát sinh thủ tục hành chính.

Tác động về giới: Tích cực là giúp người bị kết án vẫn duy trì vai trò chăm sóc gia đình; điều này đặc biệt có ý nghĩa với phụ nữ đang nuôi con nhỏ hoặc nam giới là lao động chính. Không có tác động tiêu cực.

1.6. Nâng mức phạt tù ở một số tội danh

Tác động đối với hệ thống pháp luật.

Tích cực: Có thể khắc phục một số trường hợp khung hình phạt hiện hành bị đánh giá là chưa tương xứng với mức độ nguy hiểm thực tế hoặc chưa phản ánh đúng tính chất của tội phạm.

Tiêu cực: Đòi hỏi quá trình xây dựng quy định phải có tổng kết dữ liệu xét xử thật vững, thu thập đầy đủ căn cứ về mặt thực tiễn, lý luận. Rà soát kỹ lưỡng, đánh giá thận trọng để tránh tạo chênh lệch không hợp lý giữa các tội gần nhau về cấu thành và có tính chất, mức độ nguy hiểm tương đương nhau.

Tác động đối với kinh tế, xã hội.

Đối với Nhà nước - tích cực: Tăng răn đe với tội xâm hại trực tiếp đến danh dự, nhân phẩm, tự do hoặc tội trục lợi lớn. Tạo lập môi trường xã hội an toàn, ổn định, bảo vệ tốt hơn quyền con người, đặc biệt là trong giai đoạn hiện nay, các quyền về bảo vệ danh dự, uy tín, nhân phẩm con người rất dễ bị xâm hại trên không gian mạng.

Đối với Nhà nước - tiêu cực: Kéo theo tăng quy mô giam giữ, chi phí thi hành án, tái hòa nhập và nguy cơ quá tải hệ thống trại giam.

Đối với người dân - tích cực: Đáp ứng nhu cầu công bằng, nhất là với các tội xâm hại trực tiếp nạn nhân;

Đối với người dân - tiêu cực: Không có tác động tiêu cực.

Đối với doanh nghiệp - tích cực: Tác động trực tiếp không lớn, nhưng tăng phạt tù ở các tội tài sản, gian dối, công nghệ có thể tạo môi trường kinh doanh an toàn hơn;

Đối với doanh nghiệp - tiêu cực: Không có tác động tiêu cực.

Tác động về thủ tục hành chính: Không làm phát sinh thủ tục hành chính.

Tác động về giới: Quy định này trung tính về giới.

1.7. Bổ sung hình phạt bổ sung “lao động công ích”

Tác động đối với hệ thống pháp luật.

Tích cực: Mở thêm một chế tài không giam giữ, có yếu tố phục hồi - giáo dục - trách nhiệm cộng đồng, phù hợp xu hướng giảm phụ thuộc vào hình phạt tù.

Tiêu cực: Tuy nhiên, tác động tiêu cực là cần xử lý rất kỹ nguy cơ chồng lấn với quy định về người chấp hành án cải tạo không giam giữ không có việc làm hoặc mất việc làm thì phải thực hiện “lao động phục vụ cộng đồng”, trong đó, đòi hỏi phải thiết kế để quy định phân biệt rõ với nghĩa vụ lao động phục vụ cộng đồng hiện hữu để tránh trùng lặp về bản chất, đối tượng áp dụng và thời lượng.

Bên cạnh đó, việc bổ sung hình phạt cũng kéo theo hệ thống pháp luật có liên quan cũng phải sửa đổi, bổ sung để bảo đảm thống nhất như Bộ luật Tố tụng hình sự, Luật Thi hành án hình sự...

Tác động đối với kinh tế, xã hội.

Đối với Nhà nước - tích cực: Tăng lựa chọn xử lý ngoài trại giam, vừa có giá trị giáo dục vừa tạo lợi ích cộng đồng;

Đối với Nhà nước - tiêu cực: Phải tổ chức mạng lưới tiếp nhận công việc, an toàn lao động, giám sát, bảo hiểm rủi ro.

Đối với người dân - tích cực: Chế tài này dễ được chấp nhận hơn tù ngắn hạn trong một số trường hợp, vì người bị kết án vẫn lao động, học tập bình thường;

Đối với người dân - tích cực: Không có tác động tiêu cực.

Đối với doanh nghiệp - tích cực: Giảm việc phải thay thế lao động do giam giữ.

Đối với doanh nghiệp - tiêu cực: Không có tác động tiêu cực.

Tác động về thủ tục hành chính: Không làm phát sinh thủ tục hành chính.

Tác động về giới: Quy định trung tính về giới.

1.8. Bổ sung giám sát điện tử là một biện pháp để thi hành hình phạt ngoài cộng đồng

Tác động đối với hệ thống pháp luật.

Tích cực: Nâng chất lượng quản lý người chấp hành án tại cộng đồng, làm cho các hình phạt và biện pháp không giam giữ trở nên khả thi hơn, nhờ đó hỗ trợ chủ trương giảm sử dụng giam giữ.

Tiêu cực: Kéo theo việc phải sửa đồng bộ Luật Thi hành án hình sự, văn bản bảo vệ dữ liệu, quy trình kỹ thuật, trách nhiệm của công an, chính quyền địa phương và cơ chế xử lý vi phạm.

Tác động đối với kinh tế, xã hội.

Đối với Nhà nước - tích cực: Tăng giám sát, giảm tái phạm, giảm chi phí giam giữ dài hạn.

Dưới góc độ quốc phòng, an ninh, chính sách này giúp tăng cường khả năng theo dõi, kiểm soát di biến động, phòng ngừa tái phạm, vi phạm nghĩa vụ chấp hành án, nhất là đối với người có nguy cơ tiếp tục vi phạm nhưng chưa đến mức cần cách ly trong trại giam. Việc ứng dụng thiết bị điện tử giúp cơ quan thi hành án hình sự, Công an cấp xã, chính quyền địa phương nắm chắc tình hình người chấp hành án tại cộng đồng, kịp thời phát hiện trường hợp rời khỏi địa bàn, vi phạm khu vực cấm, tiếp xúc với đối tượng xấu hoặc có dấu hiệu chuẩn bị phạm tội mới.

Đối với Nhà nước - tiêu cực: Chi phí đầu tư thiết bị, phần mềm, trung tâm giám sát, đào tạo cán bộ và bảo đảm an ninh mạng rất lớn. Tuy nhiên, đây là chi phí cần thiết để bảo đảm bảo hiệu quả lâu dài của các hình phạt ngoài cộng đồng.

Đối với người dân, tích cực: Cộng đồng được bảo vệ tốt hơn khi người chấp hành án tại cộng đồng vẫn nằm trong kiểm soát hữu hiệu;

Đối với người dân, tiêu cực: Nguy cơ xâm phạm quyền riêng tư, dữ liệu vị trí, đời sống cá nhân nếu thiếu chuẩn mực bảo mật và giới hạn sử dụng dữ liệu.

Đối với doanh nghiệp, tích cực: Tạo điều kiện để người bị kết án vẫn tiếp tục làm việc;

Đối với doanh nghiệp, tiêu cực: Chi phí tuân thủ với doanh nghiệp sử dụng lao động thuộc diện này có thể tăng, nhất là về phối hợp và lịch làm việc.

Tác động về thủ tục hành chính.

Tích cực: Tăng tự động hóa và tính kiểm chứng của quản lý án tại cộng đồng.

Tiêu cực: Phát sinh một số thủ tục và quy trình mới: lắp đặt, thay thế thiết bị, phản ứng với cảnh báo, bảo trì, xử lý mất tín hiệu, khiếu nại về dữ liệu, phân quyền truy cập thông tin.

Tác động về giới: Chính sách trung tính về giới.

1.9. Bổ sung quy định về căn cứ quyết định hình phạt trong trường hợp người phạm tội đã thành khẩn khai báo trong giai đoạn điều tra, nhận tội, nhận hình phạt, ăn năn, hối cải và đã thực hiện xong việc bồi thường thiệt hại, khắc phục toàn bộ hậu quả

Tác động đối với hệ thống pháp luật.

Tích cực: Chính sách này có tác dụng khuyến khích thú nhận, hợp tác, bồi thường và khắc phục hậu quả, qua đó tăng hiệu quả thực chất của xử lý hình sự.

Tiêu cực: Gây những thay đổi, xáo trộn nhất định trong hệ thống pháp luật hình sự; đòi hỏi phải quy định chặt chẽ mức độ lỗi, hậu quả và các vấn đề khác trong quyết định hình phạt.

Tác động đối với kinh tế, xã hội.

Đối với Nhà nước - tích cực: Khuyến khích thu hồi tài sản, bồi thường và rút ngắn quá trình chứng minh ở những vụ phức tạp.

Đối với Nhà nước - tiêu cực: Không có tác động tiêu cực.

Đối với người dân - tích cực: Bị hại hoặc người có liên quan có cơ hội được bồi thường nhanh và đầy đủ hơn.

Đối với người dân - tiêu cực: Không có tác động tiêu cực.

Đối với doanh nghiệp - tích cực: Tăng động cơ chủ động khắc phục và hợp tác.

Đối với doanh nghiệp - tiêu cực: Không có tác động tiêu cực.

Tác động về thủ tục hành chính: Không làm phát sinh thủ tục hành chính.

Tác động về giới: Chính sách trung tính về giới

2. Giải pháp 2: Sửa đổi, bổ sung một số quy định của BLHS về hình phạt: Thu hẹp phạm vi áp dụng hình phạt tử hình trong BLHS; mở rộng một phần áp dụng phạt tiền đối với một số tội danh; nâng mức phạt tiền ở một số tội danh; bổ sung quy định về quyết định hình phạt là hình phạt tiền thay vì hình phạt tù trong một số trường hợp; mở rộng áp dụng cải tạo khung giam giữ; nâng mức phạt tù ở một số tội danh. Không bổ sung hình phạt bổ sung “lao động công ích”; không bổ sung giám sát điện tử là một biện pháp để thi hành hình phạt ngoài cộng đồng, không bổ sung quy định về căn cứ quyết định hình phạt trong trường hợp người phạm tội đã thành khẩn khai báo trong giai đoạn điều tra, nhận tội, nhận hình phạt, ăn năn, hối cải và đã thực hiện xong việc bồi thường thiệt hại, khắc phục toàn bộ hậu quả. Cụ thể như sau:

- Về hình phạt tử hình

Tiếp tục thu hẹp phạm vi 10 tội danh còn áp dụng hình phạt tử hình trong BLHS hiện hành, chỉ giữ lại hình phạt tử hình đối với các tội danh có tính chất “tội ác nghiêm trọng”, xâm phạm đến khách thể đặc biệt quan trọng, gây những hậu quả nặng nề về mặt kinh tế, xã hội và an ninh con người để phù hợp với xu hướng quốc tế, phù hợp với quy định của Công ước Liên hợp quốc về quyền dân sự và chính trị mà Việt Nam là thành viên; đáp ứng yêu cầu chỉ đạo của Đảng (theo chỉ đạo của Bộ Chính trị tại Công văn số 13936-CV/VPTW ngày 25/3/2025 của Văn phòng Ban chấp hành Trung ương về tiếp tục nghiên cứu đề thu hẹp phạm vi áp dụng hình phạt tử hình; phù hợp với tình hình, diễn biến tội phạm và tình hình kinh tế, xã hội của Việt Nam.

- Về hình phạt tiền

+ Mở rộng phạm vi áp dụng hình phạt tiền đối với một số tội danh để phù hợp với quan điểm của Đảng về tăng cường hình phạt tiền tại Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược cải cách tư pháp, đồng thời phù hợp với quan điểm về phòng, chống tham nhũng được nêu tại các văn kiện của Đại hội Đảng lần thứ XIII và XIV.

+ Nâng mức phạt tiền để bảo đảm tính nghiêm khắc, răn đe của hình phạt, phù hợp với tình hình phát triển kinh tế, xã hội, có tính đến sự thay đổi của mức

lượng cơ sở và thu nhập bình quân đầu người của người dân ở thời điểm hiện tại so với thời điểm năm 2009 và năm 2015; đồng thời, nhằm đáp ứng khuyến nghị của Lực lượng đặc nhiệm tài chính về chống rửa tiền (FATF) và Nhóm châu Á-Thái Bình Dương về chống rửa tiền (APG) về hình phạt tiền đối với pháp nhân thương mại³.

+ Bổ sung quy định về quyết định hình phạt là hình phạt tiền thay vì hình phạt tù đối với một số tội ít nghiêm trọng, nghiêm trọng, nếu người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tích cực hợp tác trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử và đã khắc phục toàn bộ hậu quả, bồi thường toàn bộ thiệt hại.

- Về hình phạt tù

Nâng mức phạt tù ở một số loại tội danh có nhiều diễn biến phức tạp, gây ảnh hưởng trực tiếp đến tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự, tự do của con người; các tội về kinh doanh, thương mại, hàng giả, thực phẩm, thuốc chữa bệnh, môi trường,... nhưng mức hình phạt chưa tương xứng nhằm nâng cao tính răn đe, bảo đảm sự công bằng.

- Về hình phạt cải tạo không giam giữ, tù có thời hạn

+ Mở rộng phạm vi áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ để tăng cường khả năng áp dụng hình phạt này, tiếp tục thể chế hóa chủ trương, quan điểm của Đảng và Nhà nước theo hướng tăng cường áp dụng các hình phạt không mang tính giam giữ.

Đồng thời, bổ sung quy định nếu trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ người bị kết án vi phạm nghĩa vụ thì Tòa án có thể quyết định chuyển hình phạt cải tạo không giam giữ thành hình phạt tù theo tỉ lệ 3 ngày cải tạo không giam giữ thành 1 ngày phạt tù.

2.1. Tác động đối với hệ thống pháp luật

a) Tác động tích cực

Chính sách này góp phần rà soát, hoàn thiện hệ thống hình phạt trong BLHS theo hướng phân hóa rõ hơn trách nhiệm hình sự, bảo đảm tính nghiêm minh, nhân đạo và phù hợp hơn với yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm trong tình hình mới. Việc điều chỉnh phạm vi áp dụng hình phạt tử hình, mở rộng một phần hình phạt tiền, nâng mức phạt tiền, mở rộng cải tạo không giam giữ và nâng mức phạt tù ở một số tội danh giúp BLHS có thêm cơ sở để xử lý linh hoạt, phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của từng loại tội phạm.

Đối với hình phạt tử hình, việc tiếp tục rà soát, thu hẹp phạm vi áp dụng phù hợp với xu hướng nhân đạo hóa chính sách hình sự nhưng vẫn giữ chế tài nghiêm khắc nhất đối với một số tội đặc biệt nghiêm trọng. Luật số 86/2025/QH15 đã sửa đổi Điều 40 BLHS và bỏ hình phạt tử hình đối với một số tội danh, cho thấy xu hướng lập pháp hiện nay là thu hẹp có chọn lọc phạm vi tử

³ Cho rằng hình phạt tiền đối với pháp nhân thương mại còn thấp, chưa đủ sức răn đe, khuyến nghị phải nâng mức phạt tối thiểu.

hình, đồng thời thay thế bằng chế tài tù chung thân không xét giảm án trong một số trường hợp.

Đối với hình phạt tiền, chính sách giúp khắc phục một phần tình trạng mức phạt tiền trong BLHS được thiết kế từ năm 2015 đã dẫn lạc hậu so với sự phát triển kinh tế - xã hội, quy mô tài sản, thu nhập, giao dịch và lợi ích bất chính do tội phạm mang lại. Việc mở rộng áp dụng phạt tiền hoặc cho phép quyết định hình phạt tiền thay cho hình phạt tù trong một số trường hợp phù hợp cũng góp phần giảm áp dụng hình phạt tù đối với người phạm tội ít nguy hiểm, đồng thời tăng khả năng tác động trực tiếp vào động cơ vụ lợi của tội phạm.

Đối với cải tạo không giam giữ và nâng mức phạt tù ở một số tội danh, chính sách góp phần hoàn thiện hai hướng xử lý song song: một mặt mở rộng chế tài không giam giữ đối với trường hợp không cần thiết phải cách ly khỏi xã hội; mặt khác nâng mức phạt tù đối với các tội danh có diễn biến phức tạp, gây hậu quả nghiêm trọng, mức hình phạt hiện hành chưa tương xứng. Cách tiếp cận này phù hợp với yêu cầu phân hóa người phạm tội, không xử lý bình quân, không lạm dụng hình phạt tù nhưng cũng không làm giảm tính răn đe đối với các tội nguy hiểm cao.

b) Tác động tiêu cực

Hạn chế của chính sách này là chưa hoàn thiện đầy đủ hệ thống hình phạt và cơ chế thi hành hình phạt ngoài cộng đồng. Chính sách đã đề cập đến tử hình, phạt tiền, cải tạo không giam giữ, phạt tù nhưng lại không bổ sung hình phạt bổ sung lao động công ích, không bổ sung giám sát điện tử, không bổ sung căn cứ quyết định hình phạt đối với trường hợp người phạm tội tự nguyện nhận tội, nhận hình phạt, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bồi thường, khắc phục toàn bộ hậu quả. Vì vậy, phương án này vẫn chưa tạo được một hệ thống chế tài thật sự đa dạng, hiện đại và có khả năng cá thể hóa cao.

Việc không bổ sung lao động công ích làm BLHS tiếp tục thiếu một loại chế tài trung gian giữa phạt tiền, cải tạo không giam giữ và phạt tù. Trong nhiều trường hợp, phạt tiền không phù hợp vì người phạm tội không có khả năng tài chính; cải tạo không giam giữ có thể còn thiếu tính răn đe; còn phạt tù lại quá nghiêm khắc, gây tác động xã hội lớn. Lao động công ích nếu được thiết kế chặt chẽ có thể bổ sung khoảng trống này, buộc người phạm tội đóng góp công sức để khắc phục tác động xã hội của hành vi phạm tội.

Việc không bổ sung giám sát điện tử làm hạn chế hiệu quả mở rộng các hình phạt ngoài cộng đồng. Khi mở rộng cải tạo không giam giữ, án treo, tha tù trước thời hạn có điều kiện hoặc các hình thức thi hành án tại cộng đồng, nếu thiếu công cụ giám sát hiện đại thì việc quản lý người chấp hành án vẫn phụ thuộc nhiều vào chính quyền cơ sở, gia đình, cộng đồng và phương thức kiểm tra thủ công. Bộ Công an từng nêu định hướng trung tâm giám sát điện tử nhằm theo dõi, quản lý người chấp hành án treo, cải tạo không giam giữ, quản chế, cấm cư trú, tha tù trước thời hạn có điều kiện và một số trường hợp khác.

Việc không bỏ sung căn cứ quyết định hình phạt trong trường hợp người phạm tội thành khẩn khai báo, nhận tội, nhận hình phạt, ăn năn hối cải và đã bồi thường, khắc phục toàn bộ hậu quả cũng là hạn chế đáng chú ý. BLHS hiện hành đã ghi nhận tình tiết giảm nhẹ như người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; tuy nhiên, nếu không thiết kế rõ hơn cơ chế quyết định hình phạt trong trường hợp người phạm tội đã thực hiện đầy đủ các điều kiện này thì chưa tạo được động lực đủ mạnh để khuyến khích nhận tội, tiết kiệm nguồn lực tố tụng, tăng khả năng bồi thường, khắc phục hậu quả và giải quyết vụ án nhanh chóng.

Như vậy, so với chính sách đầy đủ hơn, phương án này có tác động tích cực nhất định nhưng vẫn mang tính “chỉnh lý từng phần”, chưa tạo được bước đổi mới toàn diện về hệ thống hình phạt và thi hành hình phạt ngoài cộng đồng.

2.2. Tác động về kinh tế - xã hội

a) Tác động tích cực

- Đối với Nhà nước:

Chính sách giúp Nhà nước có thêm công cụ xử lý linh hoạt, hợp lý hơn đối với từng nhóm tội phạm. Việc mở rộng phạt tiền, nâng mức phạt tiền và cho phép quyết định hình phạt tiền thay thế hình phạt tù trong một số trường hợp có thể góp phần giảm chi phí giam giữ, giảm quá tải cơ sở thi hành án phạt tù, đồng thời vẫn bảo đảm tác động răn đe đối với các tội có động cơ vụ lợi. Việc nâng mức phạt tù ở một số tội danh nguy hiểm thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật đối với tội phạm xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự, trật tự kinh tế, môi trường, thực phẩm, thuốc chữa bệnh, công nghệ cao và các lĩnh vực đang diễn biến phức tạp.

- Đối với người dân:

Người dân được hưởng lợi từ chính sách phân hóa hình phạt hợp lý hơn. Đối với người phạm tội ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt, có khả năng tự cải tạo, việc mở rộng phạt tiền, cải tạo không giam giữ hoặc quyết định hình phạt tiền thay hình phạt tù giúp hạn chế tác động tiêu cực của việc bị cách ly khỏi xã hội, tạo điều kiện duy trì việc làm, chăm sóc gia đình, bồi thường cho người bị hại và tái hòa nhập cộng đồng. Đối với người bị hại và xã hội, việc nâng mức phạt tù ở các tội nguy hiểm cao góp phần tăng tính răn đe, phòng ngừa, bảo vệ tốt hơn quyền sống, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, tài sản và môi trường sống an toàn.

- Đối với doanh nghiệp:

Chính sách có thể tạo môi trường kinh doanh ổn định, công bằng hơn. Việc nâng mức phạt tiền, nâng mức phạt tù đối với các tội về kinh doanh, thương mại, hàng giả, thực phẩm, thuốc chữa bệnh, môi trường sẽ góp phần răn đe các chủ thể làm ăn gian dối, bảo vệ doanh nghiệp tuân thủ pháp luật. Đồng thời, việc mở rộng áp dụng phạt tiền, cải tạo không giam giữ hoặc thay thế hình phạt tù bằng hình phạt tiền trong một số trường hợp phù hợp giúp hạn chế việc xử lý hình sự quá nặng đối với những vi phạm ít nghiêm trọng, không gây hậu

quả lớn, đã khắc phục hậu quả, qua đó giảm tác động dây chuyền đến hoạt động sản xuất, kinh doanh, người lao động và đối tác.

b) Tác động tiêu cực

- Đối với Nhà nước:

Nếu chỉ mở rộng cải tạo không giam giữ nhưng không bổ sung giám sát điện tử, Nhà nước có thể phải tăng nguồn lực quản lý tại cộng đồng bằng phương thức thủ công, trong khi hiệu quả kiểm soát người chấp hành án chưa chắc tương xứng. Nếu mở rộng phạt tiền, nâng mức phạt tiền nhưng không đồng thời hoàn thiện cơ chế xác minh tài sản, cưỡng chế thi hành, xử lý tài sản số, thu hồi tài sản thì có thể xảy ra tình trạng hình phạt tuyên ra nhưng khó thi hành. Ngoài ra, việc nâng mức phạt tù ở nhiều tội danh nếu không được lựa chọn kỹ có thể làm tăng số người bị phạt tù, tăng chi phí giam giữ và gây áp lực cho hệ thống thi hành án.

- Đối với người dân:

Không có tác động tiêu cực.

- Đối với doanh nghiệp:

Có thể sẽ phải chịu chi phí tuân thủ cao hơn.

2.3. Tác động về thủ tục hành chính

Chính sách này không trực tiếp làm phát sinh thủ tục hành chính mới cho người dân, doanh nghiệp.

2.4. Tác động về giới

Chính sách này trung tính về giới.

3. Giải pháp 3: Giữ nguyên hiện trạng của pháp luật hiện hành (không hoàn thiện quy định của BLHS về hình phạt)

3.1. Tác động đối với hệ thống pháp luật

a) Tác động tích cực

Không có tác động tích cực nếu chọn giải pháp này.

b) Tác động tiêu cực

- Không thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của Nhà nước, không nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh, phòng ngừa tội phạm, không phù hợp với tình hình phát triển kinh tế, xã hội; không tạo điều kiện để người phạm tội được tiếp tục lao động, cống hiến cho xã hội

- Không cụ thể hóa quy định của Hiến pháp năm 2013 về quyền con người chưa được kịp thời.

3.2. Tác động về kinh tế - xã hội

a) Tác động tích cực (lợi ích)

- *Đối với Nhà nước:* Không làm phát sinh chi phí nghiên cứu để quy định nội dung về việc sửa đổi, bổ sung các quy định của Bộ luật hình sự và chi phí để tổ chức triển khai thi hành trên thực tế (biên soạn tài liệu, tổ chức hội nghị tập huấn).

- *Đối với người dân:* Không có tác động tích cực nếu chọn giải pháp này.

- *Đối với doanh nghiệp:* Không có tác động tích cực nếu chọn giải pháp này.

b) Tác động tiêu cực

- *Đối với Nhà nước:*

+ Không thể hiện chính sách khoan hồng của Đảng, Nhà nước.

+ Không tiếp tục cụ thể hóa quyền con người theo Hiến pháp năm 2013.

+ Chưa thực hiện hết nghĩa vụ của Nhà nước khi là thành viên của các công ước quốc tế liên quan đến quyền con người.

- *Đối với người dân:* Không phát huy được hết trách nhiệm của người dân trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm; không tin tưởng vào việc thực hiện chính sách khoan hồng của Đảng, Nhà nước và cụ thể hóa quy định của Hiến pháp năm 2013 về quyền con người.

- *Đối với doanh nghiệp:* Không tin tưởng vào việc thực hiện chính sách khoan hồng của Đảng, Nhà nước và cụ thể hóa quy định của Hiến pháp năm 2013 về quyền con người.

3.3 Tác động về thủ tục hành chính

Giải pháp này không làm phát sinh thủ tục hành chính.

3.4. Tác động về giới

Giải pháp này không có tác động về giới.

3. Giải pháp tối ưu được lựa chọn và lý do lựa chọn giải pháp

- Nếu lựa chọn giải pháp 1 thì sẽ hoàn thiện quy định của BLHS về hình phạt nhằm thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của Nhà nước, đồng thời nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh, phòng ngừa tội phạm, phù hợp với tình hình phát triển kinh tế, xã hội; tạo điều kiện để người phạm tội được tiếp tục lao động, cống hiến cho xã hội, đảm bảo tính nhân đạo và thông lệ quốc tế.

- Nếu lựa chọn giải pháp 2 chỉ sửa một phần quy định của pháp luật hiện hành thì sẽ chưa hoàn thiện hết quy định của BLHS về hình phạt, chưa thể hiện hết chính sách khoan hồng, nhân đạo của Đảng và Nhà nước, chưa nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh, phòng ngừa tội phạm, chưa phù hợp với tình hình phát triển kinh tế, xã hội; chưa tạo điều kiện để người phạm tội được tiếp tục lao động, cống hiến cho xã hội, đảm bảo tính nhân đạo và chưa phù hợp với thông lệ quốc tế.

- Nếu lựa chọn giải pháp 3 giữ nguyên hiện trạng của pháp luật hiện hành thì sẽ không hoàn thiện quy định của BLHS về hình phạt, không thể hiện chính

sách khoan hồng, nhân đạo của Nhà nước, không nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh, phòng ngừa tội phạm, không phù hợp với tình hình phát triển kinh tế, xã hội; chưa tạo điều kiện để người phạm tội được tiếp tục lao động, cống hiến cho xã hội, đảm bảo tính nhân đạo và chưa phù hợp với thông lệ quốc tế.

So sánh giữa các giải pháp, Ban soạn thảo đề nghị lựa chọn giải pháp 1 hoàn thiện quy định của BLHS về hình phạt nhằm giảm dần sự lệ thuộc vào hình phạt tước tự do hoặc tử hình ở một số hướng, đồng thời tăng sức nặng của chế tài tiền, quản lý tại cộng đồng và cơ chế lượng hình gắn với khắc phục hậu quả; thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của Nhà nước, đồng thời nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh, phòng ngừa tội phạm, phù hợp với tình hình phát triển kinh tế, xã hội; tạo điều kiện để người phạm tội được tiếp tục lao động, cống hiến cho xã hội.

Các nội dung nêu trên được quy định trong BLHS nên việc sửa đổi, bổ sung phải được điều chỉnh bằng luật.

Chính sách 4. Hoàn thiện quy định của BLHS về các tình tiết định tội, định khung hình phạt

- Hiện nay, hệ thống văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành các điều, khoản, điểm của BLHS là tương đối đa dạng, đặc biệt là hệ thống các nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, trong đó, nhiều quy định hướng dẫn tại các nghị quyết đã được áp dụng lâu dài, có tính ổn định và phù hợp với thực tiễn, tuy nhiên, các quy định này vẫn nằm ở các văn bản dưới luật. Để bảo đảm phù hợp với quy định của Hiến pháp năm 2013, cần thiết phải rà soát, nghiên cứu đưa các quy định này vào BLHS.

- Kết quả tổng kết cho thấy, BLHS hiện hành còn nhiều tình tiết định tính, khó áp dụng, gây nhiều cách hiểu khác nhau của các cá nhân, cơ quan có thẩm quyền. Mặc dù đã có nhiều văn bản dưới luật hướng dẫn thi hành, tuy nhiên, vẫn còn nhiều tình tiết định tính trong BLHS vẫn chưa rõ ràng, dễ dẫn đến tùy nghi và tiêu cực trong áp dụng, ví dụ như: tình tiết “gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự”; tình tiết “gây hậu quả nghiêm trọng”...

- Hiện nay, BLHS có 85 tội danh có quy định dấu hiệu “*đã bị xử phạt vi phạm hành chính*”; 65 tội danh quy định dấu hiệu “*đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm*” và 29 tội danh quy định dấu hiệu “*đã bị xử lý kỷ luật*”, qua tổng kết thấy rằng, phạm vi như trên chưa thực sự phù hợp, nhiều tội danh có tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội không đáng kể, có thể khắc phục được bằng các biện pháp dân sự, hành chính hoặc xử lý kỷ luật thì không nên quy định các tình tiết này là tình tiết định tội nhằm hướng đến mục tiêu không hình sự hóa các hành vi có tính nguy hiểm không đáng kể; trong khi đó, một số tội danh cần phải quy định tình tiết này làm tình tiết định tội thì lại chưa có quy định dẫn đến làm giảm hiệu quả phòng ngừa tội phạm. Do đó, cần thiết phải rà soát và quy định lại cho phù hợp; bảo đảm tốt hơn quyền con người, quyền công dân, thể hiện tốt hơn chính sách nhân đạo của Đảng và Nhà nước.

- Mức định lượng làm căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự là tiền ở một số tội danh như các tội quy định tại Chương XVI (Các tội xâm phạm sở hữu) và Chương XXIII (Các tội phạm về chức vụ) và một số các tội phạm khác như Tội đánh bạc, Tội tổ chức đánh bạc là quá thấp, dễ dẫn đến hình sự hóa các hành vi có tính nguy hiểm không đáng kể; trong khi đó, mức định lượng làm căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự ở các tội danh về môi trường, bảo vệ động vật hoang dã lại quá cao, dễ dẫn đến bỏ lọt tội phạm, chưa phù hợp với quan điểm của Đảng về không đánh đổi kinh tế với môi trường.

- Cách tính mức định lượng về tỷ lệ tổn thương cơ thể làm căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự được quy định tập trung tại Chương XIV - Các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của con người và Chương XXI - Các tội xâm phạm an toàn công cộng, trật tự công cộng giữa nhiều tội danh trong BLHS chưa đảm bảo sự phù hợp, thống nhất và công bằng. Đối với nhóm tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của người khác thì tỷ lệ tổn thương cơ thể làm căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự được tính ở mỗi người bị hại đối với cả tội có lỗi cố ý tại các điều 134, 135, 136... (là 11% trở lên) và các tội có lỗi vô ý tại các điều 138 và 139 (là 31% trở lên). Tuy nhiên, đối với nhóm các tội xâm phạm an toàn giao thông, đều là nhóm tội có lỗi vô ý tại các điều 260, 261, 262, 263, 264... thì tỷ lệ tổn thương cơ thể làm căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự lại tính trên tổng số người bị hại mà không phải mỗi người bị hại (kể cả những người có tỷ lệ tổn thương cơ thể 01% hoặc 02% vẫn cộng dồn để làm căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự). Trong khi đó, nhóm các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm con người thì tính mạng, sức khỏe của con người là khách thể trực tiếp bị xâm hại, còn với nhóm các tội xâm phạm an toàn giao thông thì tính mạng, sức khỏe con người chỉ là khách thể gián tiếp bị xâm hại.

1. Giải pháp 1: Hoàn thiện quy định của BLHS về các tình tiết định tội, định khung hình phạt

Nhằm bảo đảm sự chặt chẽ, thống nhất, dễ áp dụng pháp luật; bảo đảm phù hợp với tình hình tội phạm và tình hình phát triển kinh tế, xã hội; nâng cao tính răn đe, phòng ngừa tội phạm cần hoàn thiện quy định của BLHS về các tình tiết định tội, định khung hình phạt, cụ thể như sau:

- Cụ thể hóa các tình tiết định tính, bảo đảm thống nhất trong áp dụng:

+ Thể chế hóa vào trong BLHS một số các tình tiết đã được hướng dẫn thi hành ở các văn bản dưới luật (các nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, các văn bản hướng dẫn của các cơ quan tư pháp, các thông tư liên tịch), trong đó, ưu tiên thể chế hóa các tình tiết mà đã được áp dụng hiệu quả, thống nhất, không còn vướng mắc trong thực tiễn áp dụng.

+ Bổ sung, cụ thể hóa các tình tiết định tính còn nhiều quan điểm áp dụng khác nhau vào BLHS. Đặc biệt là các tình tiết định tính được sử dụng trong việc định tội danh, xác định tăng nặng, giảm nhẹ... để tránh tùy nghi và tiêu cực trong áp dụng.

- Rà soát toàn diện 85 tội danh có quy định dấu hiệu “*đã bị xử phạt vi phạm hành chính*”; 65 tội danh quy định dấu hiệu “*đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm*” và 29 tội danh quy định dấu hiệu “*đã bị xử lý kỷ luật*” để bỏ một số dấu hiệu nhân thân nêu trên làm căn cứ định tội đối với một số tội mà tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội không đáng kể, có thể khắc phục được bằng các biện pháp dân sự, hành chính hoặc xử lý kỷ luật. Phương án này sẽ giúp phi hình sự hóa nhiều hành vi không cần thiết bị xử lý hình sự, bảo đảm tốt hơn quyền con người, quyền công dân, thể hiện tốt hơn chính sách nhân đạo của Đảng và Nhà nước.

- Sửa đổi các tình tiết quy định về mức định lượng làm căn cứ định tội, định khung hình phạt

+ Quy định theo hướng tăng mức định lượng về giá trị tài sản làm căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự đối với một số tội để đảm bảo phù hợp với yêu cầu thực tiễn đấu tranh phòng, chống tội phạm, phù hợp với điều kiện, tốc độ phát triển kinh tế - xã hội. Theo nghiên cứu, hiện nay, một số tội, nhóm tội có mức định lượng làm căn cứ định tội tương đối thấp như các tội quy định tại Chương XVI (Các tội xâm phạm sở hữu) và Chương XXIII (Các tội phạm về chức vụ) và một số các tội phạm khác như Tội đánh bạc, Tội tổ chức đánh bạc...

+ Quy định theo hướng giảm mức định lượng làm căn cứ định tội và định khung hình phạt tại các tội danh về môi trường nhằm cụ thể hóa chủ trương nhất quán của Đảng được nêu ra tại các văn kiện Đại hội đảng lần thứ XIII và XIV về bảo vệ môi trường.

+ Quy định theo hướng điều chỉnh các mức định lượng là tỉ lệ tổn thương cơ thể tại một số điều luật có liên quan để bảo đảm sự thống nhất, phù hợp.

1.1. Cụ thể hóa các tình tiết định tính trong BLHS

Tác động đối với hệ thống pháp luật

Tích cực: Làm rõ các dấu hiệu định tội còn mang tính định tính, góp phần thống nhất nhận thức và áp dụng pháp luật; hạn chế tình trạng tùy nghi trong áp dụng, nâng cao tính minh bạch, dự đoán được của pháp luật; tăng cường tính pháp quyền, bảo đảm nguyên tắc “không có tội nếu không có luật quy định rõ”.

Tiêu cực: Có thể dẫn đến việc các tình tiết định lượng cụ thể bị “lạc hậu” sau một thời gian, kéo theo yêu cầu phải sửa đổi BLHS. Tuy nhiên, trước thực tiễn thay đổi nhanh chóng của tình hình kinh tế, xã hội thì việc thường xuyên nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung BLHS là việc làm cần thiết.

Bên cạnh đó, quy định theo hướng định lượng cụ thể cũng có thể làm giảm tính linh hoạt của quy định, khó bao quát các tình huống đa dạng trong thực tiễn. Do đó, đòi hỏi phải nghiên cứu kỹ lưỡng, vừa mang tính cụ thể, nhưng phải vừa bảo đảm tính bao quát để linh hoạt trong áp dụng.

Tác động kinh tế – xã hội

Đối với Nhà nước - Tích cực: Thống nhất trong áp dụng pháp luật, nâng cao hiệu quả hoạt động tố tụng; giảm chi phí xử lý sai sót, khiếu nại, kháng nghị.

Đối với Nhà nước - Tiêu cực: Không có tác động tiêu cực.

Đối với người dân tích cực: Dễ hiểu, dễ tuân thủ pháp luật; giảm rủi ro bị xử lý oan sai.

Đối với người dân tiêu cực: Không có tác động tiêu cực.

Đối với doanh nghiệp tích cực: Tăng tính dự báo pháp lý, giảm rủi ro pháp lý trong hoạt động kinh doanh.

Đối với doanh nghiệp tiêu cực: Phải điều chỉnh quy trình tuân thủ theo quy định chi tiết hơn.

Tác động về thủ tục hành chính: Không làm phát sinh thủ tục hành chính.

Tác động về giới: Quy định trung tính về giới

1.2. Bỏ một số dấu hiệu nhân thân về “đã bị xử phạt vi phạm hành chính mà còn vi phạm” “đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm” làm căn cứ định tội (phi hình sự hóa) ở một số tội danh

Tác động đối với hệ thống pháp luật

Tích cực: Phù hợp xu hướng phi hình sự hóa, bảo đảm quyền con người; giảm chồng chéo giữa pháp luật hình sự và hành chính/kỷ luật; tăng tính nhân đạo và hợp lý của chính sách hình sự.

Tiêu cực: Có thể làm giảm công cụ xử lý đối với các hành vi tái phạm mang tính nguy hiểm; đòi hỏi hoàn thiện đồng bộ pháp luật hành chính, dân sự để thay thế.

Tác động kinh tế – xã hội

Đối với Nhà nước - Tích cực: Giảm tải cho hệ thống tư pháp hình sự (điều tra, truy tố, xét xử); tiết kiệm chi phí giam giữ, thi hành án.

Đối với Nhà nước - Tiêu cực: Tăng áp lực cho hệ thống xử lý hành chính, kỷ luật.

Đối với người dân - Tích cực: Giảm nguy cơ bị xử lý hình sự đối với hành vi ít nguy hiểm; tăng cơ hội tái hòa nhập xã hội.

Đối với người dân - Tiêu cực: Không có tác động tiêu cực.

Đối với doanh nghiệp Tích cực: Giảm rủi ro hình sự hóa hoạt động kinh tế.

Đối với doanh nghiệp Tiêu cực: Nếu chế tài hành chính không nghiêm, có thể tạo môi trường cạnh tranh không lành mạnh. Do đó, đòi hỏi có cơ chế thực thi và giám sát nghiêm đối với việc xử lý hành chính hoặc kỷ luật.

Tác động về thủ tục hành chính: Không làm phát sinh thủ tục hành chính.

Tác động về giới: Quy định này trung tính về giới.

1.3. Tăng mức định lượng tài sản để truy cứu trách nhiệm hình sự

Tác động đối với hệ thống pháp luật

Tích cực: Phù hợp với biến động kinh tế, lạm phát, bảo đảm tính hợp lý của pháp luật; hạn chế hình sự hóa các hành vi giá trị nhỏ.

Tiêu cực: Không có tác động tiêu cực.

Tác động kinh tế – xã hội

Đối với Nhà nước - Tích cực: Giảm số vụ án hình sự, tiết kiệm nguồn lực.

Đối với Nhà nước - Tiêu cực: Không có tác động tiêu cực.

Đối với người dân - Tích cực: Giảm nguy cơ bị xử lý hình sự đối với vi phạm nhỏ.

Đối với người dân - Tiêu cực: Không có tác động tiêu cực.

Đối với doanh nghiệp - Tích cực: Giảm rủi ro pháp lý trong các giao dịch có sai sót nhỏ.

Đối với doanh nghiệp - Tiêu cực: Có thể gia tăng rủi ro thiệt hại tài sản nếu hành vi vi phạm không bị xử lý hình sự.

Tác động về thủ tục hành chính: Không làm phát sinh thủ tục hành chính.

Tác động về giới: Quy định trung tính về giới.

1.4. Giảm mức định lượng đối với tội phạm môi trường

Tác động đối với hệ thống pháp luật

Tích cực: Thể chế hóa chủ trương của Đảng về bảo vệ môi trường; tăng cường tính răn đe, phòng ngừa tội phạm môi trường.

Tiêu cực: Dẫn đến sự thay đổi nhất định trong Bộ luật Hình sự, đồng thời kéo theo sự thay đổi về mức định lượng trong xử lý hành chính.

Tác động kinh tế – xã hội

Đối với Nhà nước - Tích cực: Nâng cao hiệu quả bảo vệ môi trường, phát triển bền vững.

Đối với Nhà nước - Tiêu cực: Tăng chi phí kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm.

Đối với người dân - Tích cực: Được sống trong môi trường trong lành hơn.

Đối với người dân - Tiêu cực: Không có tác động tiêu cực.

Đối với doanh nghiệp - Tích cực: Tạo môi trường cạnh tranh công bằng, thúc đẩy sản xuất xanh.

Đối với doanh nghiệp - Tiêu cực: Tăng chi phí tuân thủ môi trường, đầu tư công nghệ sạch; gia tăng nguy cơ bị xử lý hình sự.

Tác động về thủ tục hành chính: Không làm phát sinh thủ tục hành chính.

Tác động về giới: Quy định này trung tính về giới.

1.5. Quy định theo hướng điều chỉnh các mức định lượng là tỉ lệ tổn thương cơ thể tại một số điều luật có liên quan để bảo đảm sự thống nhất,

phù hợp.

Tác động đối với hệ thống pháp luật

Tích cực: Chính sách góp phần bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ trong BLHS, nhất là đối với các tội danh đang sử dụng tỷ lệ tổn thương cơ thể làm căn cứ định tội, định khung hình phạt hoặc xác định mức độ nguy hiểm của hành vi. Hiện nay, BLHS sử dụng nhiều ngưỡng tỷ lệ tổn thương cơ thể như từ 11% đến 30%, từ 31% đến 60%, từ 61% trở lên tại các tội xâm phạm sức khỏe con người, điển hình là Điều 134 về tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác. Việc rà soát, điều chỉnh các mức định lượng này sẽ giúp hạn chế sự chênh lệch bất hợp lý giữa các điều luật có cùng tính chất xâm hại, bảo đảm nguyên tắc công bằng, phân hóa trách nhiệm hình sự và xử lý đúng mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội. Chính sách cũng giúp khắc phục tình trạng cùng một mức độ tổn hại sức khỏe nhưng ở các tội danh khác nhau lại có thể dẫn đến hậu quả pháp lý chưa tương xứng. Qua đó, tạo cơ sở rõ ràng hơn cho cơ quan tiến hành tố tụng trong định tội danh, định khung hình phạt, quyết định hình phạt; hạn chế cách hiểu, cách áp dụng khác nhau giữa các địa phương, cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án.

Tiêu cực: Việc điều chỉnh các mức tỷ lệ tổn thương cơ thể có thể làm thay đổi ranh giới giữa xử lý hành chính và xử lý hình sự, giữa khung hình phạt nhẹ và khung hình phạt nặng. Nếu điều chỉnh không thận trọng, có thể dẫn đến mở rộng quá mức phạm vi truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc làm tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với một số hành vi chưa thật sự cần thiết. Ngoài ra, chính sách này đòi hỏi phải rà soát đồng bộ nhiều điều luật có liên quan, tránh tình trạng chỉ sửa một số điều nhưng bỏ sót các tội danh khác cùng sử dụng tiêu chí tỷ lệ tổn thương cơ thể. Nếu không sửa đổi đồng bộ, hệ thống pháp luật có thể phát sinh mâu thuẫn mới, gây khó khăn trong áp dụng pháp luật và trong công tác giám định, đánh giá chứng cứ.

Tác động kinh tế – xã hội

Đối với Nhà nước - Tích cực: Chính sách giúp Nhà nước nâng cao hiệu quả đấu tranh phòng, chống tội phạm xâm phạm sức khỏe, tính mạng, thân thể con người. Việc thống nhất các mức tỷ lệ tổn thương cơ thể giúp cơ quan tiến hành tố tụng có căn cứ rõ ràng hơn khi xử lý vụ án, giảm tranh chấp về định tội, định khung, hạn chế khiếu nại, kháng cáo, hủy án, sửa án do áp dụng pháp luật chưa thống nhất. Chính sách cũng góp phần bảo đảm tính nghiêm minh của pháp luật, nhất là đối với các hành vi gây thương tích, gây tổn hại sức khỏe có tính chất côn đồ, có tổ chức, sử dụng hung khí, phạm tội đối với người yếu thế hoặc gây hậu quả nghiêm trọng. Qua đó, tăng cường phòng ngừa chung, bảo vệ trật tự, an toàn xã hội.

Đối với Nhà nước - Tiêu cực: Nhà nước có thể phát sinh chi phí rà soát, sửa đổi, hướng dẫn thi hành, tập huấn nghiệp vụ cho cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan giám định pháp y và cơ quan thi hành án. Việc thay đổi các ngưỡng tỷ lệ tổn thương cơ thể cũng có thể làm tăng số vụ việc phải xem xét lại cách định tội, định

khung trong giai đoạn chuyển tiếp nếu không có quy định áp dụng rõ ràng.

Đối với người dân - Tích cực: Chính sách góp phần bảo vệ tốt hơn quyền bất khả xâm phạm về thân thể, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của người dân. Khi các mức tỷ lệ tổn thương cơ thể được quy định thống nhất, phù hợp hơn, người bị hại có cơ sở pháp lý rõ ràng hơn để yêu cầu xử lý người phạm tội, yêu cầu bồi thường thiệt hại và bảo vệ quyền lợi hợp pháp của mình. Đối với người bị buộc tội, chính sách cũng có ý nghĩa tích cực vì giúp việc xác định trách nhiệm hình sự minh bạch, dự đoán được và công bằng hơn. Người phạm tội trong các trường hợp có mức độ tổn hại khác nhau sẽ được phân hóa trách nhiệm rõ hơn, tránh tình trạng xử lý quá nhẹ hoặc quá nặng do bất cập của mức định lượng.

Đối với người dân - Tiêu cực: Không có tác động tiêu cực.

Đối với doanh nghiệp - Tích cực: Chính sách giúp doanh nghiệp có cơ sở pháp lý rõ ràng hơn trong quản trị rủi ro pháp lý, nhất là các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực có nguy cơ phát sinh tai nạn, thương tích như xây dựng, vận tải, sản xuất công nghiệp, y tế, bảo vệ, dịch vụ thể thao, du lịch, lao động có yếu tố nguy hiểm. Khi các mức tỷ lệ tổn thương cơ thể được quy định thống nhất, doanh nghiệp có thể chủ động hơn trong xây dựng quy trình an toàn, phòng ngừa rủi ro, bảo hiểm trách nhiệm và xử lý sự cố. Chính sách cũng góp phần bảo vệ người lao động, khách hàng, người tiêu dùng trong trường hợp doanh nghiệp hoặc cá nhân thuộc doanh nghiệp có hành vi gây tổn hại sức khỏe cho người khác.

Đối với doanh nghiệp - Tiêu cực: Doanh nghiệp có thể chịu áp lực tuân thủ cao hơn nếu việc điều chỉnh các mức tỷ lệ tổn thương cơ thể làm tăng nguy cơ bị xử lý hình sự trong các vụ việc liên quan đến tai nạn lao động, an toàn sản xuất, an toàn dịch vụ, vận tải, y tế hoặc môi trường làm việc.

Tác động về thủ tục hành chính: Chính sách này về cơ bản không làm phát sinh thủ tục hành chính mới cho người dân, doanh nghiệp, vì nội dung sửa đổi chủ yếu thuộc lĩnh vực hình sự và tố tụng hình sự.

Tác động về giới: Chính sách trung tính về giới.

2. Giải pháp 2: Sửa đổi, bổ sung một số quy định của BLHS về các tình tiết định tội, định khung hình phạt gồm: Cụ thể hóa các tình tiết định tính trong BLHS; tăng mức định lượng tài sản để truy cứu trách nhiệm hình sự ở một số tội danh; giảm định mức đối với các tội phạm về môi trường. Không bỏ một số dấu hiệu nhân thân về “đã bị xử phạt vi phạm hành chính mà còn vi phạm” “đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm” làm căn cứ định tội (phi hình sự hóa) ở một số tội danh; không điều chỉnh các mức định lượng là tỉ lệ tổn thương cơ thể tại một số điều luật có liên quan để bảo đảm sự thống nhất, phù hợp. Cụ thể như sau:

- Cụ thể hóa các tình tiết định tính, bảo đảm thống nhất trong áp dụng:

+ Thể chế hóa vào trong BLHS một số các tình tiết đã được hướng dẫn thi hành ở các văn bản dưới luật (các nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán Tòa án

nhân dân tối cao, các văn bản hướng dẫn của các cơ quan tư pháp, các thông tư liên tịch), trong đó, ưu tiên thể chế hóa các tình tiết mà đã được áp dụng hiệu quả, thống nhất, không còn vướng mắc trong thực tiễn áp dụng.

+ Bổ sung, cụ thể hóa các tình tiết định tính còn nhiều quan điểm áp dụng khác nhau vào BLHS. Đặc biệt là các tình tiết định tính được sử dụng trong việc định tội danh, xác định tăng nặng, giảm nhẹ... để tránh tùy nghi và tiêu cực trong áp dụng.

- Quy định theo hướng tăng mức định lượng về giá trị tài sản làm căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự đối với một số tội để đảm bảo phù hợp với yêu cầu thực tiễn đấu tranh phòng, chống tội phạm, phù hợp với điều kiện, tốc độ phát triển kinh tế - xã hội. Theo nghiên cứu, hiện nay, một số tội, nhóm tội có mức định lượng làm căn cứ định tội tương đối thấp như các tội quy định tại Chương XVI (Các tội xâm phạm sở hữu) và Chương XXIII (Các tội phạm về chức vụ) và một số các tội phạm khác như Tội đánh bạc, Tội tổ chức đánh bạc...

- Quy định theo hướng giảm mức định lượng làm căn cứ định tội và định khung hình phạt tại các tội danh về môi trường nhằm cụ thể hóa chủ trương nhất quán của Đảng được nêu ra tại các văn kiện Đại hội đảng lần thứ XIII và XIV về bảo vệ môi trường.

2.1. Tác động đối với hệ thống pháp luật

a) Tác động tích cực

Chính sách góp phần hoàn thiện một số quy định của BLHS về căn cứ định tội, định khung hình phạt theo hướng rõ ràng, cụ thể, thuận lợi hơn cho áp dụng pháp luật. Việc cụ thể hóa các tình tiết định tính như “gây hậu quả nghiêm trọng”, “ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội”, “thu lợi bất chính lớn”, “số lượng lớn”... sẽ hạn chế cách hiểu khác nhau giữa các cơ quan tiến hành tố tụng, qua đó góp phần bảo đảm áp dụng pháp luật thống nhất, minh bạch và công bằng hơn.

Việc tăng mức định lượng tài sản để truy cứu trách nhiệm hình sự ở một số tội danh cũng có tác động tích cực trong bối cảnh giá trị tài sản, thu nhập, giao dịch kinh tế - xã hội đã thay đổi so với thời điểm xây dựng BLHS năm 2015. Chính sách này giúp phân định rõ hơn giữa vi phạm hành chính, tranh chấp dân sự, kinh tế với hành vi phạm tội, hạn chế hình sự hóa các hành vi có giá trị thiệt hại nhỏ, mức độ nguy hiểm không lớn.

Việc giảm định mức đối với các tội phạm về môi trường giúp tăng khả năng xử lý sớm các hành vi gây ô nhiễm, hủy hoại môi trường, nhất là trong bối cảnh tội phạm môi trường thường có hậu quả lâu dài, khó khắc phục và ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe cộng đồng, an ninh môi trường, an ninh sinh thái.

b) Tác động tiêu cực

Chính sách này vẫn chưa xử lý đầy đủ, đồng bộ các bất cập trong quy định về tình tiết định tội, định khung hình phạt. Việc không bỏ một số dấu hiệu

nhân thân như “đã bị xử phạt vi phạm hành chính mà còn vi phạm”, “đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm” làm căn cứ định tội có thể tiếp tục duy trì cách tiếp cận đặt nặng quá khứ pháp lý của người thực hiện hành vi, trong khi hành vi hiện tại có thể chưa đạt mức độ nguy hiểm đáng kể cho xã hội.

Điều này có thể chưa thật sự phù hợp với yêu cầu phi hình sự hóa các hành vi ít nghiêm trọng, bởi trách nhiệm hình sự cần đặt trọng tâm vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi hiện tại, hậu quả, lỗi, động cơ, mục đích và các tình tiết cụ thể của vụ việc. Ngoài ra, việc không điều chỉnh các mức định lượng là tỷ lệ tổn thương cơ thể tại một số điều luật có liên quan sẽ chưa khắc phục được tình trạng thiếu thống nhất giữa các tội danh cùng sử dụng tỷ lệ tổn thương cơ thể làm căn cứ định tội, định khung. BLHS hiện hành đang sử dụng nhiều ngưỡng tỷ lệ tổn thương cơ thể khác nhau tại các tội danh xâm phạm sức khỏe, thân thể con người; nếu không rà soát đồng bộ, có thể tiếp tục phát sinh bất hợp lý trong xử lý các hành vi có cùng mức độ xâm hại nhưng hậu quả pháp lý khác nhau.

So với phương án đầy đủ hơn, chính sách này mới xử lý một phần vấn đề về tình tiết định tính, định lượng tài sản và định mức môi trường, nhưng chưa xử lý triệt để hai nhóm bất cập quan trọng là dấu hiệu nhân thân làm căn cứ định tội và tỷ lệ tổn thương cơ thể.

2.2. Tác động về kinh tế - xã hội

a) Tác động tích cực, lợi ích

- Đối với Nhà nước:

Chính sách giúp Nhà nước nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật hình sự, hạn chế tình trạng định tội, định khung không thống nhất do các tình tiết định tính chưa được giải thích rõ. Việc cụ thể hóa các tình tiết này giúp cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án có căn cứ rõ hơn trong xử lý vụ án, góp phần giảm oan, sai, bỏ lọt tội phạm, hủy án, sửa án.

Việc tăng mức định lượng tài sản giúp cơ quan nhà nước tập trung nguồn lực xử lý các hành vi có mức độ nguy hiểm cao hơn, thiệt hại lớn hơn, tránh sử dụng biện pháp hình sự đối với những vụ việc nhỏ, ít nghiêm trọng, có thể xử lý bằng biện pháp hành chính, dân sự. Đồng thời, việc giảm định mức đối với tội phạm môi trường giúp Nhà nước chủ động phòng ngừa, ngăn chặn sớm các hành vi gây ô nhiễm, hủy hoại môi trường.

- Đối với người dân:

Người dân được hưởng lợi từ hệ thống quy định rõ ràng, dễ dự đoán hơn. Khi các tình tiết định tính được cụ thể hóa, người dân có thể nhận thức rõ hơn ranh giới giữa hành vi vi phạm hành chính, dân sự với hành vi phạm tội, từ đó nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật. Việc tăng định lượng tài sản để truy cứu trách nhiệm hình sự cũng giúp hạn chế nguy cơ người dân bị xử lý hình sự đối với những hành vi có giá trị thiệt hại nhỏ, mức độ nguy hiểm không lớn. Ngược lại, việc giảm định mức đối với tội phạm môi trường góp phần bảo vệ tốt hơn quyền được sống trong môi trường trong lành, an toàn, nhất là đối với cộng

đồng dân cư chịu ảnh hưởng bởi ô nhiễm môi trường.

- Đối với doanh nghiệp:

Chính sách tạo điều kiện để doanh nghiệp nhận diện rõ hơn rủi ro pháp lý trong hoạt động sản xuất, kinh doanh. Việc cụ thể hóa các tình tiết định tính giúp doanh nghiệp chủ động hơn trong quản trị tuân thủ, kiểm soát nội bộ, phòng ngừa vi phạm trong các lĩnh vực tài sản, kinh tế, môi trường, thương mại, tài chính.

Việc tăng định lượng tài sản ở một số tội danh có thể giảm nguy cơ hình sự hóa các sai sót nhỏ, tranh chấp kinh tế, dân sự hoặc vi phạm có giá trị không lớn trong hoạt động kinh doanh. Đồng thời, việc giảm định mức đối với tội phạm môi trường tạo sức ép tích cực để doanh nghiệp đầu tư tốt hơn vào công nghệ xử lý chất thải, kiểm soát ô nhiễm, sản xuất xanh và phát triển bền vững.

b) Tác động tiêu cực

- Đối với Nhà nước:

Chính sách có thể làm phát sinh yêu cầu rà soát, sửa đổi, hướng dẫn thi hành đối với nhiều điều luật có liên quan. Nếu chỉ tăng định lượng tài sản ở một số tội danh mà không rà soát tương quan với các tội danh khác, có thể làm phát sinh bất cân xứng mới trong BLHS.

- Đối với người dân: Không có tác động tiêu cực.

- Đối với doanh nghiệp: Không có tác động tiêu cực.

2.3. Tác động về thủ tục hành chính

Chính sách này không làm phát sinh thủ tục hành chính mới cho người dân, doanh nghiệp, vì nội dung sửa đổi chủ yếu thuộc phạm vi quy định của BLHS và hoạt động áp dụng pháp luật hình sự.

2.4. Tác động về giới

Chính sách này trung tính về giới.

3. Giải pháp 3: Giữ nguyên hiện trạng của pháp luật hiện hành (không hoàn thiện quy định của BLHS về các tình tiết định tội, định khung hình phạt)

3.1. Tác động đối với hệ thống pháp luật

a) Tác động tích cực

Không có tác động tích cực nếu chọn giải pháp này.

b) Tác động tiêu cực

Nếu quy định quá chi tiết và thuần túy định lượng (chỉ dựa vào số tiền, tỷ lệ %), luật có thể mất đi tính linh hoạt trong các trường hợp đặc thù mà ranh giới đạo đức/hoàn cảnh phức tạp. Mặt khác, tình hình tội phạm (đặc biệt là tội phạm công nghệ cao) thay đổi rất nhanh. Các tình tiết định khung hôm nay là phù hợp nhưng có thể không phù hợp trong thời gian ngắn, dẫn đến các quy định của BLHS không có tính ổn định cao.

3.2. Tác động về kinh tế - xã hội

a) Tác động tích cực (lợi ích)

- *Đối với Nhà nước:* Không làm phát sinh chi phí nghiên cứu để hoàn thiện quy định của BLHS về các tình tiết định tội, định khung hình phạt nhằm bảo đảm sự chặt chẽ, thống nhất, dễ áp dụng pháp luật; bảo đảm phù hợp với tình hình tội phạm và tình hình phát triển kinh tế, xã hội; nâng cao tính răn đe, phòng ngừa tội phạm và chi phí để tổ chức triển khai thi hành trên thực tế (biên soạn tài liệu, tổ chức hội nghị tập huấn).

- *Đối với người dân:* Không có tác động tích cực nếu chọn giải pháp này.

- *Đối với doanh nghiệp:* Không có tác động tích cực nếu chọn giải pháp này.

b) Tác động tiêu cực

- *Đối với Nhà nước:* Các cơ quan nhà nước có thẩm quyền khó áp dụng pháp luật khi để khung hình phạt quá rộng, không tạo sự minh bạch trong định khung hình phạt giúp xã hội giám sát được hoạt động của cơ quan có thẩm quyền, giảm thiểu các nghi ngờ về tiêu cực trong tố tụng

- *Đối với người dân:* Không thấy được trách nhiệm của mình trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm để làm tốt công tác phòng chống tội phạm.

- *Đối với doanh nghiệp:* Không nắm được các quy định của BLHS để doanh nghiệp tự tin hơn trong việc ra quyết định đầu tư mà không sợ rủi ro hình sự (những trường hợp khung hình phạt quá rộng và chưa cụ thể, chi tiết).

3.3 Tác động về thủ tục hành chính

Giải pháp này không làm phát sinh thủ tục hành chính.

3.4. Tác động về giới

Giải pháp này không có tác động về giới.

3. Giải pháp tối ưu được lựa chọn và lý do lựa chọn giải pháp

- Nếu lựa chọn giải pháp 1 hoàn thiện quy định về các tình tiết định tội, định khung hình phạt sẽ bảo đảm sự chặt chẽ, thống nhất, dễ áp dụng pháp luật; bảo đảm phù hợp với tình hình tội phạm và tình hình phát triển kinh tế, xã hội; nâng cao tính răn đe, phòng ngừa tội phạm.

- Nếu lựa chọn giải pháp 2 sửa đổi, bổ sung một phần hiện trạng của pháp luật hiện hành thì sẽ chưa hoàn thiện quy định về các tình tiết định tội, định khung hình phạt sẽ chưa bảo đảm sự chặt chẽ, thống nhất, không dễ áp dụng pháp luật; chưa bảo đảm phù hợp với tình hình tội phạm và tình hình phát triển kinh tế, xã hội; chưa nâng cao tính răn đe, phòng ngừa tội phạm.

- Nếu lựa chọn giải pháp 3 giữ nguyên hiện trạng của pháp luật hiện hành thì sẽ không hoàn thiện quy định về các tình tiết định tội, định khung hình phạt sẽ không bảo đảm sự chặt chẽ, thống nhất, không dễ áp dụng pháp luật; không bảo đảm phù hợp với tình hình tội phạm và tình hình phát triển kinh tế, xã hội;

không nâng cao tính răn đe, phòng ngừa tội phạm.

So sánh giữa các giải pháp, Ban soạn thảo đề nghị lựa chọn giải pháp 1 hoàn thiện quy định về các tình tiết định tội, định khung hình phạt sẽ bảo đảm sự chặt chẽ, thống nhất, dễ áp dụng pháp luật; bảo đảm phù hợp với tình hình tội phạm và tình hình phát triển kinh tế, xã hội; nâng cao tính răn đe, phòng ngừa tội phạm.

Các nội dung nêu trên được quy định trong BLHS nên việc sửa đổi, bổ sung phải được điều chỉnh bằng luật.

Chính sách 5: Bổ sung các tội danh mới, các hành vi mới chưa được quy định trong Bộ luật Hình sự

Hiện nay, BLHS chưa có quy định để điều chỉnh đối với một số hành vi hoặc vấn đề hình sự nảy sinh trong thực tiễn hoặc thực tiễn yêu cầu: Qua rà soát thấy rằng, hiện nay, BLHS chưa có các quy định để thể chế hóa các quan điểm của Đảng về xây dựng, bảo vệ đất nước và phòng, chống tội phạm trong tình hình mới; chưa nội luật hóa các điều ước quốc tế, khuyến nghị của các tổ chức quốc tế mà Việt Nam là thành viên; chưa theo kịp thực tiễn tình hình tội phạm có nhiều diễn biến mới, nhiều loại hành vi mới. Cụ thể như:

- Điều 117 (tội làm, tàng trữ, phát tán hoặc tuyên truyền thông tin, tài liệu, vật phẩm nhằm chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam) chỉ quy định về hành vi làm, tàng trữ, phát tán hoặc tuyên truyền thông tin, tài liệu, vật phẩm nhằm chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam mà chưa quy định về hành vi tuyên truyền chống Đảng Cộng sản Việt Nam. Có thể vận dụng quy định tại điều luật này để đấu tranh, xử lý đối với những hành vi dạng này hay không hiện nay vẫn chưa có sự thống nhất giữa các cơ quan tiến hành tố tụng. Bên cạnh đó, việc thiếu quy định để điều chỉnh với hành vi chống Đảng Cộng sản Việt Nam là chưa phù hợp với vị trí, vai trò và tầm quan trọng của Đảng Cộng sản Việt Nam trong hệ thống chính trị, là chủ thể đặc biệt quan trọng cần phải bảo vệ.

- Tại Điều 150 (Tội mua bán người) và Điều 151 (Tội mua bán người dưới 16 tuổi) quy định bao quát hết các hành vi mua bán người được quy định tại Luật Phòng chống mua bán người năm 2025 và chưa thể hiện đầy đủ các hành vi mua bán người được quy định trong Nghị định thư về ngăn ngừa, phòng, chống và trừng trị việc buôn bán người, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em bổ sung cho Công ước của Liên hợp quốc về chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia, do đó, để bảo đảm tính bao quát, cần thiết quy định theo hướng khái quát, các hành vi cụ thể sẽ căn cứ vào luật chuyên ngành.

- Tổng kết thực tiễn cho thấy, có tình trạng một số đối tượng mua bán “bào thai”, tức là đối tượng mua bán và trao đổi ngay từ khi đứa trẻ đang được mang thai. Nếu áp dụng quy định tại Điều 150 (Tội mua bán người) và Điều 151 (Tội mua bán người dưới 16 tuổi) để xử lý các đối tượng này thì không hợp lý, bởi lẽ theo pháp luật Hình sự và pháp luật liên quan thì chỉ được coi là con người và có quyền công dân khi mà đứa trẻ được sinh ra; đồng thời, nếu áp dụng

Điều 154 (Tội mua bán, chiếm đoạt mô hoặc bộ phận cơ thể người) để xử lý đối tượng này cũng không phù hợp vì bào thai không phải là mô, cũng không phải là bộ phận cơ thể người. Do đó, cần phải bổ sung cơ sở pháp lý để xử lý hành vi này, tránh bỏ lọt tội phạm, bảo đảm cơ sở pháp lý để bảo vệ quyền con người.

- Việc quy định hành vi sản xuất, buôn bán hàng giả là chất hỗ trợ chế biến thực phẩm và dụng cụ bao gói, chứa đựng thực phẩm như hiện tại chưa điều chỉnh được hành vi sản xuất, buôn bán hàng giả là chất hỗ trợ chế biến thực phẩm và dụng cụ bao gói, chứa đựng thực phẩm, chưa đảm bảo cơ sở pháp lý để phòng ngừa và đấu tranh với loại hành vi này, trong khi đó, tình trạng sản xuất, buôn bán chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, bao bì giả đang diễn ra phức tạp, tiềm ẩn nguy cơ gây hại rất cao đối với sức khỏe con người.

- Hiện nay, việc xử lý hình sự đối với hành vi sản xuất, buôn bán hàng giả và hàng kém chất lượng đang chưa có sự tách biệt rõ ràng; thực tế cho thấy, mức độ nguy hiểm của hành vi sản xuất, buôn bán hàng giả và hành vi sản xuất, buôn bán hàng kém chất lượng là hoàn toàn khác nhau, do vậy, nếu áp dụng cùng một điều luật để xử lý đồng thời các hành vi là chưa phân hóa được tội phạm, chưa thực sự bảo đảm tính công bằng của pháp luật hình sự.

- Khoản 2 Điều 18.78 Hiệp định CPTPP yêu cầu các quốc gia thành viên phải xử lý hình sự và áp dụng hình phạt đối với hành vi chiếm đoạt một cách cố ý và trái phép bí mật thương mại. Qua rà soát quy định của BLHS thì thấy rằng chưa có quy định xử lý hình sự đối với hành vi chiếm đoạt một cách cố ý và trái phép bí mật thương mại; hiện nay để xử lý hành vi này chỉ có thể vận dụng một số quy định của BLHS để xử lý, đặc biệt là quy định tại Điều 288 BLHS về tội đưa hoặc sử dụng trái phép thông tin mạng máy tính, mạng viễn thông để xử lý. Tuy nhiên, việc vận dụng quy định này có phần khiên cưỡng và chưa đáp ứng đúng bản chất của hành vi cũng như yêu cầu của Hiệp định mặc dù Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 08/2021/NQ-UBTVQH15 ngày 26/11/2021, giải thích khoản 1 Điều 289 của BLHS để xử hành vi vi phạm bí mật thương mại.

- Hiện nay, BLHS chưa có tội danh độc lập, trực tiếp về hành vi vi phạm quy định về định giá, kiểm toán, kiểm định, giám định gây hậu quả nghiêm trọng. Quá trình điều tra các vụ án tham nhũng, kinh tế, khi phát hiện hành vi phạm tội của các chủ thể thẩm định giá, kiểm toán, kiểm định, giám định thì phải khởi tố các đối tượng này về một tội danh khác (như tội vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng; tội vi phạm quy định về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước gây thất thoát, lãng phí...) với vai trò là đồng phạm, giúp sức cho các đối tượng chủ mưu, cầm đầu. Về bản chất, người đứng đầu và các cá nhân thuộc cơ quan, doanh nghiệp thực hiện nhiệm vụ thẩm định giá, kiểm toán, kiểm định, giám định trái pháp luật nhưng lại chỉ bị xử lý vai trò giúp sức trong các tội danh khác là không phù hợp, chưa bảo đảm tính công bằng, làm giảm tính răn đe, phòng ngừa đối với hành vi.

- Hiện nay, Điều 206 (Tội vi phạm quy định về hoạt động ngân hàng, hoạt

động khác liên quan đến hoạt động ngân hàng) chưa quy định đầy đủ phạm vi trong hoạt động ngân hàng mà chỉ quy định một số hành vi cơ bản trong cấp tín dụng, cho vay. Trong khi ngân hàng có nhiều hoạt động khác như bảo lãnh tín dụng, quản lý tài sản bảo đảm, quản lý khoản vay sau giải ngân... Các hoạt động này nếu có vi phạm gây hậu quả nghiêm trọng thì không có cơ sở pháp lý để xử lý hình sự.

- Một số hành vi vi phạm Luật Bảo hiểm xã hội có thể dẫn đến hậu quả nghiêm trọng nhưng chưa được quy định thành các tội phạm trong nhóm các tội phạm trong lĩnh vực bảo hiểm, cụ thể là: Hành vi vi phạm pháp luật của các cơ quan bảo hiểm sử dụng trái pháp luật đối với quỹ bảo hiểm xã hội, quỹ bảo hiểm thất nghiệp gây hậu quả nhất định.

- Hiện nay, trong các hành vi của tội gây ô nhiễm môi trường và tội vi phạm quy định về quản lý chất thải nguy hại chưa có quy định về hành vi đốt chất thải, nhất là đối với các chất thải nguy hại. Bên cạnh đó, hiện cũng chưa có quy định về hành vi gây ra trái phép tiếng ồn, độ rung và mùi vượt tiêu quy chuẩn nên chưa có cơ chế xử lý hình sự đối với người thực hiện các hành vi này.

- Hiện nay, BLHS hiện hành chưa có quy định để xử lý hình sự đối với các hành vi sử dụng các loại hóa chất, phương tiện, công cụ đánh bắt động vật có tính chất tận diệt như: dùng kích điện, dùng sóng cao tần, dùng hóa chất độc hại... Việc xác định giá trị gây thiệt hại trong các trường hợp trên để làm căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự là rất khó, trong nhiều trường hợp là không thể. Tuy nhiên, mức độ nguy hiểm của hành vi nêu trên là rất lớn, gây tận diệt sinh vật, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự đa dạng sinh học. Thực tiễn cho thấy, việc đánh bắt tận diệt đã và đang biến các con sông thành “sông chết”, do đó, cần phải có chế tài nghiêm khắc hơn để xử lý, thay vì chỉ xử lý hành chính như hiện nay.

- Điều 302 chỉ quy định về hành vi cướp trên *biển cả*, chưa có quy định về hành vi cướp có vũ trang chống lại tàu thuyền trên vùng biển thuộc thẩm quyền tài phán của một quốc gia. Trong khi đó, hành vi cướp có vũ trang chống lại tàu thuyền trên biển theo quy định của Hiệp định hợp tác khu vực về chống cướp biển và cướp có vũ trang chống lại tàu thuyền tại Châu Á mà Việt Nam là thành viên có quy định các hành vi, mục đích của cướp có vũ trang chống lại tàu thuyền trên biển là tương đối đặc thù, khác với hành vi cướp tài sản đơn thuần, cụ thể như sau: “Cướp có vũ trang chống lại tàu thuyền nghĩa là một trong các hành vi sau đây: a) bất kỳ hành vi bạo lực hoặc bắt giữ trái phép hoặc bất kỳ hành vi cướp phá nào được thực hiện vì mục đích cá nhân và nhằm chống lại tàu hoặc người hoặc tài sản trên tàu đó tại một địa điểm mà một bên có quyền tài phán đối với hành vi đó; b) bất kỳ hành vi nào có tính chất tự nguyện tham gia vào việc điều khiển tàu và nhận thức rằng việc này sẽ khiến chiếc tàu đó trở thành tàu cướp có vũ trang chống lại tàu khác; c) bất kỳ hành vi nào xúi dục hoặc cố ý tạo thuận lợi cho các hành vi được nêu tại điểm a và điểm b.

- Hiện nay, Việt Nam là thành viên của Lực lượng đặc nhiệm tài chính về

chống rửa tiền (FATF) và Nhóm châu Á- Thái Bình Dương về chống rửa tiền (APG). Từ năm 2023, Việt Nam bị các tổ chức này đưa vào Danh sách giám sát tăng cường (danh sách xám), việc bị đưa vào danh sách xám đã và đang khiến Việt Nam gặp những bất lợi lớn trong các hoạt động kinh tế, thương mại và hợp tác quốc tế như: ảnh hưởng đến dòng vốn FDI; hạn chế nguồn cho vay ưu đãi; tăng mức lãi suất ở các khoản vay; hệ thống tài chính, ngân hàng bị ảnh hưởng uy tín và mức độ đánh giá... Nếu thời gian tới, chúng ta không nỗ lực giải quyết các thiếu hụt về tuân thủ kỹ thuật trong tội rửa tiền của Việt Nam đối với Khuyến nghị số 3 thuộc bộ chuẩn mực của FATF thì rất có thể các biện pháp tiêu cực về kinh tế, thương mại và đối ngoại đối với Việt Nam sẽ được tăng cường, ảnh hưởng nghiêm trọng đến đà tăng trưởng kinh tế, đặc biệt là với tham vọng tăng trưởng “hai chữ số” được Đảng và Nhà nước đề ra trong những năm tiếp theo. Theo đó, các khuyến nghị này bao gồm:

+ Điều 299 (Tội khủng bố) chưa liệt kê đầy đủ tất cả các hành vi của Công ước quốc tế về trừng trị hành vi tài trợ khủng bố. Chưa đáp ứng Tiêu chí 5.1, Mục 79, 82 Báo cáo đánh giá đa phương tháng 01/2022 của APG.

+ Tại Điều 300 (Tội tài trợ khủng bố):

Thứ nhất, Tội danh tài trợ khủng bố được hình sự hóa tại Điều 300 BLHS năm 2015, tuy nhiên, Điều này chỉ hình sự hóa việc huy động và cung cấp tiền hoặc tài sản cho các tổ chức khủng bố hoặc cá nhân khủng bố mà chưa rõ có bao gồm tất cả các hành vi cấu thành tội phạm trong các điều ước được liệt kê trong phụ lục của Công ước quốc tế về trừng trị hành vi tài trợ khủng bố năm 1999 hay chưa (Tiêu chí 5.1, mục 79, 82 Báo cáo đánh giá đa phương tháng 01/2022). Hơn nữa, vì các hành vi tài trợ khủng bố bị hình sự hóa như là hành vi chuẩn bị cho khủng bố nên có sự hoài nghi rằng liệu các khía cạnh cụ thể của Điều 2 của Công ước tài trợ khủng bố có được bao gồm hay chưa, nghĩa là hành vi tài trợ trực tiếp hoặc gián tiếp; các sự nhận thức cần thiết hoặc cố tình; tài trợ toàn phần hay một phần... Không nhất thiết là các khoản tiền đó phải thực sự được sử dụng để thực hiện một vụ tấn công khủng bố để cấu thành hành vi chuẩn bị cho tài trợ khủng bố (Điều 300)

Thứ hai, Việc sửa đổi nhằm đảm bảo hành vi tài trợ khủng bố cần được mở rộng đến bất kỳ tổ chức, cá nhân nào cố ý cung cấp tiền, tài sản bằng bất kỳ phương thức nào, trực tiếp hoặc gián tiếp với mục đích bất hợp pháp để sử dụng hoặc biết rằng sẽ được sử dụng, toàn bộ hoặc một phần (a) để thực hiện một hoặc nhiều hành vi khủng bố hoặc (b) bởi một tổ chức khủng bố hoặc cá nhân khủng bố...

Thứ ba, BLHS 2015 không hình sự hóa cụ thể hành vi tài trợ cho việc đi lại của các cá nhân đến một quốc gia khác ngoài quốc gia cá nhân đó cư trú hoặc có quốc tịch nhằm mục đích thực hiện, lập kế hoạch, hoặc chuẩn bị, hoặc tham gia vào các hành vi khủng bố hoặc tiến hành cung cấp hoặc nhận đào tạo khủng bố. Vì thuật ngữ khủng bố không được định nghĩa trong luật pháp Việt Nam, nên không rõ liệu hành vi phạm tội chung về tài trợ khủng bố (Điều 300) có được mở rộng bao gồm cho cả những cá nhân này hay không (Tiêu chí 5.2, mục

86 Báo cáo đánh giá đa phương tháng 01/2022);

Thứ tư, các hành vi phạm tội tài trợ khủng bố được phải được áp dụng, bất kể người bị cáo buộc đã phạm tội có ở cùng quốc gia hay khác với quốc gia nơi có tổ chức khủng bố/khủng bố, hoặc nơi hành vi khủng bố đã xảy ra/sẽ xảy ra (Tiêu chí 5.10)

+ Đối với hành vi phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt và hành vi tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt, Khuyến nghị số 7 được đánh giá là không tuân thủ, cụ thể như sau:

Thứ nhất, khung pháp lý về các biện pháp xử phạt tài chính mục tiêu liên quan đến tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt không được thực hiện đầy đủ khi kết thúc đánh giá tại chỗ (Tiêu chí 7.1.).

Thứ hai, các nghĩa vụ đóng băng không có hiệu lực thi hành (Tiêu chí 7.2).

Thứ ba, không có lệnh cấm có hiệu lực thi hành nào được áp dụng trực tiếp cho các cá nhân hoặc tổ chức (Tiêu chí 7.2)

Thứ tư, các nghĩa vụ báo cáo không có hiệu lực thi hành (Tiêu chí 7.2).

Thứ năm, cơ chế thông báo chỉ định và hủy danh sách chỉ định chưa được thiết lập (Tiêu chí 7.2 và Tiêu chí 7.4).

Thứ sáu, không có hướng dẫn về đóng băng /bãi bỏ việc đóng băng (Tiêu chí 7.2 và Tiêu chí 7.4).

Thứ bảy, không bị phạt dân sự, hành chính hoặc hình sự nếu không tuân thủ các nghĩa vụ về các biện pháp về xử phạt tài chính mục tiêu liên quan đến tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt (Tiêu chí 7.3).

Thứ tám, không có quy trình công khai nào đối với các yêu cầu đưa ra khỏi danh sách chỉ định hoặc các cảnh báo giả (Tiêu chí 7.4).

Do đó, cần thiết phải nghiên cứu để hình sự hóa hành vi phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt và hành vi tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt.

- Tiền chất thuốc nổ theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ là hóa chất nguy hiểm, trực tiếp dùng để sản xuất thuốc nổ. Thời gian qua, tình trạng mua bán, vận chuyển tiền chất thuốc nổ để phục vụ cho việc sản xuất thuốc nổ diễn ra phức tạp nhưng khó khăn trong xử lý do BLHS chưa quy định đối với hành vi này.

- Hiện nay, Điều 413 quy định về Tội hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng vũ khí quân dụng, trang bị kỹ thuật quân sự, tuy nhiên, điều này thuộc Chương XXV nên chủ thể phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của Điều 392 BLHS là chủ thể đặc biệt. Như vậy, đối với một chủ thể thường khi thực hiện hành vi hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng vũ khí quân dụng, trang bị kỹ thuật quân sự mà nếu không có mục đích nhằm chống chính quyền nhân dân (Điều 114) và vũ khí, trang bị đó không phải là công trình, cơ sở, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia theo quy định của Điều 303 thì không có cơ sở pháp lý

để xử lý hình sự.

- BLHS hiện hành chưa đáp ứng yêu cầu của chuẩn mực quốc tế như hành vi vi phạm khai thác bất hợp pháp ở vùng biển nước ngoài: theo khuyến nghị của Ủy ban Châu Âu về chống khai thác hải sản bất hợp pháp (IUU) thì Việt Nam cần quy định chế tài xử lý đối với hành vi khai thác thủy sản bất hợp pháp ở vùng biển nước ngoài. Tuy nhiên, hiện nay BLHS chưa quy định việc truy cứu trách nhiệm hình sự đối với hành vi này. Thực tiễn, việc xử lý hình sự đối với hành vi này được thực hiện thông qua các tội danh có liên quan như các tội về xuất nhập cảnh, các tội về vi phạm bảo vệ động vật, các tội về giấy tờ giả. Tuy nhiên, việc xử lý như trên là chưa đúng với bản chất của hành vi, chưa bảo đảm nguyên tắc xử lý đúng người, đúng tội.

- Hiện nay, Bộ Công an đã có Tờ trình Chính phủ về việc gia nhập Nghị định thư về chống đưa người di cư trái phép bằng đường bộ, đường biển và đường hàng không, bổ sung Công ước TOC và hiện vẫn đang tiếp tục nghiên cứu; đồng thời, Việt Nam cũng đã ký nhiều điều ước song phương với các quốc gia khác về chống tội phạm đưa người di cư trái phép. Tuy nhiên, hiện nay, BLHS tại các điều luật về các tội phạm về xuất nhập cảnh chưa quy định về hành vi “đưa người di cư trái phép”.

- Dấu hiệu “*chiếm đoạt tiền, tài sản dùng vào mục đích xóa đói, giảm nghèo; tiền, phụ cấp, trợ cấp, ưu đãi đối với người có công với cách mạng*” quy định tại điểm đ khoản 2, Điều 353 (Tội tham ô tài sản) của BLHS được thiết kế theo hướng liệt kê cụ thể các trường hợp, trong đó có trường hợp chiếm đoạt tiền, phụ cấp, trợ cấp, ưu đãi đối với *người có công với cách mạng*. Tuy nhiên, quy định này chưa đầy đủ tất cả các trường hợp nên chưa bảo đảm sự công bằng cho các đối tượng. Trên thực tế có các đối tượng được hưởng chính sách xã hội khác cũng cần được bảo vệ khỏi sự xâm hại của các loại hành vi phạm tội này như: Người hưu trí; người bị tai nạn lao động; thân nhân của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học được hưởng các chế độ ưu đãi (như: Con đẻ bị dị dạng, dị tật do hậu quả của chất độc hóa học không tự lực được trong sinh hoạt hoặc suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt được hưởng trợ cấp hàng tháng...; cha đẻ, mẹ đẻ, vợ hoặc chồng, con từ đủ 06 tuổi đến dưới 18 tuổi hoặc từ đủ 18 tuổi trở lên nếu còn tiếp tục đi học hoặc bị khuyết tật nặng, khuyết tật đặc biệt nặng; bị nhiễm chất độc hóa học suy giảm khả năng lao động từ 61% trở lên được Nhà nước mua bảo hiểm y tế).

- BLHS năm 2015 đã mở rộng phạm vi chịu trách nhiệm hình sự đối với các tội phạm về chức vụ đối với cả khu vực tư nhân, trong đó, quy định đối với 03 tội danh về tham ô tài sản, nhận hối lộ, môi giới hối lộ. Tuy nhiên, phạm vi phải chịu trách nhiệm hình sự đối với các tội phạm về chức vụ của khu vực ngoài Nhà nước còn hẹp, chưa phù hợp với thực tiễn, chưa góp phần phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm về chức vụ trong khu vực ngoài nhà nước, đặc biệt là các tội danh như: lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản; thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng...

- Điều 382 (Tội cung cấp tài liệu sai sự thật hoặc khai báo gian dối) và Điều 383 (Tội từ chối khai báo, từ chối kết luận giám định, định giá tài sản hoặc từ chối cung cấp tài liệu) chỉ quy định trách nhiệm hình sự đối với các hành vi từ chối khai báo, cung cấp tài liệu hoặc khai báo gian dối, cung cấp tài liệu sai sự thật, tuy nhiên, đối với các hành vi cố tình chậm cung cấp thông tin, tài liệu và hành vi cố tình cung cấp thông tin, tài liệu không đúng theo yêu cầu của cơ quan tiến hành tố tụng đã và đang gây rất nhiều khó khăn trong hoạt động tố tụng hình sự.

- Hiện nay, BLHS còn thiếu một số quy định để đảm bảo cơ sở pháp lý cho công tác phòng ngừa và đấu tranh với tội phạm trong lĩnh vực công nghệ thông tin, mạng viễn thông, cụ thể là:

+ Thiếu quy định về tội phạm mạng, quy định về hành vi gián điệp mạng, chiến tranh mạng, khủng bố mạng, xâm phạm, phá hủy hệ thống thông tin quan trọng về an ninh quốc gia... mặc dù trong thời gian qua, các hành vi này đang diễn ra tương đối phức tạp trên không gian mạng;

+ Thiếu quy định về hành vi lạm dụng tình dục trẻ em (quay các bộ phận nhạy cảm, chat sex...) nên thiếu cơ sở pháp lý để trong đấu tranh, xử lý với hành vi này;

+ Điều 291 chỉ mới quy định về các hành vi liên quan đến tài khoản ngân hàng, trong khi đó, trên thực tế hiện nay có rất nhiều các loại tài khoản có giá trị khác nhau như: Tài khoản game, tài khoản mạng xã hội, tài khoản chứng khoán... do đó sẽ gặp khó khăn khi áp dụng điều luật mà không có quy định về các loại tài khoản đó.

+ Một số hành vi chưa được mô tả đầy đủ trong cấu thành, không bao quát thực tiễn mới. Đối với tội phạm sử dụng công nghệ cao, tội phạm trên không gian mạng, tội phạm tài chính – chứng khoán..., cấu thành tội phạm còn lạc hậu, thiếu mô tả các hành vi mới xuất hiện: Hành vi “lừa đảo qua sàn giao dịch ảo”, “thao túng dữ liệu mạng xã hội để trục lợi”, “phát tán deepfake”, “rửa tiền bằng tiền điện tử” chưa được đề cập cụ thể. Nhiều hành vi trong thực tế không đủ điều kiện áp vào các cấu thành hiện có, phải xử lý bằng các tội danh gián tiếp (như Điều 174 – lừa đảo chiếm đoạt tài sản), gây tranh cãi và dễ bỏ lọt hành vi nguy hiểm.

+ Một số hành vi nguy hiểm cho xã hội mới xuất hiện chưa được quy định là tội phạm như: hành vi liên quan đến hoạt động kinh doanh, giao dịch tiền ảo, tiền kỹ thuật số, tài sản ảo; hành vi thu thập, sử dụng, khai thác, chuyển nhượng, xử lý dữ liệu của cơ quan, tổ chức cá nhân trái quy định của pháp luật; hành vi lập trình và sử dụng phần mềm trí tuệ nhân tạo để thực hiện tội phạm,....

1. Giải pháp 1: Sửa đổi, bổ sung các tội danh mới, các hành vi mới để bảo đảm tính bao quát, toàn diện của BLHS

Để bảo đảm tính răn đe, tránh bỏ lọt hành vi phạm tội, giải quyết các vấn đề gây bức xúc trong quần chúng nhân dân và phù hợp với tình hình thực tiễn

cần sửa đổi, bổ sung các tội danh mới, các hành vi mới để bảo đảm tính bao quát, toàn diện của BLHS, cụ thể như sau:

- Bổ sung một số hành vi nguy hiểm cho xã hội trong BLHS để nội luật hóa các điều ước quốc tế, các thỏa thuận quốc tế, các cam kết quốc tế mà Việt Nam là thành viên như: Hành vi vi phạm bí mật thương mại để phù hợp với Khoản 2 Điều 18.78 Hiệp định Đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) yêu cầu các quốc gia thành viên phải xử lý hình sự và áp dụng hình phạt đối với hành vi chiếm đoạt một cách cố ý và trái phép bí mật thương mại; hành vi cướp có vũ trang chống lại tàu thuyền trên biển để phù hợp với quy định của Hiệp định hợp tác khu vực về chống cướp biển và cướp có vũ trang chống lại tàu thuyền tại Châu Á; các hành vi cấu thành tội phạm trong các điều ước được liệt kê trong phụ lục của Công ước quốc tế về trừng trị hành vi tài trợ khủng bố (Tiêu chí 5.1, mục 79, 82 Báo cáo đánh giá đa phương của APG tháng 01/2022); hành vi cung cấp tiền, tài sản bằng bất kỳ phương thức nào, trực tiếp hoặc gián tiếp; bao gồm tài trợ cho hành vi khủng bố trong và ngoài lãnh thổ Việt Nam (Tiêu chí 5.10); bao gồm cả hành vi tài trợ cho việc đi lại của các cá nhân khủng bố (Tiêu chí 5.2, mục 86 Báo cáo đánh giá đa phương APG tháng 01/2022); hành vi “Phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt” và “Tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt” để phù hợp với Khuyến nghị số 7 của APG; mở rộng các hành vi khách quan của Tội rửa tiền (Điều 324) đủ rộng bao quát mọi khả năng mà một người có thể xử lý, chuyển nhượng hoặc chuyển đổi số tiền thu được từ tội phạm rửa tiền, phù hợp với các khuyến nghị của Lực lượng đặc nhiệm tài chính về chống rửa tiền (FATF) và Nhóm châu Á- Thái Bình Dương về chống rửa tiền (APG); hành vi vi phạm quy định về khai thác thủy sản để đáp ứng yêu cầu của Ủy ban Châu Âu về chống khai thác hải sản bất hợp pháp (IUU); hành vi đưa người di cư trái phép tại các điều luật về các tội về xuất nhập cảnh nhằm nâng cao khả năng gia nhập Nghị định thư về chống người di cư trái phép bằng đường bộ, đường biển và đường hàng không, bổ sung Công ước TOC.

- Bổ sung một số hành vi nguy hiểm cho xã hội trong BLHS để giải quyết các vấn đề vướng mắc, bất cập trong thực tiễn như: hành vi tuyên truyền chống Đảng Cộng sản Việt Nam; hành vi mua bán thai nhi; hành vi sản xuất, buôn bán hàng giả là chất hỗ trợ chế biến thực phẩm và dụng cụ bao gói, chứa đựng thực phẩm phẩm; hành vi sản xuất, buôn bán hàng kém chất lượng; vi phạm quy định về định giá, kiểm toán, kiểm định, giám định; các hành vi trong lĩnh vực ngân hàng như bảo lãnh tín dụng, quản lý tài sản bảo đảm, quản lý khoản vay sau giải ngân...; các hành vi “sử dụng trái phép đối với quỹ bảo hiểm xã hội, quỹ bảo hiểm thất nghiệp”; hành vi đốt chất thải, nhất là đối với các chất thải nguy hại và hành vi gây ra trái phép tiếng ồn, độ rung và mùi vượt tiêu quy chuẩn; hành vi tàn diệt đối với động vật (sử dụng các loại vật liệu, hóa chất, công cụ có tính chất tàn diệt) đối với các loài động vật; hành vi phá hủy các công trình quan trọng về an ninh, trật tự; hành vi chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép tiền chất thuốc nổ; hành vi hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng vũ khí quân dụng, phương tiện quân sự mà do các chủ thể thường thực hiện và không thuộc

trường hợp được quy định tại Điều 114 (Tội phá hoại cơ sở vật chất - kỹ thuật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam); mở rộng phạm vi chịu trách nhiệm hình sự về các tội phạm chức vụ, tham nhũng đối với khu vực kinh tế tư; hành vi cố tình chậm cung cấp thông tin, tài liệu và hành vi cố tình cung cấp thông tin, tài liệu không đúng theo yêu cầu của cơ quan tiến hành tố tụng; các hành vi xâm phạm lĩnh vực công nghệ thông tin, mạng viễn thông, như: Hành vi gián điệp mạng, chiến tranh mạng, khủng bố mạng, xâm phạm, phá hủy hệ thống thông tin quan trọng về an ninh quốc gia...; hành vi lạm dụng tình dục trẻ em (quay các bộ phận nhạy cảm, chat sex...); hành vi trái phép liên quan đến hoạt động kinh doanh, giao dịch tiền ảo, tiền kỹ thuật số, tài sản ảo; hành vi thu thập, sử dụng, khai thác, chuyển nhượng, xử lý dữ liệu của cơ quan, tổ chức, cá nhân trái quy định của pháp luật; hành vi lập trình và sử dụng phần mềm trí tuệ nhân tạo để thực hiện tội phạm; hành vi lừa đảo qua sàn giao dịch ảo; hành vi thao túng dữ liệu mạng xã hội để trục lợi; hành vi, “phát tán deepfake”, “rửa tiền bằng tiền điện tử”; hành vi xâm phạm Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; hành vi thiết lập hệ thống để cung cấp trái phép dịch vụ phát thanh, truyền hình trên mạng internet ...

1.1. Hình sự hóa các hành vi để nội luật hóa các điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế, khuyến nghị của các tổ chức quốc tế mà Việt Nam là thành viên, bảo đảm tính tương thích và hội nhập

Tác động đối với hệ thống pháp luật

Tích cực: Bảo đảm tính tương thích giữa pháp luật hình sự Việt Nam với các điều ước quốc tế, cam kết quốc tế và chuẩn mực quốc tế có liên quan; góp phần thực hiện đầy đủ nguyên tắc tôn trọng và thực hiện nghiêm chỉnh điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên; nâng cao vị thế, uy tín pháp lý của Việt Nam trong hội nhập quốc tế, hợp tác tư pháp, dẫn độ, tương trợ tư pháp, hợp tác phòng, chống tội phạm xuyên quốc gia; tạo cơ sở pháp lý để khắc phục các khuyến nghị, đánh giá bất lợi của các tổ chức quốc tế, đối tác quốc tế đối với Việt Nam; hoàn thiện pháp luật theo hướng hiện đại, tiệm cận thông lệ và chuẩn mực quốc tế.

Tiêu cực: Có thể phát sinh độ vênh giữa cách tiếp cận của pháp luật quốc tế và kỹ thuật lập pháp, điều kiện áp dụng của pháp luật trong nước, dẫn đến khó khăn trong nội luật hóa; một số quy định quốc tế có nội hàm rộng, khái niệm phức tạp, nếu chuyển hóa không phù hợp có thể gây khó trong nhận thức và áp dụng; đòi hỏi rà soát, sửa đổi đồng bộ nhiều luật chuyên ngành và văn bản dưới luật để bảo đảm thống nhất, khả thi.

Tác động kinh tế – xã hội

Đối với Nhà nước - tích cực: Nâng cao uy tín, vị thế quốc gia; củng cố niềm tin của đối tác quốc tế đối với môi trường pháp lý và năng lực thực thi của Việt Nam; tạo thuận lợi cho hợp tác quốc tế về phòng, chống tội phạm xuyên quốc gia, thu hồi tài sản, chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố, chống mua bán người, chống tội phạm mạng; hỗ trợ Việt Nam tránh hoặc giảm nguy cơ bị áp

dụng các biện pháp giám sát, cảnh báo, chế tài, đánh giá tiêu cực từ các tổ chức quốc tế hoặc đối tác thương mại; góp phần bảo vệ lợi ích quốc gia trong thương mại, tài chính, ngân hàng, hàng hải, thủy sản và chuyển đổi số.

Dưới góc độ quốc phòng, an ninh, việc bổ sung các hành vi nêu trên góp phần hoàn thiện cơ sở pháp lý để đấu tranh với tội phạm xuyên quốc gia, tội phạm có tổ chức và các nguy cơ đe dọa trực tiếp đến quốc phòng, an ninh. Quy định này giúp tăng cường bảo vệ an ninh biển, an ninh biên giới, an ninh tài chính, phòng chống khủng bố, tài trợ khủng bố, phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt và đưa người di cư trái phép. Đồng thời, tạo điều kiện để Việt Nam thực hiện đầy đủ cam kết quốc tế, nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế, bảo vệ chủ quyền, lợi ích quốc gia và giữ vững trật tự, an toàn xã hội trong tình hình mới.

Đối với Nhà nước - tiêu cực: Nhà nước phải bỏ chi phí lớn để rà soát, nội luật hóa, tuyên truyền, hướng dẫn, đào tạo, xây dựng năng lực thực thi, hợp tác quốc tế và đầu tư kỹ thuật; gia tăng áp lực cho các cơ quan thực thi trong việc tiếp cận chuẩn mực mới, cơ chế mới, thuật ngữ và nghiệp vụ chuyên sâu; có thể phát sinh chi phí tuân thủ và điều chỉnh chính sách ở nhiều bộ, ngành, lĩnh vực.

Đối với người dân - tích cực: Người dân được bảo vệ tốt hơn trước các tội phạm xuyên quốc gia, mua bán người, khủng bố, rửa tiền, xâm hại trên không gian mạng, di cư trái phép, bóc lột; tăng cơ hội tiếp cận môi trường sống, lao động, di cư, giao dịch an toàn hơn; đặc biệt tăng bảo vệ cho phụ nữ, trẻ em và nhóm dễ bị tổn thương; việc tương thích quốc tế còn góp phần nâng cao nhận thức xã hội về tuân thủ pháp luật, phòng ngừa rủi ro xuyên biên giới.

Đối với người dân - tiêu cực: Một số người dân tham gia các giao dịch, hoạt động xuyên biên giới, tài chính, công nghệ mới có thể phải chịu yêu cầu tuân thủ chặt chẽ hơn; tăng cao khả năng bị hình sự hóa đòi hỏi người dân tuân thủ cao hơn.

Đối với doanh nghiệp- tích cực: Cải thiện niềm tin của nhà đầu tư, đối tác quốc tế đối với môi trường pháp lý tại Việt Nam; tạo điều kiện cho doanh nghiệp tham gia chuỗi cung ứng toàn cầu, hợp tác tài chính, thương mại, công nghệ trong môi trường minh bạch, an toàn và tương thích chuẩn mực quốc tế; bảo vệ tốt hơn lợi ích của doanh nghiệp trong các lĩnh vực như bí mật thương mại, giao dịch xuyên biên giới, phòng, chống rửa tiền, an ninh mạng, vận tải, thủy sản.

Đối với doanh nghiệp - tiêu cực: Doanh nghiệp phải tăng chi phí tuân thủ, đặc biệt trong các lĩnh vực ngân hàng, tài chính, thương mại quốc tế, nền tảng số, bảo vệ dữ liệu, an ninh mạng, thủy sản, logistics, có thể phát sinh nghĩa vụ báo cáo, kiểm soát nội bộ, thẩm định đối tác, lưu trữ hồ sơ, kiểm tra nguồn tiền, nguồn hàng, chuỗi cung ứng; doanh nghiệp nhỏ và vừa có thể gặp khó khăn hơn trong việc thích ứng với các chuẩn mực quốc tế được nội luật hóa.

Tác động về thủ tục hành chính

Tích cực: Thúc đẩy hoàn thiện quy trình phối hợp quốc tế, phối hợp liên ngành, trao đổi thông tin, báo cáo, giám sát và thực hiện nghĩa vụ quốc tế; tạo

động lực chuẩn hóa thủ tục nghiệp vụ trong các lĩnh vực như chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố, chống mua bán người, kiểm soát thủy sản, an ninh mạng; góp phần nâng cao tính chuyên nghiệp của bộ máy thực thi.

Tiêu cực: Có thể làm phát sinh thêm thủ tục báo cáo, kiểm tra, xác minh, phối hợp quốc tế, trao đổi thông tin và cơ chế giám sát; tăng gánh nặng thủ tục đối với cơ quan quản lý và một số lĩnh vực doanh nghiệp chịu kiểm soát chặt; đòi hỏi thiết lập hoặc nâng cấp các quy trình kỹ thuật, cơ sở dữ liệu, cơ chế liên thông.

Tác động về giới

Quy định trung tính về giới.

1.2. Hình sự hóa các hành vi để đáp ứng yêu cầu phòng, chống tội phạm mà thực tiễn đặt ra

Tác động đối với hệ thống pháp luật

Tích cực: Kịp thời khắc phục những khoảng trống, bất cập của pháp luật hình sự được phát hiện qua tổng kết thực tiễn thi hành; tăng tính bao quát, tính thực tiễn của BLHS; hạn chế tình trạng bỏ lọt tội phạm; góp phần phân hóa rõ hơn giữa hành vi vi phạm hành chính và hành vi phạm tội trong những lĩnh vực phát sinh phức tạp như công nghệ, dữ liệu, kinh tế, ngân hàng, bảo hiểm, tư pháp... tạo cơ sở pháp lý đầy đủ hơn cho việc xử lý đúng bản chất hành vi phạm tội.

Tiêu cực: Đòi hỏi nghiên cứu, đánh giá kỹ lưỡng, tránh giao thoa với tội danh hiện có, tránh hình sự hóa các tội danh không cần thiết; có thể kéo theo việc nghiên cứu, ban hành các văn bản để hướng dẫn áp dụng các quy định về hành vi mới.

Tác động kinh tế – xã hội

Đối với Nhà nước - tích cực: Tăng hiệu quả đấu tranh phòng, chống tội phạm trong những lĩnh vực đang nổi lên phức tạp; hạn chế tình trạng cơ quan thực thi lúng túng, phải vận dụng tội danh khác hoặc xử lý chưa tương xứng; góp phần tăng cường kỷ cương pháp luật, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ thị trường, bảo vệ hoạt động tư pháp, bảo vệ an toàn công cộng.

Dưới góc độ quốc phòng, an ninh, việc bổ sung các hành vi nêu trên có tác động tích cực trong việc bịt kín khoảng trống pháp lý; nâng cao năng lực phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm công nghệ cao, tội phạm mạng, khủng bố, phá hoại; bảo vệ công trình, phương tiện, vũ khí, dữ liệu và hệ thống thông tin trọng yếu; giữ vững quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội trong tình hình mới.

Đối với Nhà nước - tiêu cực: Gia tăng áp lực cho các cơ quan tổ tụng do có thêm loại tội phạm, hành vi mới cần xử lý; nhà nước phải đầu tư thêm cho công tác tập huấn, hướng dẫn áp dụng, giám định, định giá, chuyên môn hóa cán bộ; một số lĩnh vực như công nghệ, ngân hàng, bảo hiểm, kiểm toán, dữ liệu đòi hỏi chuyên môn sâu, khiến chi phí tổ chức thực hiện tăng lên.

Đối với người dân - tích cực: Người dân được bảo vệ tốt hơn trước các hành vi gây thiệt hại trực tiếp đến thân thể, danh dự, chỗ ở, thông tin riêng tư, tài

sản, quyền lợi tư pháp, môi trường sống; tăng niềm tin vào khả năng của pháp luật trong việc xử lý kịp thời những hành vi xã hội bức xúc; hạn chế tình trạng nạn nhân không được bảo vệ đầy đủ do thiếu tội danh tương ứng.

Đối với người dân - tiêu cực: Nếu truyền thông pháp luật không đầy đủ, có thể phát sinh tâm lý lo ngại về phạm vi xử lý hình sự mở rộng.

Đối với doanh nghiệp - tích cực: Tăng cường bảo vệ doanh nghiệp chân chính trước các hành vi gian lận, xâm phạm bí mật, giả mạo, gian lận bảo hiểm, vi phạm trong định giá, kiểm toán, ngân hàng, dữ liệu; góp phần làm lành mạnh hóa môi trường kinh doanh, thị trường tài chính, tín dụng, thương mại; tạo động lực cho doanh nghiệp củng cố hệ thống kiểm soát nội bộ và quản trị tuân thủ.

Đối với doanh nghiệp - tiêu cực: Tăng rủi ro pháp lý cho doanh nghiệp và người quản lý doanh nghiệp trong các lĩnh vực chuyên môn cao; chi phí tuân thủ, chi phí pháp chế, kiểm soát nội bộ, đào tạo nhân sự, tư vấn pháp lý có thể tăng đáng kể.

Tác động về thủ tục hành chính

Tích cực: Tạo cơ sở để chuẩn hóa quy trình hành chính trong một số lĩnh vực nhằm hỗ trợ cơ quan tiến hành tố tụng; nâng cao hiệu quả quản trị nhà nước trong những lĩnh vực nhạy cảm, phức tạp.

Tiêu cực: Có thể phát sinh thêm quy trình hành chính, hồ sơ chuyên môn, yêu cầu phối hợp giữa nhiều cơ quan quản lý chuyên ngành; tăng thủ tục nghiệp vụ liên quan đến giám định, định giá, kiểm định, xác minh dữ liệu điện tử, thông tin, tài sản.

Tác động về giới

Tích cực: Một số quy định mới có tác dụng bảo vệ tốt hơn quyền, lợi ích của phụ nữ, trẻ em và các nhóm dễ bị tổn thương, như hành vi xâm hại thông tin riêng tư, hành vi liên quan bóc lột, lạm dụng trên không gian mạng, hành vi ảnh hưởng đến chỗ ở, thân thể, nhân phẩm.

Tiêu cực: Không có tác động tiêu cực.

2. Giải pháp 2: Sửa đổi, bổ sung hình sự hoá các hành vi để nội luật hóa các điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế, khuyến nghị của các tổ chức quốc tế mà Việt Nam là thành viên, bảo đảm tính tương thích và hội nhập. Cụ thể như sau: Bổ sung một số hành vi nguy hiểm cho xã hội trong BLHS để nội luật hóa các điều ước quốc tế, các thỏa thuận quốc tế, các cam kết quốc tế mà Việt Nam là thành viên như: Hành vi vi phạm bí mật thương mại để phù hợp với Khoản 2 Điều 18.78 Hiệp định Đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) yêu cầu các quốc gia thành viên phải xử lý hình sự và áp dụng hình phạt đối với hành vi chiếm đoạt một cách cố ý và trái phép bí mật thương mại; hành vi cướp có vũ trang chống lại tàu thuyền trên biển để phù hợp với quy định của Hiệp định hợp tác khu vực về chống cướp biển và cướp có vũ trang chống lại tàu thuyền tại Châu Á; các hành vi cấu thành tội phạm trong các điều ước được liệt kê trong phụ lục của Công ước quốc tế về trừng trị hành vi tài trợ

khủng bố (Tiêu chí 5.1, mục 79, 82 Báo cáo đánh giá đa phương của APG tháng 01/2022); hành vi cung cấp tiền, tài sản bằng bất kỳ phương thức nào, trực tiếp hoặc gián tiếp; bao gồm tài trợ cho hành vi khủng bố trong và ngoài lãnh thổ Việt Nam (Tiêu chí 5.10); bao gồm cả hành vi tài trợ cho việc đi lại của các cá nhân khủng bố (Tiêu chí 5.2, mục 86 Báo cáo đánh giá đa phương APG tháng 01/2022); hành vi “Phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt” và “Tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt” để phù hợp với Khuyến nghị số 7 của APG; mở rộng các hành vi khách quan của Tội rửa tiền (Điều 324) đủ rộng bao quát mọi khả năng mà một người có thể xử lý, chuyển nhượng hoặc chuyển đổi số tiền thu được từ tội phạm rửa tiền, phù hợp với các khuyến nghị của Lực lượng đặc nhiệm tài chính về chống rửa tiền (FATF) và Nhóm châu Á- Thái Bình Dương về chống rửa tiền (APG); hành vi vi phạm quy định về khai thác thủy sản để đáp ứng yêu cầu của Ủy ban Châu Âu về chống khai thác hải sản bất hợp pháp (IUU); hành vi đưa người di cư trái phép tại các điều luật về các tội về xuất nhập cảnh nhằm nâng cao khả năng gia nhập Nghị định thư về chống người di cư trái phép bằng đường bộ, đường biển và đường hàng không, bổ sung Công ước TOC.

2.1. Tác động đối với hệ thống pháp luật

a) Tác động tích cực: Bảo đảm tính tương thích giữa pháp luật hình sự Việt Nam với các điều ước quốc tế, cam kết quốc tế và chuẩn mực quốc tế có liên quan; góp phần thực hiện đầy đủ nguyên tắc tôn trọng và thực hiện nghiêm chỉnh điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên; nâng cao vị thế, uy tín pháp lý của Việt Nam trong hội nhập quốc tế, hợp tác tư pháp, dẫn độ, tương trợ tư pháp, hợp tác phòng, chống tội phạm xuyên quốc gia; tạo cơ sở pháp lý để khắc phục các khuyến nghị, đánh giá bất lợi của các tổ chức quốc tế, đối tác quốc tế đối với Việt Nam; hoàn thiện pháp luật theo hướng hiện đại, tiệm cận thông lệ và chuẩn mực quốc tế.

b) Tác động tiêu cực: Có thể phát sinh độ vênh giữa cách tiếp cận của pháp luật quốc tế và kỹ thuật lập pháp, điều kiện áp dụng của pháp luật trong nước, dẫn đến khó khăn trong nội luật hóa; một số quy định quốc tế có nội hàm rộng, khái niệm phức tạp, nếu chuyển hóa không phù hợp có thể gây khó trong nhận thức và áp dụng; đòi hỏi rà soát, sửa đổi đồng bộ nhiều luật chuyên ngành và văn bản dưới luật để bảo đảm thống nhất, khả thi.

2.2. Tác động về kinh tế - xã hội

a) Tác động tích cực (lợi ích)

- **Đối với Nhà nước:** Nâng cao uy tín, vị thế quốc gia; củng cố niềm tin của đối tác quốc tế đối với môi trường pháp lý và năng lực thực thi của Việt Nam; tạo thuận lợi cho hợp tác quốc tế về phòng, chống tội phạm xuyên quốc gia, thu hồi tài sản, chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố, chống mua bán người, chống tội phạm mạng; hỗ trợ Việt Nam tránh hoặc giảm nguy cơ bị áp dụng các biện pháp giám sát, cảnh báo, chế tài, đánh giá tiêu cực từ các tổ chức quốc tế hoặc đối tác thương mại; góp phần bảo vệ lợi ích quốc gia trong thương mại, tài chính, ngân hàng, hàng hải, thủy sản và chuyển đổi số.

- **Đối với người dân:** Người dân được bảo vệ tốt hơn trước các tội phạm

xuyên quốc gia, mua bán người, khủng bố, rửa tiền, xâm hại trên không gian mạng, di cư trái phép, bóc lột; tăng cơ hội tiếp cận môi trường sống, lao động, di cư, giao dịch an toàn hơn; đặc biệt tăng bảo vệ cho phụ nữ, trẻ em và nhóm dễ bị tổn thương; việc tương thích quốc tế còn góp phần nâng cao nhận thức xã hội về tuân thủ pháp luật, phòng ngừa rủi ro xuyên biên giới.

- *Đối với doanh nghiệp*: Cải thiện niềm tin của nhà đầu tư, đối tác quốc tế đối với môi trường pháp lý tại Việt Nam; tạo điều kiện cho doanh nghiệp tham gia chuỗi cung ứng toàn cầu, hợp tác tài chính, thương mại, công nghệ trong môi trường minh bạch, an toàn và tương thích chuẩn mực quốc tế; bảo vệ tốt hơn lợi ích của doanh nghiệp trong các lĩnh vực như bí mật thương mại, giao dịch xuyên biên giới, phòng, chống rửa tiền, an ninh mạng, vận tải, thủy sản.

b) Tác động tiêu cực

- *Đối với Nhà nước*: Nhà nước phải bỏ chi phí lớn để rà soát, nội luật hóa, tuyên truyền, hướng dẫn, đào tạo, xây dựng năng lực thực thi, hợp tác quốc tế và đầu tư kỹ thuật; gia tăng áp lực cho các cơ quan thực thi trong việc tiếp cận chuẩn mực mới, cơ chế mới, thuật ngữ và nghiệp vụ chuyên sâu; có thể phát sinh chi phí tuân thủ và điều chỉnh chính sách ở nhiều bộ, ngành, lĩnh vực.

- *Đối với người dân*: Một số người dân tham gia các giao dịch, hoạt động xuyên biên giới, tài chính, công nghệ mới có thể phải chịu yêu cầu tuân thủ chặt chẽ hơn; tăng cao khả năng bị hình sự hóa đòi hỏi người dân tuân thủ cao hơn.

- *Đối với doanh nghiệp*: Doanh nghiệp phải tăng chi phí tuân thủ, đặc biệt trong các lĩnh vực ngân hàng, tài chính, thương mại quốc tế, nền tảng số, bảo vệ dữ liệu, an ninh mạng, thủy sản, logistics, có thể phát sinh nghĩa vụ báo cáo, kiểm soát nội bộ, thẩm định đối tác, lưu trữ hồ sơ, kiểm tra nguồn tiền, nguồn hàng, chuỗi cung ứng; doanh nghiệp nhỏ và vừa có thể gặp khó khăn hơn trong việc thích ứng với các chuẩn mực quốc tế được nội luật hóa.

2.3 Tác động về thủ tục hành chính

Tích cực: Thúc đẩy hoàn thiện quy trình phối hợp quốc tế, phối hợp liên ngành, trao đổi thông tin, báo cáo, giám sát và thực hiện nghĩa vụ quốc tế; tạo động lực chuẩn hóa thủ tục nghiệp vụ trong các lĩnh vực như chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố, chống mua bán người, kiểm soát thủy sản, an ninh mạng; góp phần nâng cao tính chuyên nghiệp của bộ máy thực thi.

Tiêu cực: Có thể làm phát sinh thêm thủ tục báo cáo, kiểm tra, xác minh, phối hợp quốc tế, trao đổi thông tin và cơ chế giám sát; tăng gánh nặng thủ tục đối với cơ quan quản lý và một số lĩnh vực doanh nghiệp chịu kiểm soát chặt; đòi hỏi thiết lập hoặc nâng cấp các quy trình kỹ thuật, cơ sở dữ liệu, cơ chế liên thông.

2.4 Tác động về giới

Quy định trung tính về giới.

3. Giải pháp 3: Giữ nguyên hiện trạng của pháp luật hiện hành (không sửa đổi, bổ sung các tội danh mới, các hành vi mới trong BLHS)

3.1. Tác động đối với hệ thống pháp luật

a) Tác động tích cực: Không có tác động tích cực nếu chọn giải pháp này.

b) Tác động tiêu cực: Không bảo đảm cơ sở pháp lý để giải quyết các vướng mắc, bất cập trong thực tiễn; chưa thực sự bảo đảm tính tương thích của hệ thống pháp luật hình sự với các điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế, khuyến nghị của các tổ chức quốc tế mà Việt Nam là thành viên; chưa góp phần thể chế hóa các quan điểm, chủ trương của Đảng về xây dựng, bảo vệ đất nước và phòng, chống tội phạm trong tình hình mới.

3.2. Tác động về kinh tế - xã hội

a) Tác động tích cực (lợi ích)

- **Đối với Nhà nước:** Không làm phát sinh chi phí nghiên cứu để bổ sung các tội danh mới, các hành vi mới để bảo đảm tính bao quát, toàn diện của BLHS, bảo đảm tính răn đe, tránh bỏ lọt hành vi phạm tội, giải quyết các vấn đề gây bức xúc trong quần chúng nhân dân và phù hợp với tình hình thực tiễn của Bộ luật hình sự và chi phí để tổ chức triển khai thi hành trên thực tế (biên soạn tài liệu, tổ chức hội nghị tập huấn).

- **Đối với người dân:** Không có tác động tích cực nếu chọn giải pháp này.

- **Đối với doanh nghiệp:** Không có tác động tích cực nếu chọn giải pháp này.

b) Tác động tiêu cực

- **Đối với Nhà nước:**

+ Chưa tạo ra môi trường tốt về an ninh, trật tự khi có những hành vi nguy hiểm cho xã hội nhưng chưa có chế tài xử lý.

+ Chưa thực tốt các cam kết quốc tế về phòng chống tội phạm xuyên quốc gia, rửa tiền và tội phạm mạng.

- **Đối với người dân:** Chưa có môi trường tốt về an ninh, trật tự khi có những hành vi nguy hiểm cho xã hội nhưng chưa có chế tài xử lý.

- **Đối với doanh nghiệp:** Chưa có môi trường tốt về an ninh, trật tự khi có những hành vi nguy hiểm cho xã hội nhưng chưa có chế tài xử lý.

3.3 Tác động về thủ tục hành chính

Giải pháp này không làm phát sinh thủ tục hành chính.

3.4. Tác động về giới

Giải pháp này không có tác động về giới.

3. Giải pháp tối ưu được lựa chọn và lý do lựa chọn giải pháp

- Nếu lựa chọn giải pháp 1 sửa đổi, bổ sung các tội danh mới, các hành vi mới để bảo đảm tính bao quát, toàn diện của BLHS sẽ bảo đảm tính răn đe, tránh bỏ lọt hành vi phạm tội, giải quyết các vấn đề gây bức xúc trong quần chúng nhân dân và phù hợp với tình hình thực tiễn, đáp ứng yêu cầu của thực tiễn.

- Nếu lựa chọn giải pháp 2 sửa đổi, bổ sung hình sự hoá các hành vi để

nội luật hóa các điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế, khuyến nghị của các tổ chức quốc tế mà Việt Nam là thành viên, bảo đảm tính tương thích và hội nhập nhưng chưa có chế tài để hình sự hoá các hành vi để giải quyết các vấn đề gây bức xúc trong quần chúng nhân dân và phù hợp với tình hình thực tiễn, đáp ứng yêu cầu của thực tiễn.

- Nếu lựa chọn giải pháp 3 giữ nguyên hiện trạng của pháp luật hiện hành thì sẽ không có chế tài để xử lý các tội danh mới, các hành vi mới không bảo đảm tính bao quát, toàn diện của BLHS sẽ không bảo đảm tính răn đe, tránh bỏ lọt hành vi phạm tội, giải quyết các vấn đề gây bức xúc trong quần chúng nhân dân và không phù hợp với tình hình thực tiễn.

So sánh giữa các giải pháp, Ban soạn thảo đề nghị lựa chọn giải pháp 1 Bổ sung các tội danh mới, các hành vi mới để bảo đảm tính bao quát, toàn diện của BLHS.

Các nội dung nêu trên được quy định trong BLHS nên việc sửa đổi, bổ sung phải được điều chỉnh bằng luật.

Chính sách 6: Hoàn thiện quy định về trách nhiệm hình sự của pháp nhân thương mại

Phạm vi phải chịu trách nhiệm hình sự của pháp nhân thương mại chỉ là 33 tội, chủ yếu tập trung vào các nhóm tội về môi trường, kinh tế là chưa thực sự phù hợp với tình hình thực tiễn, qua tổng kết thấy rằng, các nhóm tội về thuế, lao động, tài chính, bảo hiểm, các tội về tài sản như cho vay lãi nặng, lừa đảo, chiếm đoạt tài sản; các tội về sử dụng đất đai... cũng là các tội danh mà pháp nhân thương mại thường xuyên có các hành vi vi phạm, tuy nhiên BLHS hiện hành chưa quy định trách nhiệm hình sự đối với pháp nhân thương mại đối với các tội này.

1. Giải pháp 1: Hoàn thiện quy định về trách nhiệm hình sự của pháp nhân thương mại

Mở rộng hơn phạm vi chịu trách nhiệm hình sự của pháp nhân thương mại đối với một số tội thuộc nhóm tội về thuế, lao động, tài chính, bảo hiểm, các tội về tài sản như cho vay lãi nặng, lừa đảo chiếm đoạt tài sản; các tội về sử dụng đất đai,... Đây là các nhóm tội được thực hiện thông qua tổ chức, bộ máy, nguồn lực, quy trình quản trị và lợi ích kinh tế của pháp nhân thương mại.

Tác động đối với hệ thống pháp luật

Tích cực: Đảm bảo có cơ sở pháp lý để xử lý đối với pháp nhân thương mại thực hiện hành vi một số tội thuộc nhóm tội về thuế, lao động, tài chính, bảo hiểm, các tội về tài sản như cho vay lãi nặng, lừa đảo chiếm đoạt tài sản; các tội về sử dụng đất đai...

Tiêu cực: Dẫn đến những thay đổi đáng kể trong thiết kế BLHS, không chỉ ở Phần chung mà còn ở cả Phần các quy định cụ thể, trong các tội danh cụ thể.

Tác động về kinh tế - xã hội

- **Đối với Nhà nước - tích cực:** Chính sách góp phần khắc phục khoảng trống trong xử lý các hành vi phạm tội được thực hiện thông qua pháp nhân thương mại, nhất là trong các lĩnh vực thuế, lao động, tài chính, bảo hiểm, tài sản, đất đai. Việc mở rộng phạm vi chịu trách nhiệm hình sự giúp Nhà nước xử lý đúng chủ thể tổ chức, chỉ đạo, dung túng hoặc hưởng lợi từ hành vi phạm tội, thay vì chỉ xử lý cá nhân trực tiếp thực hiện. Qua đó, nâng cao hiệu quả phòng, chống tội phạm kinh tế, bảo vệ trật tự quản lý nhà nước, bảo vệ ngân sách, tài sản công, quyền lợi của người lao động, nhà đầu tư, khách hàng và góp phần xây dựng môi trường kinh doanh minh bạch, lành mạnh.

- **Đối với Nhà nước - tiêu cực:** Chính sách có thể làm tăng áp lực cho các cơ quan tiến hành tố tụng trong việc chứng minh điều kiện truy cứu trách nhiệm hình sự của pháp nhân thương mại, nhất là các yếu tố: hành vi có được thực hiện nhân danh pháp nhân hay không, có vì lợi ích của pháp nhân hay không, có sự chỉ đạo, điều hành, chấp thuận hoặc dung túng của pháp nhân hay không. Nếu quy định không rõ ràng, có thể phát sinh nguy cơ áp dụng không thống nhất, nhầm lẫn giữa vi phạm hành chính, tranh chấp kinh tế - dân sự với tội phạm, từ đó làm tăng khiếu nại, khiếu kiện và tạo tâm lý lo ngại về hình sự hóa quan hệ kinh tế.

- **Đối với doanh nghiệp - tích cực:** Chính sách tạo sức ép tích cực để doanh nghiệp nâng cao quản trị nội bộ, tuân thủ pháp luật về thuế, lao động, bảo hiểm, tài chính, đất đai, tín dụng, huy động vốn, quản lý tài sản. Doanh nghiệp sẽ có động lực xây dựng hệ thống kiểm soát rủi ro, kiểm toán, pháp chế, phòng chống gian lận, phòng chống rửa tiền, bảo vệ người lao động và khách hàng. Về lâu dài, chính sách góp phần tạo môi trường cạnh tranh công bằng, bảo vệ các doanh nghiệp làm ăn chân chính trước các pháp nhân sử dụng thủ đoạn gian dối, trốn thuế, chiếm đoạt tài sản, cho vay lãi nặng, vi phạm đất đai để thu lợi bất chính.

- **Đối với doanh nghiệp - tiêu cực:** Chính sách có thể làm tăng chi phí tuân thủ pháp luật, nhất là đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa do phải đầu tư thêm cho kiểm soát nội bộ, tư vấn pháp lý, kiểm toán, quản trị rủi ro.

- **Đối với người dân - tích cực:** Chính sách góp phần bảo vệ tốt hơn quyền và lợi ích hợp pháp của người dân, người lao động, khách hàng, nhà đầu tư, người vay tiền, người tham gia bảo hiểm và người có quyền lợi liên quan đến đất đai. Khi pháp nhân thương mại bị truy cứu trách nhiệm hình sự, người bị thiệt hại có thêm cơ sở để yêu cầu bồi thường, khắc phục hậu quả, thu hồi tài sản, chấm dứt hành vi vi phạm. Đặc biệt, đối với các hành vi như lừa đảo chiếm đoạt tài sản, cho vay lãi nặng, gian lận bảo hiểm, trốn đóng bảo hiểm, vi phạm đất đai, chính sách giúp xử lý không chỉ cá nhân đứng tên mà cả tổ chức hưởng lợi phía sau.

- **Đối với người dân - tiêu cực:** Trong một số trường hợp, nếu pháp nhân thương mại bị xử lý bằng các hình phạt nghiêm khắc như đình chỉ hoạt động, cấm kinh doanh hoặc cấm huy động vốn, người lao động, khách hàng, nhà đầu tư và đối tác không có lỗi có thể bị ảnh hưởng gián tiếp, như mất việc làm, gián

đoạn hợp đồng, chậm thanh toán, khó thu hồi quyền lợi.

Tác động về thủ tục hành chính

Giải pháp không làm phát sinh thủ tục hành chính.

Tác động về giới

Giải pháp này không có tác động về giới.

2. Giải pháp 2: Chỉ mở rộng phạm vi chịu trách nhiệm hình sự của pháp nhân thương mại đối với một số tội thuộc nhóm thuế, lao động.

2.1. Tác động đối với hệ thống pháp luật

a) Tác động tích cực

Đảm bảo có cơ sở pháp lý để xử lý đối với pháp nhân thương mại thực hiện hành vi một số tội thuộc nhóm tội về thuế, lao động.

b) Tác động tiêu cực

Dẫn đến những thay đổi đáng kể trong thiết kế BLHS, không chỉ ở Phần chung mà còn ở cả Phần các quy định cụ thể, trong các tội danh cụ thể.

2.2. Tác động về kinh tế - xã hội

a) Tác động tích cực (lợi ích)

- *Đối với Nhà nước:* Hoàn thiện quy định về trách nhiệm hình sự của pháp nhân thương mại của BLHS để phù hợp với tình hình thực tiễn công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm và thông lệ quốc tế. Tài sản của pháp nhân thường lớn hơn cá nhân rất nhiều. Việc truy cứu pháp nhân thương mại giúp Nhà nước thu hồi triệt để tiền thuế, tiền phạt và bồi thường thiệt hại.

- *Đối với người dân:* Việc hoàn thiện giúp xác định rõ ranh giới giữa lỗi của cá nhân lãnh đạo và lỗi của doanh nghiệp trong một số tội thuộc nhóm tội về thuế, lao động.

- *Đối với doanh nghiệp:* Loại bỏ các doanh nghiệp dùng thủ đoạn phi pháp để trục lợi, tạo môi trường bình đẳng cho các doanh nghiệp chân chính về thuế, lao động.

b) Tác động tiêu cực

- *Đối với Nhà nước:* Phát sinh chi phí để tổ chức triển khai thi hành trên thực tế (biên soạn tài liệu, tổ chức hội nghị tập huấn).

- *Đối với người dân:* Không có tác động tiêu cực.

- *Đối với doanh nghiệp:* Không có tác động tiêu cực.

2.3 Tác động về thủ tục hành chính

Giải pháp này không làm phát sinh thủ tục hành chính.

2.4. Tác động về giới

Giải pháp này không có tác động về giới.

3. Giải pháp 3: Giữ nguyên hiện trạng của pháp luật hiện hành (không hoàn thiện quy định về trách nhiệm hình sự của pháp nhân thương mại)

3.1. Tác động đối với hệ thống pháp luật

a) Tác động tích cực

Không có tác động tích cực nếu chọn giải pháp này.

b) Tác động tiêu cực

Không có chế tài hình sự để xử lý trách nhiệm hình sự của pháp nhân thương mại đối với một số tội thuộc nhóm tội về thuế, lao động, tài chính, bảo hiểm, các tội về tài sản như cho vay lãi nặng, lừa đảo chiếm đoạt tài sản; các tội về sử dụng đất đai..., mặc dù theo kết quả tổng kết BLHS thì khả năng các pháp nhân thương thực hiện các hành vi trong lĩnh vực nêu trên là rất cao.

3.2. Tác động về kinh tế - xã hội

a) Tác động tích cực (lợi ích)

- *Đối với Nhà nước:* Không làm phát sinh chi phí nghiên cứu để hoàn thiện quy định về trách nhiệm hình sự của pháp nhân thương mại và chi phí để tổ chức triển khai thi hành trên thực tế (biên soạn tài liệu, tổ chức hội nghị tập huấn).

- *Đối với người dân:* Không có tác động tích cực nếu chọn giải pháp này.

- *Đối với doanh nghiệp:* Không có tác động tích cực nếu chọn giải pháp này.

b) Tác động tiêu cực

- *Đối với Nhà nước:* Không có chế tài hình sự để xử lý trách nhiệm hình sự của pháp nhân thương mại đối với một số tội thuộc nhóm tội về thuế, lao động, tài chính, bảo hiểm, các tội về tài sản như cho vay lãi nặng, lừa đảo chiếm đoạt tài sản; các tội về sử dụng đất đai... nên pháp nhân thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội gây thiệt hại cũng không có chế tài để Nhà nước thu hồi triệt để tiền thuế, tiền phạt và bồi thường thiệt hại.

- *Đối với người dân:* Nghiên cứu kỹ lưỡng, tránh áp dụng các biện pháp hình sự gây ảnh hưởng đến việc làm, thu nhập của người dân.

- *Đối với doanh nghiệp:* Tăng chi phí tuân thủ.

3.3 Tác động về thủ tục hành chính

Giải pháp này không làm phát sinh thủ tục hành chính.

3.4. Tác động về giới

Giải pháp này không có tác động về giới.

3. Giải pháp tối ưu được lựa chọn và lý do lựa chọn giải pháp

- Nếu lựa chọn giải pháp 1 về hoàn thiện quy định về trách nhiệm hình sự của pháp nhân thương mại sẽ có cơ sở pháp lý để xử lý đối với pháp nhân thương mại thực hiện hành vi một số tội thuộc nhóm tội về thuế, lao động, tài chính, bảo hiểm, các tội về tài sản như cho vay lãi nặng, lừa đảo chiếm đoạt tài

sản; các tội về sử dụng đất đai... và hành vi không chấp hành bản án, đáp ứng yêu cầu của thực tiễn.

- Nếu lựa chọn giải pháp 2: mở rộng phạm vi chịu trách nhiệm hình sự đối với một số tội thuộc nhóm thuế, lao động thì không có cơ sở pháp lý để xử lý đối với pháp nhân thương mại thực hiện hành vi một số tội thuộc nhóm tội về tài chính, bảo hiểm, các tội về tài sản như cho vay lãi nặng, lừa đảo chiếm đoạt tài sản; các tội về sử dụng đất đai... tại Điều 76 BLHS và hành vi không chấp hành bản án, không đáp ứng được yêu cầu của thực tiễn.

- Nếu lựa chọn giải pháp 3 giữ nguyên hiện trạng của pháp luật hiện hành thì sẽ không có cơ sở pháp lý để xử lý đối với pháp nhân thương mại thực hiện hành vi một số tội thuộc nhóm tội về thuế, lao động, tài chính, bảo hiểm, các tội về tài sản như cho vay lãi nặng, lừa đảo chiếm đoạt tài sản; các tội về sử dụng đất đai... tại Điều 76 BLHS và hành vi không chấp hành bản án, không đáp ứng được yêu cầu của thực tiễn.

So sánh giữa các giải pháp, Ban soạn thảo đề nghị lựa chọn giải pháp 1 hoàn thiện quy định về trách nhiệm hình sự của pháp nhân thương mại.

Các nội dung nêu trên được quy định trong BLHS nên việc sửa đổi, bổ sung phải được điều chỉnh bằng luật.

Chính sách 7: Hoàn thiện các quy định nhằm khắc phục kỹ thuật lập pháp

1. Một số quy định trong BLHS chưa thống nhất với nhau

- Giữa tên và nội dung của điều luật là chưa thống nhất, nội dung của điều luật điều chỉnh đối với “hành vi gây ra thiệt hại trong khi thực hiện việc nghiên cứu, thử nghiệm, áp dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật và công nghệ *mới*...”.

- Tại khoản 2 Điều 18 và khoản 2 Điều 19 BLHS chưa có sự thống nhất về kỹ thuật trình bày đối với nội dung: Khoản 2 Điều 18 dùng cụm từ “các tội xâm phạm an ninh quốc gia”, nhưng khoản 2 Điều 19 lại dùng cụm từ “các tội quy định tại Chương XIII của Bộ luật này”, trong khi đó cả hai cụm từ này đều muốn đề cập đến các tội danh, điều luật quy định về các tội xâm phạm an ninh quốc gia tại Chương XIII của BLHS.

- Khoản 7 Điều 91 quy định “án đã tuyên đối với người *chưa đủ 16 tuổi* phạm tội, thì không tính để xác định tái phạm hoặc tái phạm nguy hiểm”. Việc sử dụng thuật ngữ *chưa đủ 16 tuổi* là chưa có sự thống nhất, vì các khoản khác của điều luật và các điều luật khác đều dùng thuật ngữ: “Người dưới 16 tuổi (hoặc dưới 18 tuổi) phạm tội”.

- Điều 151 đang quy định về độ tuổi của nạn nhân là người dưới 16 tuổi, tuy nhiên, quy định như trên là chưa phù hợp với quy định của Luật Phòng, chống mua bán người và quy định của Nghị định thư về ngăn ngừa, phòng, chống và trừng trị việc buôn bán người, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em bổ sung cho Công ước của Liên hợp quốc về chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia, theo

đó, độ tuổi của nạn nhân cần phải bảo vệ đối với hành vi mua bán người là người dưới 18 tuổi. Khuyến nghị về việc nâng độ tuổi của người là nạn nhân của hành vi mua bán người cũng là vấn đề mà Hoa Kỳ đã nhiều lần trao đổi với Việt Nam nhưng chúng ta chưa có điều chỉnh dẫn ảnh hưởng không nhỏ đến kết quả đánh giá của bạn đối với nỗ lực phòng, chống mua bán người của Việt Nam.

- Chưa có quy định thống nhất về hành vi vận chuyển, tàng trữ trong các điều luật trong BLHS. Cụ thể là: tại Điều 250 quy định vận chuyển trái phép chất ma túy không nhằm mục đích để sản xuất, mua bán, tàng trữ; đồng thời, Điều 249 quy định hành vi tàng trữ là không nhằm mục đích để sản xuất, mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy. Tuy nhiên, tại (Tội tàng trữ, vận chuyển hàng cấm) lại không quy định cụ thể thế nào là tàng trữ hàng cấm, thế nào là vận chuyển hàng cấm, dẫn đến trong nhiều trường hợp không biết xử lý về hành vi tàng trữ hay hành vi vận chuyển.

- Theo quy định tại khoản 7 Điều 91 thì án đã tuyên đối với người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi vẫn xem xét để xác định tái phạm hoặc tái phạm nguy hiểm. Tuy nhiên, điểm b khoản 1 Điều 107 quy định về việc xóa án tích đối với người dưới 18 tuổi thì người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi bị kết án về tội phạm ít nghiêm trọng, tội phạm nghiêm trọng hoặc tội phạm rất nghiêm trọng do vô ý thì được coi là không có án tích; Điều 53 quy định những trường hợp đã bị kết án xem xét xác định tái phạm, tái phạm nguy hiểm phải là những trường hợp chưa được xóa án tích. Như vậy, các điều luật trên có sự mâu thuẫn, dẫn đến lúng túng trong xác định tái phạm, tái phạm nguy hiểm đối với người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi đã bị kết án về tội phạm ít nghiêm trọng, tội phạm nghiêm trọng hoặc tội phạm rất nghiêm trọng do vô ý mà lại tiếp tục vi phạm.

- Các điều Các điều: 399, 401, 404, 405, 406 và 407 sử dụng thuật ngữ “bí mật công tác quân sự”, tuy nhiên, Điều 402 lại sử dụng thuật ngữ “bí mật quân sự”.

2. Một số quy định của BLHS còn chưa thống nhất với quy định của các luật chuyên ngành (an ninh mạng, môi trường, tài chính, ngân hàng, dữ liệu, công nghiệp công nghệ số...) và pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, pháp luật tố tụng hình sự, cụ thể là:

- Điều 29 quy định về người đại diện hợp pháp của bị hại, tuy nhiên, hiện nay, Bộ luật Dân sự chỉ quy định về người đại diện theo pháp luật của một cá nhân, do đó, chưa có sự thống nhất.

- Điều 229 quy định về tội vi phạm quy định của pháp luật về quản lý đất đai, theo đó, người nào lợi dụng hoặc lạm dụng chức vụ, quyền hạn *giao đất, thu hồi, cho thuê, cho phép chuyển quyền sử dụng, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất* trái quy định. Tuy nhiên, tại Điều 20 Luật Đất đai năm 2024, có đến 18 nội dung quản lý nhà nước về đất đai, bên cạnh các nội dung về giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển quyền sử dụng đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất còn có các nội dung khác như giải quyết tranh chấp, khiếu nại; cung cấp dịch vụ công về đất đai; bồi thường, hỗ trợ tái định cư; quản lý tài chính về đất đai; quản lý quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất... Như vậy, rõ ràng là Bộ Luật

Hình sự chưa điều chỉnh bao quát hết các hành vi nguy hiểm cho xã hội trong lĩnh vực quản lý nhà nước về đất đai, dẫn đến tình trạng có thể bỏ lọt tội phạm.

- Điểm b khoản 2 Điều 260 quy định: “Trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ còn *vượt quá mức quy định*”. Tuy nhiên, tại khoản 2 Điều 9 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024 thì hành vi bị nghiêm cấm là “Điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ còn.”. Như vậy, giữa hai Luật chưa có sự thống nhất trong quy định.

- Điều 332 BLHS quy định về các hành vi cấu thành tội trốn tránh nghĩa vụ quân sự bao gồm: (1) không chấp hành đúng quy định của pháp luật về đăng ký nghĩa vụ quân sự; (2) không chấp hành lệnh gọi nhập ngũ; (3) không chấp hành lệnh gọi tập trung huấn luyện... Tuy nhiên, khoản 8 Điều 3 Luật Nghĩa vụ quân sự năm 2015 quy định: “Trốn tránh thực hiện nghĩa vụ quân sự là hành vi không chấp hành lệnh gọi đăng ký nghĩa vụ quân sự; *lệnh gọi khám sức khỏe nghĩa vụ quân sự; lệnh gọi nhập ngũ; lệnh gọi tập trung huấn luyện, diễn tập, kiểm tra sẵn sàng động viên, sẵn sàng chiến đấu*”. Như vậy, hành vi trốn tránh nghĩa vụ quân sự trong Điều 332 BLHS và Điều 3 Luật Nghĩa vụ quân sự là chưa thống nhất, các hành vi không chấp hành lệnh gọi khám sức khỏe nghĩa vụ quân sự và hành vi không chấp hành lệnh gọi diễn tập, kiểm tra sẵn sàng động viên, sẵn sàng chiến đấu.

- Luật Phòng, chống tham nhũng xác định hành vi “*đưa hối lộ*”, “*môi giới hối lộ*” là hành vi tham nhũng nhưng theo quy định của BLHS thì đó là tội phạm khác về chức vụ; Luật Phòng, chống tham nhũng xác định hành vi “*không thực hiện, thực hiện không đúng hoặc không đầy đủ nhiệm vụ, công vụ vì vụ lợi*” là hành vi tham nhũng nhưng BLHS xác định hành vi “*thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng*” (có nội hàm tương tự) là tội phạm khác về chức vụ.

- Các điều 118, 119, 120, 121 Luật THADS quy định nếu người phải thi hành án đã bị cưỡng chế mà vẫn không chấp hành thì Chấp hành viên phạt tiền và ấn định thời gian thực hiện, nếu vẫn không thực hiện thì Chấp hành viên đề nghị cơ quan có thẩm quyền truy cứu trách nhiệm hình sự về tội không chấp hành án theo Điều 380 BLHS. Do đó, theo Luật THADS thì một hành vi vi phạm pháp luật người phải thi hành án phải chịu hai hình thức xử lý đó là xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền và bị truy cứu trách nhiệm hình sự, nhưng Điều 380 BLHS lại quy định người phải thi hành án có điều kiện mà không chấp hành bản án khi hội đủ 1 trong 2 điều kiện, đó là: Hoặc là “mặc dù đã bị áp dụng biện pháp cưỡng chế theo quy định của pháp luật”; Hoặc là “đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này mà còn vi phạm; tức là, trước đó người phải thi hành án đã có 1 lần vi phạm hành chính về hành vi này đã bị xử phạt hành chính rồi mà nay còn vi phạm tiếp thì mới bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội không chấp hành án.

- Hiện nay, Bộ luật Tố tụng Hình sự đang sử dụng thuật ngữ tiền án, tiền sự, các khái niệm này liên quan trực tiếp đến BLHS dùng để chỉ một người bị kết án nhưng chưa được xóa án tích và một người bị xử phạt vi phạm hành chính

nhưng chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Tuy nhiên, các thuật ngữ này hiện nay chưa được quy định tại BLHS và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Điều 392 quy định những người phải chịu trách nhiệm hình sự về các tội xâm phạm nghĩa vụ, trách nhiệm của quân nhân gồm: (1) Quân nhân tại ngũ, công nhân, viên chức quốc phòng; (2) Quân nhân dự bị trong thời gian tập trung huấn luyện; (3) Dân quân, tự vệ trong thời gian phối thuộc với quân đội trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu; (4) Công dân được trưng tập vào phục vụ trong quân đội. Trong khi đó, Điều 272 Bộ luật Tố tụng hình sự khi quy định thẩm quyền xét xử của Tòa án quân sự các cấp thì ngoài các đối tượng nêu trên, còn liệt kê các đối tượng khác bao gồm: “công chức quốc phòng”, “quân nhân dự bị trong thời gian tập trung huấn luyện hoặc kiểm tra tình trạng sẵn sàng chiến đấu”, “công dân được điều động hoặc hợp đồng vào phục vụ trong Quân đội nhân dân”; tại khoản 3 quy định lực lượng “Dân quân, tự vệ” là chưa phù hợp với Luật Dân quân tự vệ năm 2019, Luật này quy định chỉ có lực lượng “Dân quân tự vệ”.

3. Một số quy định thuộc về “luật hình thức” về trình tự, thủ tục tố tụng hình sự, thi hành án hình sự vẫn còn được quy định trong Bộ trong BLHS là chưa phù hợp về kỹ thuật lập pháp, gây chồng lấn, trùng lặp với quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, Luật Thi hành án hình sự, cụ thể là:

- Quy định về giao người bị kết án cải tạo không giam giữ cho cơ quan có thẩm quyền quản lý tại khoản 2 Điều 36;

- Biện pháp lao động phục vụ cộng đồng và thời gian lao động phục vụ cộng đồng tại khoản 4 Điều 36;

- Quy định về việc giao người được hưởng án treo cho cơ quan có thẩm quyền quản lý tại khoản 2 Điều 65; quy định về rút ngắn thời gian thử thách tại khoản 4 Điều 65...

- Các quy định về giảm thời hạn chấp hành hình phạt; tha tù trước thời hạn có điều kiện; hoãn chấp hành hình phạt tù; tạm đình chỉ chấp hành hình phạt tù. Vì đây là các quy trình, điều kiện áp dụng trong quá trình thi hành án hình sự, không liên quan đến việc xác định tội phạm và hình phạt nên không cần thiết phải quy định trong BLHS mà nên được quy định trong Luật Thi hành án hình sự.

4. Nhiều điều luật của BLHS có khung hình phạt khung quá rộng, hoặc còn tình trạng gộp khung, dễ dẫn đến tùy nghi trong lựa chọn mức hình phạt, gây khó khăn cho công tác điều tra, xử lý tội phạm, cụ thể như:

- Nhiều tội danh có khung hình phạt “từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình”;

- Nhiều tội danh có khung hình phạt chồng lấn quá nhiều, có những khung chồng lấn đến 03 năm tù...

5. Quy định về các hành vi khách quan trong cấu thành của một số tội danh

trong BLHS còn giao thoa, chưa rõ ràng dẫn đến thiếu thống nhất, tùy nghi trong áp dụng, chưa tạo điều kiện thuận lợi để cơ quan tiến hành tố tụng phân loại tội phạm và lựa chọn tội danh; chưa thực sự bảo đảm xử lý hình sự đúng người, đúng tội.

Ví dụ:

- VD1: Hành vi giết người chưa được quy định cụ thể, rõ ràng, trong rất nhiều vụ án, hành vi giết người rất khó phân biệt với các hành vi làm chết người. Nhiều trường hợp bị cáo chỉ dùng hung khí đâm bừa, chém bừa nhưng trúng vào vùng trọng yếu của nạn nhân, nạn nhân không bị chết và mục đích của bị cáo cũng không muốn nạn nhân chết, song vẫn bị xử về tội danh giết người. Như vậy, rõ ràng là chưa có sự tách biệt trong định tội danh, dẫn đến nhiều hành vi chủ yếu mang tính nóng giận, bột phát, thậm chí chưa gây hậu quả nhưng vẫn có thể bị xử lý về tội giết người, đây là một trong những điều luật có mức hình phạt nặng nhất trong BLHS. Việc quy định chưa rõ ràng về hành vi giết người cũng có thể dẫn đến việc tùy nghi trong lựa chọn tội danh, khi là cố ý gây thương tích dẫn đến chết người, khi thì giết người; đồng thời, cũng có thể là nguyên nhân của những tiêu cực trong hoạt động tố tụng.

- VD2: Các tội xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt như Tội cướp giật tài sản (Điều 171), Tội công nhiên chiếm đoạt tài sản (Điều 172), Tội trộm cắp tài sản (Điều 173) chỉ nêu tội danh, không quy định cụ thể cấu thành tội phạm, đặc biệt không mô tả hành vi thuộc mặt khách quan của tội phạm nên dẫn đến nhiều trường hợp thực hiện không thống nhất, có nhiều trường hợp nhầm lẫn trong việc định tội danh.

6. Một số quy định chưa logic, chưa bảo đảm tính khoa học, còn lỗi về kỹ thuật trình bày, cụ thể là:

- Điều 2 quy định “chỉ người nào phạm một tội đã được BLHS quy định mới phải chịu trách nhiệm hình sự” là chưa logic vì thực tế có trường hợp người hoặc pháp nhân thương mại phạm một tội, có trường hợp phạm nhiều tội, một hay nhiều tội đều phải bị xử lý trách nhiệm hình sự.

- Điểm c và điểm d khoản 1 Điều 3 đều trình bày về nguyên tắc nghiêm trị. Việc trình bày nguyên tắc nghiêm trị thành 2 điểm riêng và kết hợp với nguyên tắc khoan hồng là không phù hợp, không logic.

- Điều 35 quy định hình phạt tiền có thể là hình phạt chính hoặc hình phạt bổ sung, tuy nhiên chưa quy định để có sự phân hóa rõ ràng giữa hình phạt tiền với vai trò là hình phạt chính và hình phạt tiền với vai trò là hình phạt bổ sung dẫn đến trong nhiều trường hợp, hình phạt chính được áp dụng nhẹ hơn hình phạt bổ sung, trong khi đó, về mặt logic, hình phạt chính phải có mức độ nghiêm khắc hơn hình phạt bổ sung.

Ví dụ: đối với tội đánh bạc (Điều 321) thì hình phạt chính là hình phạt tiền là từ 20 triệu đồng đến 100 triệu đồng, trong khi đó, hình phạt bổ sung là hình phạt tiền là từ 10 triệu đồng đến 50 triệu đồng, như vậy, trong nhiều trường hợp, mức hình phạt bổ sung có thể cao hơn mức hình phạt chính là bất hợp lý.

- Điều 40 quy định: “Tử hình là hình phạt đặc biệt chỉ áp dụng đối với người phạm tội đặc biệt nghiêm trọng thuộc một trong nhóm các tội...tham nhũng và một số tội phạm đặc biệt nghiêm trọng khác...”. Tuy nhiên, hiện nay, BLHS đã bỏ hình phạt tử hình đối với tội tham ô tài sản và tội nhận hối lộ, do vậy, hình phạt tử hình sẽ không còn áp dụng đối với tội phạm tham nhũng.

- Điều 41 (Cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định) và Điều 42 (Cấm cư trú) quy định thời gian tính thời hạn cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định và thời hạn cấm cư trú bắt đầu từ ngày “chấp hành xong án phạt tù” là chưa bao quát trường hợp người được tha tù trước thời hạn có điều kiện, vì bản chất tha tù trước thời hạn có điều kiện là chưa chấp hành xong bản án, nhưng vì các yếu tố tích cực nên người bị kết án được tha trước thời hạn so với quy định của bản án.

- Điều 51 quy định “người phạm tội tự thú” là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, Điều 52 lại không quy định “người phạm tội bỏ trốn” là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Điều 51 quy định người phạm tội ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tuy nhiên, Điều 52 lại không quy định tình tiết tăng nặng là người phạm tội không ăn năn hối cải, quanh co chối tội, gây cản trở cho hoạt động điều tra là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, như vậy là thiếu logic.

- Quy định tại điểm a (hành vi phạm tội được thực hiện nhân danh pháp nhân thương mại) và điểm c (hành vi phạm tội được thực hiện có sự chỉ đạo, điều hành và chấp thuận của pháp nhân thương mại) khoản 1 Điều 76 là chưa độc lập với nhau, có sự trùng lặp trong nội hàm của hai điều kiện này, vì nếu đã có sự chỉ đạo, điều hành hay chấp thuận của pháp nhân thương mại thì chính là đã nhân danh pháp nhân thương mại, và ngược lại, một hoạt động nhân danh pháp nhân thương mại phải luôn có sự chỉ đạo, điều hành và chấp thuận của pháp nhân thương mại.

+ Nhiều vấn đề quy định trong BLHS còn có nhiều cách hiểu khác nhau, cụ thể như: Quy định về mức độ vượt quá của người thực hành tại quy định về đồng phạm (Điều 17); quy định về các yếu tố cấu thành sự kiện bất ngờ (Điều 20) bao gồm tính khách quan, tính không thể lường trước được và tính không thể khắc phục; quy định về điều kiện "nếu xét thấy không cần thiết phải cách ly người phạm tội ra khỏi xã hội" để được áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ; quy định về việc “tước một phần tài sản”; tịch thu tài sản là tài sản chung của vợ chồng hoặc tài sản đã được thế chấp tại ngân hàng để làm công cụ, phương tiện phạm tội; quy định về thời điểm áp dụng biện pháp chữa bệnh bắt buộc; quy định về “nhân danh pháp nhân thương mại”, “vì lợi ích của pháp nhân thương mại”, “có sự chỉ đạo, điều hành hoặc chấp thuận của pháp nhân thương mại”...

1. Giải pháp 1: Hoàn thiện các quy định nhằm khắc phục kỹ thuật lập pháp, bảo đảm tính toàn diện, thống nhất, đồng bộ, tính logic, khoa học của các điều luật

Hoàn thiện các quy định nhằm khắc phục kỹ thuật lập pháp, bảo đảm tính

toàn diện, thống nhất, đồng bộ, tính logic, khoa học của các điều luật, cụ thể là:

- Sửa đổi các quy định để bảo đảm sự thống nhất trong nội tại của BLHS, giữa quy định của BLHS với các luật chuyên ngành (an ninh mạng, môi trường, tài chính, ngân hàng, dữ liệu, công nghiệp công nghệ số...) và pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, pháp luật tố tụng hình sự.

- Rà soát, bỏ các quy định về trình tự, thủ tục tố tụng hình sự, thi hành án hình sự trong BLHS để bảo đảm không chồng lấn, trùng lặp với quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, Luật Thi hành án hình sự.

- Sửa đổi, bổ sung các khung hình phạt tại các điều luật nhằm khắc phục các hạn chế như khung quá rộng, dễ dẫn đến tùy nghi trong lựa chọn mức hình phạt; khắc phục tình trạng gối khung hình phạt tại các điều luật; đáp ứng yêu cầu của công tác phòng, chống tham nhũng.

- Quy định cụ thể, rõ ràng dấu hiệu cấu thành các tội danh nhằm phân biệt các tội với nhau, tránh trùng lặp, bảo đảm một hành vi chỉ bị xử lý về một tội danh, tạo điều kiện thuận lợi để cơ quan tiến hành tố tụng phân loại tội phạm và lựa chọn tội danh, bảo đảm xử lý đúng người, đúng tội, tránh tùy nghi trong lựa chọn tội danh và xác định mức hình phạt, góp phần giảm thiểu tiêu cực ngay từ trong quy định của BLHS.

1.1. Sửa đổi để bảo đảm thống nhất nội tại của BLHS 2015 và với luật chuyên ngành, pháp luật xử lý VPHC, tố tụng hình sự...

Tác động đối với hệ thống pháp luật

Tích cực: Bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất giữa pháp luật hình sự với các lĩnh vực (an ninh mạng, môi trường, tài chính, dữ liệu...); khắc phục mâu thuẫn, chồng chéo giữa BLHS và pháp luật xử lý vi phạm hành chính, tố tụng hình sự; nâng cao chất lượng kỹ thuật lập pháp, tạo nền tảng áp dụng thống nhất.

Tiêu cực: Khối lượng rà soát, sửa đổi lớn, có thể kéo theo sửa đổi nhiều văn bản liên quan; đòi hỏi rà soát toàn diện, kỹ lưỡng.

Tác động kinh tế – xã hội

Nhà nước - Tích cực: Nâng cao hiệu lực quản lý; giảm xung đột pháp luật; tăng hiệu quả đấu tranh tội phạm.

Nhà nước - Tiêu cực: tăng chi phí rà soát, hoàn thiện pháp luật; áp lực phối hợp liên ngành.

Người dân - Tích cực: bảo đảm quyền lợi do pháp luật rõ ràng, thống nhất; giảm tùy tiện trong xử lý.

Người dân - Tiêu cực: khó tiếp cận trong giai đoạn chuyển tiếp do thay đổi nhiều quy định.

Doanh nghiệp - Tích cực: môi trường pháp lý minh bạch, dễ dự đoán; giảm rủi ro xung đột pháp luật.

Doanh nghiệp - Tiêu cực: phải điều chỉnh hoạt động để phù hợp quy định mới; tăng chi phí tuân thủ.

Tác động về thủ tục hành chính: Không làm phát sinh thủ tục hành chính.

Tác động về giới: Trung tính về giới.

1.2. Rà soát, bỏ các quy định về trình tự, thủ tục tố tụng, thi hành án trong BLHS để tránh chồng lấn với Bộ luật Tố tụng hình sự và Luật Thi hành án hình sự

Tác động đối với hệ thống pháp luật

Tích cực: Phân định rõ luật nội dung – luật hình thức; loại bỏ trùng lặp, nâng cao tính khoa học của hệ thống pháp luật; tạo điều kiện áp dụng pháp luật thống nhất.

Tiêu cực: Đòi hỏi quy trình rà soát, nghiên cứu kỹ lưỡng để tránh nguy cơ thiếu quy định nếu chưa đồng bộ hoàn toàn với luật liên quan.

Tác động kinh tế – xã hội

Nhà nước - Tích cực: Giảm chồng chéo; nâng cao hiệu quả tổ chức thi hành án và tố tụng.

Nhà nước - Tiêu cực: Cần chi phí rà soát, điều chỉnh hệ thống văn bản liên quan.

Người dân- Tích cực: Dễ hiểu hơn về quy định; giảm nhầm lẫn giữa luật nội dung và thủ tục.

Người dân - Tiêu cực: Phải tra cứu nhiều văn bản khác nhau.

Doanh nghiệp - Tích cực: Minh bạch về quy trình pháp lý; giảm rủi ro hiểu sai quy định.

Doanh nghiệp - Tiêu cực: Tăng chi phí tìm hiểu pháp luật do phân tán quy định.

Tác động về thủ tục hành chính: Không làm phát sinh thủ tục hành chính.

Tác động về giới: Trung tính về giới.

1.3. Sửa đổi, bổ sung các khung hình phạt để khắc phục khung rộng, gộp khung, đáp ứng yêu cầu phòng, chống tham nhũng

Tác động đối với hệ thống pháp luật

Tích cực: Tăng tính rõ ràng, minh bạch của chế tài; khắc phục gộp khung, hạn chế tùy nghi; nâng cao hiệu quả đấu tranh phòng, chống tham nhũng.

Tiêu cực: Có thể phải sửa đổi nhiều điều luật liên quan.

Tác động kinh tế – xã hội

Nhà nước - Tích cực: tăng hiệu quả chống tham nhũng; nâng cao uy tín hệ thống tư pháp.

Nhà nước - Tiêu cực: tăng áp lực cho cơ quan xét xử trong việc xác định khung phù hợp.

Người dân - Tích cực: tăng công bằng; giảm oan sai, giảm tùy tiện trong xử lý.

Người dân - Tiêu cực: Không có tác động tiêu cực.

Doanh nghiệp - Tích cực: môi trường kinh doanh minh bạch; giảm cơ chế “xin - cho” trong thực tiễn.

Doanh nghiệp - Tiêu cực: tăng rủi ro pháp lý nếu vi phạm; yêu cầu tuân thủ cao hơn.

Tác động về thủ tục hành chính: Không phát sinh thủ tục hành chính.

Tác động về giới: Trung tính về giới.

1.4. Quy định rõ dấu hiệu cấu thành tội phạm để phân biệt tội danh, tránh trùng lặp, bảo đảm một hành vi – một tội danh

Tác động đối với hệ thống pháp luật

Tích cực: Nâng cao độ chính xác của quy định pháp luật hình sự; hạn chế chồng lấn giữa các tội danh; tăng tính thống nhất trong áp dụng.

Tiêu cực: Có thể làm quy định trở nên dài, phức tạp; nguy cơ thiếu bao quát nếu quy định quá chi tiết. Do đó, cần phải nghiên cứu kỹ lưỡng.

Tác động kinh tế – xã hội

Nhà nước - Tích cực: giảm sai sót trong định tội; giảm khiếu nại, kháng cáo.

Nhà nước - Tiêu cực: cần đào tạo, hướng dẫn áp dụng chi tiết.

Người dân - Tích cực: bảo đảm quyền con người; tránh bị xử lý sai tội danh.

Người dân - Tiêu cực: khó tiếp cận nếu quy định quá kỹ thuật.

Doanh nghiệp - Tích cực: dễ dự đoán rủi ro pháp lý; thuận lợi trong tuân thủ.

Doanh nghiệp - Tiêu cực: phải đầu tư nhiều hơn vào hệ thống kiểm soát pháp lý nội bộ.

Tác động về thủ tục hành chính: Không làm phát sinh thủ tục hành chính.

Tác động về giới: Trung tính về giới.

2. Giải pháp 2: Chỉ rà soát, bỏ các quy định về trình tự, thủ tục tố tụng, thi hành án trong BLHS để tránh chồng lấn với Bộ luật Tố tụng hình sự và Luật Thi hành án hình sự. Không sửa đổi, bổ sung các khung hình phạt tại các điều luật nhằm khắc phục các hạn chế như khung quá rộng, dễ dẫn đến tùy nghi trong lựa chọn mức hình phạt; khắc phục tình trạng gối khung hình phạt tại các điều luật; đáp ứng yêu cầu của công tác phòng, chống tham nhũng; không quy định cụ thể, rõ ràng dấu hiệu cấu thành các tội danh nhằm phân biệt các tội với nhau, tránh trùng lặp, bảo đảm một hành vi chỉ bị xử lý về một tội danh, tạo điều kiện thuận lợi để cơ quan tiến hành tố tụng phân loại tội phạm và lựa chọn tội danh, bảo đảm xử lý đúng người, đúng tội, tránh tùy nghi trong lựa chọn tội danh và

xác định mức hình phạt, góp phần giảm thiểu tiêu cực ngay từ trong quy định của BLHS; không bỏ các quy định về trình tự, thủ tục tố tụng hình sự, thi hành án hình sự trong BLHS để bảo đảm không chồng lấn, trùng lặp với quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, Luật Thi hành án hình sự.

2.1. Tác động đối với hệ thống pháp luật

a) Tác động tích cực: Phân định rõ luật nội dung – luật hình thức; loại bỏ trùng lặp, nâng cao tính khoa học của hệ thống pháp luật; tạo điều kiện áp dụng pháp luật thống nhất.

b) Tác động tiêu cực: Đòi hỏi quy trình rà soát, nghiên cứu kỹ lưỡng để tránh nguy cơ thiếu quy định nếu chưa đồng bộ hoàn toàn với luật liên quan.

2.2. Tác động về kinh tế - xã hội

2.2. Tác động về kinh tế - xã hội

a) Tác động tích cực (lợi ích)

- *Đối với Nhà nước:* Giảm chồng chéo; nâng cao hiệu quả tổ chức thi hành án và tố tụng.

- *Đối với người dân:* Dễ hiểu hơn về quy định; giảm nhầm lẫn giữa luật nội dung và thủ tục.

- *Đối với doanh nghiệp:* Minh bạch về quy trình pháp lý; giảm rủi ro hiểu sai quy định.

b) Tác động tiêu cực

- *Đối với Nhà nước:* Cần chi phí rà soát, điều chỉnh hệ thống văn bản liên quan.

- *Đối với người dân:* Phải tra cứu nhiều văn bản khác nhau.

- *Đối với doanh nghiệp:* Tăng chi phí tìm hiểu pháp luật do phân tán quy định.

2.3 Tác động về thủ tục hành chính

Giải pháp này không làm phát sinh thủ tục hành chính.

2.4. Tác động về giới

Giải pháp này trung tính về giới.

3. Giải pháp 3: Giữ nguyên hiện trạng của pháp luật hiện hành (không hoàn thiện các quy định nhằm khắc phục kỹ thuật lập pháp để bảo đảm tính toàn diện, thống nhất, đồng bộ, tính logic, khoa học của các điều luật)

3.1. Tác động đối với hệ thống pháp luật

a) Tác động tích cực: Không có tác động tích cực nếu chọn giải pháp này.

b) Tác động tiêu cực

- Không giải quyết được những khó khăn, vướng mắc, bất cập những quy định của BLHS về kỹ thuật lập pháp để bảo đảm tính toàn diện, thống nhất, đồng bộ, tính logic, khoa học của các điều luật.

3.2. Tác động về kinh tế - xã hội

a) Tác động tích cực (lợi ích)

- *Đối với Nhà nước:* Không làm phát sinh chi phí nghiên cứu nghiên cứu để giải quyết được những khó khăn, vướng mắc, bất cập những quy định của BLHS về kỹ thuật lập pháp để bảo đảm tính toàn diện, thống nhất, đồng bộ, tính logic, khoa học của các điều luật và chi phí để tổ chức triển khai thi hành trên thực tế (biên soạn tài liệu, tổ chức hội nghị tập huấn).

- *Đối với người dân:* Không cần thời gian và chi phí để cập nhật, làm quen với các quy định sửa đổi, bổ sung của BLHS

- *Đối với doanh nghiệp:* Không cần thời gian và chi phí để cập nhật, làm quen với các quy định sửa đổi, bổ sung của BLHS.

b) Tác động tiêu cực

- *Đối với Nhà nước:* Không hoàn thiện các quy định nhằm khắc phục kỹ thuật lập pháp, bảo đảm tính toàn diện, thống nhất, đồng bộ, tính logic, khoa học của các điều luật trong quá trình áp dụng của các cơ quan nhà nước sẽ không rõ ràng, chính xác sẽ có nguy cơ xảy ra các vụ khiếu nại kéo dài do hiểu sai luật.

- *Đối với người dân:* Khi các quy định của BLHS không rõ ràng, không dễ hiểu, dễ nhớ và logic, người dân sẽ có hiểu hơn.

- *Đối với doanh nghiệp:* Các quy định của BLHS không rõ ràng giúp doanh nghiệp tốn kém trong thuê chi phí thuê tư vấn pháp lý và chi phí để giải thích luật.

3.3 Tác động về thủ tục hành chính

Giải pháp này không làm phát sinh thủ tục hành chính.

3.4. Tác động về giới

Giải pháp này không có tác động về giới.

3. Giải pháp tối ưu được lựa chọn và lý do lựa chọn giải pháp

- Nếu lựa chọn giải pháp 1 thì sẽ khắc phục kỹ thuật lập pháp, bảo đảm tính toàn diện, thống nhất, đồng bộ, tính logic, khoa học của các điều luật, đáp ứng yêu cầu của thực tiễn.

- Nếu lựa chọn giải pháp 2 rà soát, bỏ các quy định về trình tự, thủ tục tố tụng, thi hành án trong BLHS để tránh chồng lấn với Bộ luật Tố tụng hình sự và Luật Thi hành án hình sự thì chưa hoàn thiện đầy đủ các quy định nhằm khắc phục kỹ thuật lập pháp (sự thống nhất nội tại của BLHS 2015 và với luật chuyên

ngành, pháp luật xử lý VPHC, tổ tụng hình sự; chưa khắc phục khung rộng, gổì khung, đáp ứng yêu cầu phòng, chống tham nhũng; chưa khắc phục phân biệt tội danh, tránh trùng lặp, bảo đảm một hành vi – một tội danh).

- Nếu lựa chọn giải pháp 3 giữ nguyên hiện trạng của pháp luật hiện hành thì sẽ không khắc phục kỹ thuật lập pháp, bảo đảm tính toàn diện, thống nhất, đồng bộ, tính logic, khoa học của các điều luật.

So sánh giữa các giải pháp, Ban soạn thảo đề nghị lựa chọn giải pháp 1 hoàn thiện các quy định nhằm khắc phục kỹ thuật lập pháp, bảo đảm tính toàn diện, thống nhất, đồng bộ, tính logic, khoa học của các điều luật.

Trên đây là Báo cáo đánh giá tác động của chính sách BLHS (sửa đổi). 

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ, Các Phó Thủ tướng (để báo cáo);
- Đồng chí Bộ trưởng (để báo cáo);
- Bộ Tư pháp;
- VPCP: BTCN; các PCN; các vụ: Nội chính, Pháp luật;
- Lưu: VT, V03(P2).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Thượng tướng Lê Văn Tuyến